

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Hà Thị Kim Huệ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011065

Ngành: Giáo dục Mầm non

NINH BÌNH, 2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Hà Thị Kim Huệ

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI**

Mã sinh viên: 2652011065

Ngành: Giáo dục Mầm non

Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Hương Lan

NINH BÌNH, 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng toàn bộ nội dung khóa luận tốt nghiệp với đề tài “Thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi” là kết quả nghiên cứu, tìm hiểu và thực hiện của cá nhân tôi dưới sự hướng dẫn của ThS. Nguyễn Thị Hương Lan. Trong quá trình thực hiện, tôi đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về đạo đức học thuật và nghiên cứu khoa học. Các tài liệu, dữ liệu tham khảo trong khóa luận đều được trích dẫn rõ ràng và đúng quy định. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính xác thực và trung thực của nội dung trong khóa luận này.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Sinh viên

Hà Thị Kim Huệ

XÁC NHẬN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN

Đề tài khóa luận Thực trạng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi là đề tài khóa luận được thực hiện bởi sinh viên Hà Thị Kim Huệ - Lớp D15MN1- Trường Đại học Hoa Lư. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng. Nội dung của khóa luận chưa được công bố trong các công trình khoa học hay các bài báo, tạp chí chuyên ngành.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

Người hướng dẫn

ThS. Nguyễn Thị Hương Lan

BẢNG KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
GD	Giáo dục
GDMN	Giáo dục mầm non
GV	Giáo viên
GVMN	Giáo viên mầm non
KNS	Kỹ năng sống
MN	Mầm non

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ

Bảng 2.1. Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	38
Bảng 2.2. Thực trạng việc chuẩn bị học liệu giáo dục hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN.....	39
Bảng 2.3. Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non.....	40
Bảng 2.4. Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non.....	41
Bảng 2.5. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	44
Sơ đồ 2.1. Mối quan hệ biện pháp tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	54

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
XÁC NHẬN CỦA GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN.....	ii
BẢNG KÍ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT	iii
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, ĐỒ THỊ, SƠ ĐỒ.....	iv
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
2.1. <i>Những nghiên cứu về sự phát triển kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....</i>	<i>2</i>
2.2. <i>Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....</i>	<i>5</i>
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	7
3.1. <i>Mục đích nghiên cứu</i>	<i>7</i>
3.2. <i>Nhiệm vụ nghiên cứu</i>	<i>7</i>
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
4.1. <i>Đối tượng nghiên cứu</i>	<i>7</i>
4.2. <i>Phạm vi nghiên cứu</i>	<i>7</i>
5. Phương pháp nghiên cứu	8
5.1. <i>Các phương pháp nghiên cứu lý luận.....</i>	<i>8</i>
5.2. <i>Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn.....</i>	<i>8</i>
5.3. <i>Phương pháp thống kê toán học.....</i>	<i>8</i>
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	8
6.1. <i>Ý nghĩa khoa học</i>	<i>8</i>
6.2. <i>Ý nghĩa thực tiễn</i>	<i>9</i>
NỘI DUNG	10
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI.....	10
1.1. Một số khái niệm cơ bản.....	10
1.1.1. <i>Khái niệm hoạt động giáo dục kỹ năng sống</i>	<i>10</i>
1.1.2. <i>Khái niệm kỹ năng đảm bảo an toàn</i>	<i>11</i>
1.1.3. <i>Khái niệm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....</i>	<i>12</i>
1.2 Đặc điểm giáo dục kỹ năng sống.....	13
1.3. Phân loại kỹ năng sống.....	14

1.4. Đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	16
1.5. Vai trò giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	17
1.6. Quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	19
1.6.1. Mục đích giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	19
1.6.2. Nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	20
1.6.3. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	22
1.6.4. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	24
1.6.5. Phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	27
1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	31
Kết luận chương 1	33
Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG	34
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI...34	
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	34
2.1.1. Khái quát về trường mầm non Ninh Hải.....	34
2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng	35
2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng	35
2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát	36
2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.	36
2.1.6. Cách đánh giá	37
2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng.....	37
2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.....	37
2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên.....	38
2.3. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi	47

<i>2.3.1. Một số biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi</i>	48
<i>2.3.2. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi</i>	53
Kết luận chương 2	55
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	56
1. Kết luận	56
2. Kiến nghị	56
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	58
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay, GDMN được xác định là bậc học nền tảng, giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách con người. Không chỉ dừng lại ở nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và trang bị tri thức, GD KNS ngày càng được chú trọng như một nội dung thiết yếu. Đây là yêu cầu của chương trình giáo dục hiện hành, đồng thời là nhiệm vụ quan trọng nhằm trang bị cho trẻ những năng lực cần thiết để thích ứng với cuộc sống hiện đại. Thông qua các hoạt động giáo dục GD KNS, trẻ được rèn luyện khả năng tự phục vụ, tính tự lập, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, lắng nghe, chia sẻ, cũng như biết cách ứng xử và giải quyết các tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày. Nhờ đó, trẻ trở nên tự tin, mạnh dạn và có khả năng thích ứng tốt hơn với môi trường xung quanh.

Đối với trẻ MG 4–5 tuổi, giáo dục đảm bảo an toàn cho bản thân là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Đây là giai đoạn trẻ có sự phát triển mạnh mẽ về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, đồng thời được xem là “thời kỳ vàng” để hình thành và rèn luyện kỹ năng sống. Với đặc điểm tiếp thu nhanh, dễ hình thành thói quen và khả năng bắt trước cao, trẻ sẽ phát triển hiệu quả các kỹ năng nền tảng nếu được tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, từ đó tạo tiền đề vững chắc cho quá trình học tập và hòa nhập xã hội sau này.

Thông qua quá trình thực hành sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm tại các trường mầm non nhận thấy: nhiều cơ sở mầm non đã có những nỗ lực nhất định trong việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Nội dung này bước đầu được tích hợp vào kế hoạch giáo dục thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chơi, đóng vai và các tiết học tích hợp, góp phần hình thành các kỹ năng cơ bản cho trẻ. Tuy vậy, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống vẫn còn tồn tại không ít hạn chế. Một bộ phận giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng sống, dẫn đến việc tổ chức còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Ở nhiều trường hợp, hoạt động vẫn thiên về truyền đạt lý thuyết, thiếu cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và thực hành trong các tình huống thực tiễn.

Ở khía cạnh điều kiện đảm bảo, cơ sở vật chất, học liệu và môi trường giáo dục tại một số trường mầm non còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống. Đáng chú ý, nhóm kỹ năng đảm bảo an toàn – một nội dung có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh hiện nay – vẫn

chưa được quan tâm đúng mức. Trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong việc xử lý các tình huống nguy hiểm như bị ngã, gặp người lạ, sử dụng vật sắc nhọn, ứng phó với hỏa hoạn, thiên tai hoặc khi tham gia giao thông. Đồng thời, không ít giáo viên còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ MG 4–5 tuổi.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục mầm non là hết sức cần thiết. Qua đó, có thể xác định rõ những hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Vì vậy, đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4–5 tuổi” được lựa chọn có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, đồng thời phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Những nghiên cứu về sự phát triển kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Có nhiều nghiên cứu về sự phát triển kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi trên thế giới và Việt Nam. Trẻ 4-5 tuổi ở các trường mầm non có mức độ phát triển KNS khác nhau tùy vào điều kiện trường lớp, giáo viên, tài liệu hỗ trợ, môi trường trải nghiệm.

Theo tác giả Hoàng Thanh Phương trong *Giáo trình Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, từ giữa những năm 1990, khái niệm kỹ năng sống đã được đưa vào Việt Nam thông qua sự hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNICEF và nhiều tổ chức quốc tế. Các chương trình này tập trung giới thiệu những kỹ năng cơ bản như: tự nhận thức, giao tiếp, kiên định, ra quyết định, giải quyết vấn đề và chăm sóc sức khỏe [12]. Đây là những kỹ năng có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của trẻ, trong đó có trẻ MG 4–5 tuổi.

Đối với trẻ mầm non, kỹ năng sống được chia thành nhiều nhóm như: kỹ năng nhận thức bản thân gồm tự tin, tự phục vụ, kiểm soát cảm xúc; kỹ năng xã hội gồm giao tiếp, hợp tác, chia sẻ; kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề gồm tư duy sáng tạo, linh hoạt; cùng với kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Những kỹ năng này được hình thành thông qua hoạt động vui chơi, học tập, lao động và trải nghiệm trong môi trường gia đình, nhà trường và xã hội [12, tr.34]. Điều này cho thấy sự phát triển kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi không diễn ra tách rời mà gắn liền với các hoạt động hằng ngày và môi trường giáo dục xung quanh trẻ.

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục nhằm tạo môi trường thuận lợi để trẻ phát triển một cách tự nhiên, hài hòa và bền vững; đồng thời chuẩn bị hành trang cho những giai đoạn học tập tiếp theo và cuộc sống tương lai [12]. Đối với trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội có vai trò quan trọng trong việc củng cố hành vi, thói quen và khả năng vận dụng kỹ năng vào thực tiễn.

Năm 2003, Hội thảo “Chất lượng giáo dục và kỹ năng sống” do UNESCO phối hợp với Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23 đến ngày 25 tháng 10 đã làm rõ hơn khái niệm kỹ năng sống. Theo đó, kỹ năng sống được tiếp cận dựa trên bốn trụ cột của việc học trong báo cáo của Delors: “Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tự khẳng định”; đồng thời kỹ năng sống được coi là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hằng ngày [12]. Cách tiếp cận này phù hợp với giáo dục mầm non, bởi trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi cần được hình thành kỹ năng thông qua trải nghiệm, tương tác và thực hành trong các tình huống gần gũi.

Năm 2005, một số tài liệu và đề tài nghiên cứu liên quan đến giáo dục kỹ năng sống trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông được triển khai, tiêu biểu như Dự án VIE 01/10 do UNFPA tài trợ về “Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản vị thành niên thông qua hoạt động ngoại khóa trong nhà trường”; đề tài cấp Bộ “Giáo dục một số kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông”, mã số B.2005-75-126 do Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thực hiện. Các đề tài này chủ yếu đề cập đến thực trạng, quan niệm giáo dục kỹ năng sống và những kỹ năng sống cần giáo dục cho học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam. Đến năm 2007, kết quả nghiên cứu được biên tập và in thành sách *Giáo dục kỹ năng sống*; sau đó là *Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống* năm 2009, 2010, được sử dụng làm giáo trình và tài liệu tham khảo cho các trường cao đẳng, đại học [12].

Giai đoạn 2010–2011, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 453/KH-BGDĐT ngày 30/7/2010 về việc tăng cường thực hiện giáo dục kỹ năng sống trong tất cả các bậc học. Theo chủ trương này, Bộ đã cho phép biên soạn và xuất bản bộ tài liệu tích hợp giáo dục kỹ năng sống qua dạy học các môn học ở các cấp học phổ thông. Các tài liệu đã trình bày khái niệm, cách phân loại, nguyên tắc, phương pháp tiếp cận, quy trình giáo dục kỹ năng sống

và hướng dẫn giáo viên tích hợp nội dung này vào dạy học. Tuy nhiên, các hướng dẫn trên mới đề cập đến những vấn đề chung, cơ bản về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống cho các cấp học phổ thông, chưa có nhiều hướng dẫn cụ thể đối với giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi [12].

Trong các văn bản quốc tế về quyền trẻ em, Công ước Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989 là cơ sở quan trọng khẳng định trẻ em cần được bảo vệ, chăm sóc và tạo điều kiện để phát triển toàn diện. Công ước nêu rõ do còn non nớt về thể chất và trí tuệ, trẻ em cần được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt; mọi hoạt động liên quan đến trẻ em phải đặt lợi ích tốt nhất của trẻ làm mối quan tâm hàng đầu. Đồng thời, các cơ sở chăm sóc, giáo dục trẻ em cần bảo đảm các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và sự phù hợp của đội ngũ nhân viên. Những quan điểm này cho thấy giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non là yêu cầu cần thiết, góp phần giúp trẻ nhận biết nguy cơ, hình thành hành vi tự bảo vệ và phát triển trong môi trường an toàn, lành mạnh [10].

Tác giả Vũ Thị Diệu Thúy và Lưu Thị Chung, trong tài liệu *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ*, nghiên cứu được thực hiện nhằm cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non, góp phần nâng cao khả năng phòng bệnh và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ trong trường mầm non và cuộc sống hằng ngày. Nội dung tài liệu tập trung trình bày các bệnh thường gặp ở trẻ như bệnh đường hô hấp, tiêu hóa, truyền nhiễm, bệnh ngoài da; nguyên nhân, triệu chứng, cách chăm sóc và biện pháp phòng bệnh. Tài liệu cũng đề cập đến việc sử dụng thuốc an toàn cho trẻ, nhận biết một số rối nhiễu tâm lý và hướng dẫn phòng tránh các tai nạn thương tích thường gặp như bỏng, điện giật, đuối nước, dị vật đường thở. Qua đó, tác giả nhấn mạnh vai trò của việc giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ nhằm giúp trẻ hình thành ý thức giữ gìn sức khỏe, biết phòng tránh nguy hiểm và đảm bảo an toàn cho bản thân [13].

Theo tác giả Nguyễn Thị Mỹ Dung, nghiên cứu về giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 4–5 tuổi ở trường mầm non được thực hiện nhằm xây dựng cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tổ chức giáo dục kỹ năng này, qua đó góp phần nâng cao khả năng tự bảo vệ và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động tại trường mầm non cũng như trong cuộc sống hằng ngày. Đề tài tập trung hệ thống hóa cơ sở lý luận về kỹ năng và giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ mầm non; đồng thời phân tích đặc

điểm phát triển tâm sinh lý và khả năng nhận thức của trẻ 4–5 tuổi trong việc nhận biết và phòng tránh các nguy cơ gây mất an toàn. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp, nhằm hình thành và phát triển kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ một cách hiệu quả [5].

Trong nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng an toàn thân thể cho trẻ 5–6 tuổi tại Hà Nội, Tiến sĩ. Bùi Lê Anh đã tập trung nhận diện và đánh giá sâu sắc các tác động chủ quan lẫn khách quan đối với quá trình này. Tác giả không chỉ hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý giáo dục kỹ năng an toàn mà còn đi sâu vào khảo sát thực tiễn tại các trường mầm non công lập. Qua đó, nghiên cứu đã chỉ rõ những rào cản trọng yếu như điều kiện cơ sở vật chất, năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên và cơ chế phối hợp giữa gia đình với nhà trường. Đặc biệt, bài viết nhấn mạnh vai trò then chốt của người quản lý trong việc kiến tạo một môi trường giáo dục an toàn, giúp trẻ vững vàng bước vào giai đoạn tiền tiểu học [4].

2.2. Những nghiên cứu về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Các tác giả Yakup Yildirim và Idrissa Niyomugabo so sánh thực hành giáo dục kỹ năng sống trong trường mẫu giáo giữa Thổ Nhĩ Kỳ và Rwanda; xác định những khía cạnh chung và khác biệt do yếu tố văn hóa, hệ thống giáo dục và môi trường giáo dục ảnh hưởng. Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng sống được nuôi dưỡng tốt hơn trong môi trường mà giáo viên được đào tạo cụ thể, có chương trình rõ ràng, kết hợp giữa học và chơi; những khác biệt thể hiện rõ giữa các nước về cách thức tổ chức, mức độ lồng ghép kỹ năng sống vào hoạt động hàng ngày [22].

Các tác giả Ellinor Nilsson, Hanna Tigerstrand và cộng sự thực hiện nghiên cứu định tính phỏng vấn giáo viên và hiệu trưởng về việc thúc đẩy những hành vi sống lành mạnh trong trường mẫu giáo: Ăn uống, vận động, giấc ngủ, thời gian sử dụng màn hình. Kết quả nghiên cứu cho thấy giáo viên và hiệu trưởng nhìn nhận đây là vấn đề quan trọng nhưng nhiều rào cản: thiếu tài nguyên, thiếu hướng dẫn rõ ràng từ chính sách, chưa có hoạt động mẫu chương trình chi tiết để thực hiện; do vậy, nhu cầu đào tạo, hỗ trợ giáo viên giáo dục kỹ năng sống cho trẻ là rất lớn [16].

Theo tác giả Theeraporn Kulnanun ở trường đại học Nakhon Sawan Rajabhat University nghiên cứu sử dụng hoạt động nghệ thuật áp dụng quá trình PDCA để phát triển các kỹ năng sống thành công cho trẻ mẫu giáo; quan sát

qua trước và sau khi thực nghiệm. Tác giả phát hiện rằng hoạt động nghệ thuật nếu được thiết kế có mục tiêu rõ, lồng ghép các chức năng điều hành của não thì giúp cải thiện kỹ năng sống thành công cho trẻ; trẻ có khả năng sáng tạo, hợp tác, biết tự quyết trong một số tình huống cao hơn sau khi tham gia hoạt động [20].

Các tác giả Lê Thị Thanh Huệ và Nguyễn Thị Thanh Huyền nghiên cứu trường hợp tại khu vực miền núi, về việc tổ chức giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ mầm non bằng phương pháp trải nghiệm. Kết quả cho thấy: mức độ tham gia, sự tương tác của trẻ tăng; trẻ trở nên chủ động hơn, nhận thức về nguy hiểm được cải thiện; phương pháp trải nghiệm giúp trẻ học hiệu quả hơn so với chỉ giảng giải lý thuyết. Tuy nhiên, mức độ kỹ năng tự bảo vệ của trẻ được đánh giá trung bình trên thang 4 điểm (~2.1-2.3), cho thấy vẫn còn nhiều điều cần cải thiện [18].

Nghiên cứu của các tác giả Trần Văn Hạnh và Lưu Thiên Sương cung cấp mô hình tiêu chí đánh giá kỹ năng sống của trẻ 4-5 tuổi [21].

Nghiên cứu của Iminova Yu., Syzdykbayeva A., Khabiyeve D., Yerniyazova S. và Mukhiyeva G. tập trung vào việc hình thành kỹ năng hành vi an toàn cho trẻ mầm non trong các tình huống khẩn cấp. Các tác giả nhấn mạnh rằng an toàn là nhu cầu thiết yếu đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Trong nghiên cứu đã phân tích thực trạng giáo dục kỹ năng an toàn tại trường, gia đình và môi trường xã hội; đồng thời tác giả cũng xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá dựa trên nhận thức, động cơ và hành vi của trẻ. Kết quả cho thấy việc tổ chức các hoạt động như mô phỏng tình huống, trò chơi và thực hành có vai trò quan trọng trong việc giúp trẻ nhận diện nguy cơ và hình thành kỹ năng ứng phó hiệu quả [17].

Theo Sandy K. Wurtele, việc giáo dục kỹ năng an toàn cá nhân cho trẻ 4 tuổi hoàn toàn khả thi nếu áp dụng phương pháp tiếp cận hành vi. Thông qua thực nghiệm, tác giả chứng minh rằng trẻ được tham gia chương trình đào tạo có sự tiến bộ rõ rệt về cả kiến thức và kỹ năng an toàn so với nhóm đối chứng. Các phương pháp như hướng dẫn trực tiếp, làm mẫu, luyện tập và củng cố hành vi tích cực đã giúp trẻ ghi nhớ và vận dụng hiệu quả trong thực tế [20].

Các nghiên cứu trên cho thấy phương pháp học qua chơi được xem là phương pháp rất hiệu quả để phát triển các KNS: hợp tác, tự nhận thức, tự lập, giao tiếp,... Hoạt động chơi giúp trẻ phát triển KNS xã hội, cảm xúc, nhận thức

tích hợp. Việc đánh giá và hệ thống hóa tiêu chí đo lường cụ thể là cần thiết để theo dõi sự phát triển KNS của trẻ 4-5 tuổi.

Từ các nghiên cứu đã tổng quan cho thấy, mặc dù vấn đề giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo đã được quan tâm, song vẫn còn tồn tại khoảng trống trong việc khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4–5 tuổi tại các trường mầm non. Đặc biệt, các nghiên cứu về giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn gắn với các hình thức tổ chức như hoạt động trải nghiệm, bài học kỹ năng sống vào buổi chiều còn hạn chế. Việc tiếp cận GD KNS theo hướng toàn diện (bao gồm kỹ năng xã hội, tính tự lập, kỹ năng xử lý tình huống, phòng tránh rủi ro và tự bảo vệ) cho trẻ MG 4–5 tuổi vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ. Vì vậy, đề tài được thực hiện nhằm làm rõ thực trạng và đánh giá hiệu quả tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn, theo hướng toàn diện và phù hợp với thực tiễn giáo dục mầm non.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, từ đó bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi tại trường mầm non giúp trẻ tự tin và thích nghi tốt hơn với môi trường sống.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu lý luận về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.
- Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.
- Bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4–5 tuổi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.
- Chủ đề: Giao thông, nước và các hiện tượng tự nhiên.

- Dự giờ hoạt động chiều và hoạt động trải nghiệm.
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận

Thu thập, phân tích, tổng hợp tài liệu, văn bản, công trình khoa học liên quan đến giáo dục kỹ năng sống.

5.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- Phương pháp quan sát

Quan sát trực tiếp các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của trẻ MG 4–5 tuổi tại lớp; ghi chép cách tổ chức của giáo viên và biểu hiện kỹ năng của trẻ.

- Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi (Google From)

Gửi phiếu hỏi Google From giáo viên mầm non để thu thập thông tin về nhận thức, nội dung, hình thức và hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.

- Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với giáo viên mầm non, cán bộ quản lý trường mầm non về những vấn đề có liên quan đến việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4-5 tuổi.

- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

Phân tích kế hoạch bài dạy, kế hoạch chủ đề, tài liệu, học liệu của giáo viên để đánh giá mức độ tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho MG 4-5 tuổi.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4-5 tuổi.

5.3. Phương pháp thống kê toán học

Tổng hợp và phân tích dữ liệu thu thập được để rút ra kết luận.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Đề tài “Thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi” có ý nghĩa khoa học sâu sắc trong việc góp phần làm rõ cơ sở lý luận của giáo dục kỹ năng sống trong bậc học mầm non. Từ góc độ khoa học, đề tài đã góp phần hệ thống hóa, củng cố và mở rộng những khái niệm cơ bản liên quan đến giáo dục kỹ năng sống, làm rõ các nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo. Nghiên cứu còn chỉ ra mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn trong tổ chức

hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đồng thời xác định cơ sở khoa học cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục mầm non.

Ngoài ra, đề tài còn là cơ sở để các nhà nghiên cứu, giảng viên và sinh viên trong lĩnh vực giáo dục mầm non tiếp tục mở rộng nghiên cứu chuyên sâu hơn về kỹ năng sống ở các độ tuổi khác nhau, từ đó góp phần làm phong phú thêm tri thức lý luận của ngành khoa học giáo dục mầm non nói chung và lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống nói riêng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Bên cạnh giá trị về mặt lý luận, đề tài “Thực trạng tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi” mang ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở mầm non hiện nay. Việc tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng giúp phản ánh trung thực, khách quan tình hình tổ chức giáo dục kỹ năng sống ở các trường mầm non, từ đó chỉ ra được những điểm mạnh, những hạn chế và nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện nội dung này. Kết quả nghiên cứu là cơ sở để cán bộ quản lý, giáo viên và nhà trường nhìn nhận rõ hơn về thực tiễn tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, giúp họ có hướng điều chỉnh phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục trong thời gian tới.

NỘI DUNG

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

1.1. Một số khái niệm cơ bản.

1.1.1. Khái niệm hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Cho đến nay đã nhiều có nhiều công trình nghiên cứu về KNS ở các phương diện khác nhau và có nhiều các hiểu khác nhau cụ thể như:

Tổ chức Y tế thế giới (WHO): KNS là là những kỹ năng mang tính tâm lý xã hội và kỹ năng về giao tiếp được vận dụng trong những tình huống hằng ngày để tương tác có hiệu quả những vấn đề những tình huống của cuộc sống hằng ngày. Cách định nghĩa này mang tính định nghĩa khái quát đồng thời nhấn mạnh đến khả năng của cá nhân có thể duy trì sức khỏe tinh thần và biết thích nghi tích cực khi tương tác với các cá nhân với nhau và giữa cá nhân với môi trường sống vẫn chưa đề cập đến các kỹ năng cụ thể [12, tr.18].

Theo Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF): KNS bao gồm các kỹ năng tâm lý- sinh lý và kỹ năng giao tiếp giúp con người đưa ra quyết định đúng đắn có hiệu quả và phát triển khả năng ứng phó và tự quản để có cuộc sống lành mạnh và hữu ích. KNS có thể hướng tới những hành vi đối với bản thân chủ thể và hành vi với người khác, cũng như các hành vi thay đổi môi trường xung quanh. KNS là cách tiếp cận giúp thay đổi hoặc hình thành hành vi mới. KNS nhằm giúp chúng ta chuyển dịch kiến thức “cái chúng ta biết” và thái độ, giá trị “cái chúng ta nghĩ, cảm thấy, tin tưởng” thành hành động tự tế “làm gì và làm cách nào” là tích cực nhất và mang tính xây dựng. cách tiếp cận này lưu ý đến sự cân bằng về tiếp thu kiến thức, hình thành thái độ và kỹ năng. Cách định nghĩa này cho thấy: việc hình thành KNS không thể tồn tại một cách riêng biệt và độc lập mà phải tồn tại trong mối liên hệ, tương tác có sự tham gia cân bằng với kiến thức và thái độ [12, tr.19].

Theo quan điểm của UNESCO: KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày. Đó là khả năng làm chi hành vi và sự thay đổi của mình phù hợp với cách ứng xử tích cực giúp con người có thể kiểm soát được, quản lý có hiệu quả các nhu cầu và những thách thức trong cuộc sống hàng ngày. KNS gắn với bốn trụ cột giáo dục gồm: Học để biết, học để làm việc, học để làm người và học để cùng chung sống với các kỹ năng cụ thể. Đây là cách hiểu nhấn mạnh vào chi tiết, cụ thể và các kỹ năng thực hiện công việc....[12].

Từ những phân tích trên, như thế có thể hiểu KNS là khả năng cá nhân làm chủ bản thân, hành động ứng xử tích cực với mọi người xung quanh và ứng phó, giải quyết có hiệu quả các tình huống, vấn đề trong cuộc sống dựa trên những tri thức, thái độ và giá trị mà chủ thể có được [12].

Trong phạm vi đề tài, kỹ năng sống được hiểu là *khả năng của cá nhân trong việc vận dụng tổng hợp tri thức, thái độ và kinh nghiệm nhằm thực hiện các hành vi phù hợp, đồng thời ứng phó hiệu quả với những tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày*.

Theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống là *quá trình giáo dục giúp người học hình thành và phát triển những thói quen, hành vi và thái độ tích cực, lành mạnh trong việc xử lý các tình huống của đời sống cá nhân và tham gia vào các mối quan hệ xã hội; qua đó góp phần hoàn thiện nhân cách và định hướng phát triển bản thân trên nền tảng các giá trị sống* [1].

Trong khuôn khổ đề tài này, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4–5 tuổi được xác định là quá trình giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức phù hợp, nhằm tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, thực hành và từng bước hình thành, phát triển các kỹ năng sống cần thiết, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn trong các tình huống thực tiễn.

1.1.2. Khái niệm kỹ năng đảm bảo an toàn

An toàn là được bảo vệ, tránh khỏi các nguy cơ đe dọa đến cuộc sống, hạn chế những lo lắng, sợ hãi và có sự ổn định cần thiết để phát triển. An toàn là một trong những nhu cầu cơ bản của con người trong hệ thống các nhu cầu của con người. Theo Hoàng Phê, “An toàn” được hiểu là trạng thái yên ổn, tránh được tai nạn và thiệt hại [11, tr.5].

Cũng theo Hoàng Phê trong Từ điển Tiếng Việt: Đảm bảo (như bảo đảm) nghĩa là làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được, hoặc có đầy đủ những gì cần thiết hoặc chắc chắn không có gì đáng ngại [11, tr.38].

Từ việc kết hợp hai khái niệm “đảm bảo” và “an toàn”, có thể hiểu đảm bảo an toàn là quá trình giữ gìn một cách chắc chắn trạng thái yên ổn, hạn chế tối đa các nguy cơ gây tổn hại về thể chất và tinh thần.

Trên cơ sở đó, có thể xác định: Kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi là việc giữ gìn một cách chắc chắn sự yên ổn cho trẻ, giúp trẻ tránh khỏi các tai nạn, rủi ro, sự cố và những tác động nguy hiểm từ môi trường sống, bao

gồm môi trường gia đình, nhà trường và xã hội; đồng thời hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ.

Kỹ năng đảm bảo an toàn là những *kỹ năng giúp cá nhân biết cách bảo vệ bản thân và những người xung quanh trước các nguy cơ, rủi ro có thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày. Đây là một bộ phận quan trọng của kỹ năng sống, góp phần giúp con người chủ động phòng tránh nguy hiểm và thích ứng với môi trường sống.*

Đối với trẻ MG 4–5 tuổi, kỹ năng đảm bảo an toàn là những hiểu biết và hành vi phù hợp với lứa tuổi, giúp trẻ nhận biết các tình huống có thể gây mất an toàn, biết lựa chọn cách ứng xử đúng đắn và hình thành thói quen an toàn trong sinh hoạt, vui chơi và học tập. Việc trang bị kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ giúp trẻ bước đầu có ý thức tự bảo vệ bản thân, giảm thiểu nguy cơ tai nạn và tạo tâm thế an toàn, tự tin trong các hoạt động hằng ngày.

Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của giáo viên mầm non thông qua các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm hình thành và phát triển cho trẻ những hiểu biết ban đầu, thái độ tích cực và các kỹ năng cần thiết để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh. Quá trình giáo dục này góp phần quan trọng trong việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng của trẻ và thúc đẩy sự phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức và tình cảm – xã hội.

1.1.3. Khái niệm tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Khái niệm “Tổ chức hoạt động giáo dục” theo tác giả Nguyễn Thị Hòa (2015) trong giáo trình giáo dục mầm non, đây là cách sắp xếp và điều phối các thành tố của quá trình sư phạm nhằm đạt được mục tiêu giáo dục một cách hiệu quả nhất [7].

Thuật ngữ “kỹ năng” dựa trên tâm lý học của tác giả Nguyễn Ánh Tuyết (2014), đó là khả năng vận dụng tri thức và kinh nghiệm để thể hiện có kết quả một hành động nhất định.

Như vậy, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4-5 tuổi là quá trình GV chủ động lên kế hoạch, chủ động thiết kế và sắp xếp, môi trường và các điều kiện các hoạt động trải nghiệm, giúp trẻ nhận biết được các nguy cơ nguy hiểm và đưa ra các biện pháp ứng phó, hành vi tự bảo vệ bản thân. Việc tổ chức hoạt động kỹ năng sống này nhằm mục đích giúp trẻ nhận biết các tình huống nguy hiểm và hình thành phản

xạ tự giác trước các tình huống rủi ro, từ đó đảm bảo an toàn cho sức khỏe và tính mạng của trẻ trong cuộc sống hằng ngày.

1.2 Đặc điểm giáo dục kỹ năng sống

KNS là khả năng con người sống một cách phù hợp và hữu ích. KNS có hình thức vật chất và hành động. Nó chỉ được thể hiện khi con người tham gia giải quyết các tình huống, các vấn đề cụ thể gắn liền với các mối quan hệ của bản thân, với người khác và với môi trường xung quanh [12, tr.20-21].

KNS giúp con người sống thành công và làm việc hiệu quả. KNS chỉ có được khi cá nhân đã có những tri thức, thái độ và giá trị nhất định [12, tr.21].

KNS bao hàm kỹ năng xã hội gồm có: nhóm kỹ năng hợp tác, nhóm kỹ năng quyết đoán, tự khẳng định, nhóm kỹ năng đồng cảm, nhóm kỹ năng kiểm chế, tự kiểm soát. Kỹ năng sống khác với các kỹ năng để sống như học chữ, học nghề, làm toán, bơi lội... hay các kỹ năng có thể giúp một người học sinh tự tìm kiếm việc làm, kiếm tiền cho cuộc sống như: phỏng vấn, tìm kiếm việc làm, mở tài khoản ngân hàng... (nó thuộc về khả năng, nguồn lực và cơ hội để đạt được mục đích cá nhân và kinh tế gia đình, nó liên quan đến thu nhập). KNS được coi như là những kỹ năng cốt lõi để phát triển con người [12, tr.21].

KNS của trẻ mang bản chất lịch sử - xã hội: Mỗi một giai đoạn phát triển của lịch sử - xã hội, KNS của trẻ có những nét đặc trưng riêng. Sự hình thành và phát triển KNS của trẻ trước hết phụ thuộc vào môi trường giáo dục gia đình. Nền nếp, thói quen sinh hoạt gia đình, văn hóa ứng xử của người lớn... ảnh hưởng nhiều đến việc hình thành KNS cho trẻ. Sống trong gia đình khác nhau thì KNS của trẻ có thể khác nhau. KNS của trẻ còn bị ảnh hưởng bởi đặc trưng văn hóa vùng miền, nơi trẻ sinh ra và lớn lên. Khi thay đổi môi trường sống, KNS của trẻ sẽ thay đổi [6, tr.23].

Một KNS có nhiều tên gọi. Ví dụ: Kỹ năng tự phòng tránh rủi ro còn được gọi là kỹ năng tự bảo vệ bản thân; Kỹ năng làm việc nhóm còn gọi là kỹ năng hợp tác; kỹ năng giải quyết vấn đề còn được gọi là kỹ năng xử lý tình huống; kỹ năng thương lượng còn được gọi là kỹ năng thương thuyết hay đàm phán [6, tr.23].

KNS của trẻ luôn gắn với giá trị và giá trị sống: Giá trị là sự có ích, có ý nghĩa tích cực, đáng quý của đối tượng với chủ thể. Giá trị được con người tạo ra, phục vụ cho sự tiến bộ của xã hội và mọi cá nhân. KNS của trẻ cần được định hướng bởi các giá trị sống đúng đắn. Ví dụ: kỹ năng giao tiếp của trẻ cần

được hình thành trên nền tảng của sự tự tin, lễ phép, yêu thương, ham hiểu biết, vị tha... [6, tr.23].

Các KNS của trẻ thường hỗ trợ lẫn nhau: Các KNS không độc lập mà có liên quan và hỗ trợ cho nhau, nhất là ở trẻ nhỏ, các KNS luôn có mối quan hệ mật thiết. Ví dụ: Kỹ năng tự phục vụ bản thân giúp cho kỹ năng tự bảo vệ bản thân của trẻ được thực hiện có hiệu quả hơn. Ngược lại, những trẻ đã có kỹ năng tự bảo vệ bản thân, thì có thể khẳng định rằng trẻ đó có kỹ năng tự phục vụ bản thân [6, tr.23].

KNS của trẻ không thể tự nhiên mà có: KNS được hình thành trong quá trình học tập, lĩnh hội và rèn luyện trong cuộc sống. Quá trình hình thành KNS của trẻ diễn ra trong quá trình trẻ ăn, uống, vệ sinh cá nhân, vui chơi và khám phá thế giới. Giáo viên mầm non và người lớn có thể hình thành và giáo dục KNS cho trẻ trong quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ ở nhà trường và trong cuộc sống hằng ngày trong gia đình và ngoài xã hội. Nắm được những đặc điểm của KNS nêu trên giúp cho nhà giáo dục hiểu được cơ sở khoa học của việc hình thành và phát triển KNS, đồng thời biết cách tổ chức giáo dục KNS cho trẻ, lý giải được những thay đổi trong hành vi ứng xử và những thay đổi trong quá trình trẻ vui chơi, gia nhập vào đời sống xã [6, tr.24].

1.3. Phân loại kỹ năng sống

Hiện nay chưa có khái niệm thống nhất về kỹ năng sống trên toàn thế giới, KNS được tiếp cận theo nhiều quan điểm khác nhau, và điều này cũng ảnh hưởng đến cách phân loại các kỹ năng sống, có nhiều cách phân loại kỹ năng sống dựa vào tính chất và các lĩnh vực khác nhau người ta phân loại kỹ năng sống như sau:

Tổ chức y tế Thế giới phân thành 5 nhóm kỹ năng sống: (1) Kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề; (2) Kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phê phán; (3) Kỹ năng giao tiếp và liên hệ liên cá nhân; (4) Kỹ năng tự nhận thức và đồng cảm; (5) Kỹ năng xử lý cảm xúc và căng thẳng [12, tr.21].

Tổ chức Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF), chia thành 3 nhóm kỹ năng sống:

+ *Nhóm thứ nhất*: Kỹ năng giao tiếp và quan hệ liên nhân cách, bao gồm: Kỹ năng giao tiếp liên nhân cách; đồng cảm; kỹ năng thương lượng từ chối; kỹ năng vận động, tuyên truyền, hợp tác và làm việc nhóm.

+ *Nhóm thứ hai*: Kỹ năng ra quyết định và tư duy tích cực, bao gồm: Kỹ năng tư duy tích cực, kỹ năng quyết định và giải quyết vấn đề.

+ *Nhóm thứ ba*: Kỹ năng ứng phó và tự kiểm chế, bao gồm: kỹ năng xử lý trạng thái căng thẳng; kỹ năng bộc lộ cảm xúc; kỹ năng tăng cường sự kiểm soát từ bên trong [12, tr.22].

- Cách phân loại của Bloom theo ba lĩnh vực học tập là: (1) Nhóm kỹ năng nhận thức (Kỹ năng tư duy sáng tạo và tư duy phê phán); (2) Nhóm kỹ năng thuộc lĩnh vực tình cảm (Kỹ năng tự nhận thức, thân cảm, tự trọng và trách nhiệm xã hội); nhóm kỹ năng thuộc lĩnh vực tâm vận động (Kỹ năng giao tiếp, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đối phó với cảm xúc và căng thẳng) [12, tr.22].

- Theo quan điểm của UNESCO: KNS phải được phân chia dựa trên những kỹ năng nền tảng và kỹ năng chuyên biệt ở các lĩnh vực và các mối quan hệ khác nhau, KNS gồm 2 nhóm: Nhóm thứ nhất là kỹ năng chung (Kỹ năng nhận thức, kỹ năng liên quan đến cảm xúc và kỹ năng xã hội); Nhóm thứ hai là kỹ năng chuyên biệt (Kỹ năng về sức khỏe, kỹ năng liên quan đến giới tính, các kỹ năng về những vấn đề xã hội, kỹ năng liên quan đến môi trường, kỹ năng liên quan đến cuộc sống gia đình...) [12, tr.22].

- Theo quan điểm của UNICBF: Phân loại theo các mối quan hệ dựa trên góc độ tồn tại và phát triển của cá nhân, gồm có 3 nhóm kỹ năng cơ bản: Nhóm thứ nhất là kỹ năng tự nhận thức và sống của chính mình (Kỹ năng tự nhận thức và đánh giá bản thân, kỹ năng xây dựng mục tiêu cuộc sống và kỹ năng bảo vệ bản thân...); nhóm thứ hai là kỹ năng nhận biết và sống với người khác (kỹ năng thiết lập quan hệ, kỹ năng hợp tác, kỹ năng thương lượng, kỹ năng làm việc nhóm...); nhóm thứ ba là kỹ năng ra quyết định và làm việc hiệu quả (Kỹ năng phân tích, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề...) [15].

Như vậy, dù phân loại theo góc độ nào thì KNS phải là những khả năng thuộc về năng lực của cá nhân, giúp cá nhân tồn tại, làm chủ được cuộc sống và đạt được những mục tiêu sống một cách hiệu quả nhất. Tuy nhiên, mỗi cách phân loại đều mang tính tương đối bởi trên thực tế, KNS không hoàn toàn tách rời nhau mà có liên quan chặt chẽ với nhau. Chính vì vậy, giáo dục KNS phải được thực hiện như một phần không thể tách rời của các chương trình giáo dục và gắn với từng bối cảnh lịch sử cụ thể. Từ những cách phân loại kỹ năng sống trên, chúng tôi phân kỹ năng sống thành ba nhóm sau:

- Nhóm kỹ năng nhận biết và sống với chính mình bao gồm: kỹ năng tự nhận thức; kỹ năng tự phục vụ; kỹ năng tự bảo vệ;...

- Nhóm kỹ năng nhận biết và sống với người khác bao gồm: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác; kỹ năng làm việc nhóm...

- Nhóm kỹ năng ra quyết định và làm việc hiệu quả bao gồm: kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề; kỹ năng xác định mục tiêu; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng quản lý và giải quyết xung đột...

Việc phân loại các nhóm kỹ năng sống chỉ mang tính tương đối. Tùy thuộc vào từng khía cạnh xem xét hoặc góc độ tiếp cận mà một kỹ năng sống có thể được xếp vào những nhóm kỹ năng khác nhau và được gọi bằng nhiều tên gọi khác nhau [12, tr.23].

1.4. Đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Để việc tổ chức GD KNS đặc biệt là giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn đạt hiệu quả, cần dựa trên những biến đổi tâm lý đặc trưng của trẻ ở độ tuổi này. Theo tác giả Nguyễn Ánh Tuyết (2014), giai đoạn 4-5 tuổi là thời kỳ trẻ có những bước tiến nhảy vọt về nhận thức, tình cảm và các mối quan hệ xã hội.

- Thứ nhất, sự phát triển mạnh mẽ của tư duy trực quan hình tượng.

Ở lứa tuổi này, tư duy của trẻ chuyển dần từ trực quan hành động sang tư duy trực quan hình tượng chiếm ưu thế. Trẻ không còn phụ thuộc hoàn toàn vào việc cầm nắm, thao tác trực tiếp với vật thật mà bắt đầu có khả năng suy luận dựa trên các hình ảnh, biểu tượng trong trí nhớ. Đặc điểm này cho phép giáo viên sử dụng các phương tiện như tranh vẽ, mô hình, video tình huống để giúp trẻ nhận diện các nguy cơ mất an toàn mà không cần phải đối mặt trực tiếp với nguy hiểm thực tế [14].

- Thứ hai, trò chơi đóng vai có chủ đề trở thành hoạt động chủ đạo.

Đây là giai đoạn trẻ bắt đầu hình thành "xã hội trẻ em" thông qua các trò chơi mô phỏng đời sống xã hội của người lớn. Trẻ khát khao được khẳng định mình và bắt chước hành động của người lớn. Đây là cơ hội thuận lợi để giáo dục kỹ năng an toàn bằng cách cho trẻ nhập vai lính cứu hỏa, cảnh sát giao thông hay bác sĩ, giúp trẻ thấm thấu các quy tắc an toàn một cách tự nguyện và hứng thú [14].

- Thứ ba, sự hình thành ý thức về bản thân và sự xuất hiện các động cơ hành vi.

Một trong những đặc điểm nổi bật nhất mà tác giả Nguyễn Ánh Tuyết nhấn mạnh là sự xuất hiện của các động cơ hành vi ổn định [14]. Trẻ 4-5 tuổi đã bắt đầu có sự tự ý thức, biết tự hào khi làm đúng và biết xấu hổ khi làm sai các quy định của người lớn. Trẻ không chỉ thực hiện kỹ năng an toàn để đối phó mà bắt đầu hiểu rằng đó là việc cần làm để bảo vệ bản thân, tạo tiền đề cho việc hình thành tính tự giác và kỷ luật trong sinh hoạt.

- Thứ tư, sự chú ý và trí nhớ mang tính chủ định bắt đầu hình thành.

Dù trí nhớ không chủ định vẫn chiếm ưu thế, nhưng trẻ 4-5 tuổi đã có khả năng tập trung vào một đối tượng nhất định theo yêu cầu của giáo viên lâu hơn trước. Tuy nhiên, khả năng này vẫn còn yếu ớt và dễ bị xao nhãng bởi các tác nhân hấp dẫn bên ngoài. Đặc điểm này đòi hỏi các bài học về kỹ năng an toàn phải được tổ chức sinh động, lặp lại thường xuyên để củng cố phản xạ và ghi nhớ bền vững cho trẻ [14].

- Thứ năm, sự phát triển mạnh mẽ của ngôn ngữ và khả năng giao tiếp.

Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là công cụ để trẻ điều khiển hành vi. Trẻ có khả năng diễn đạt nguyện vọng và hiểu các chỉ dẫn phức tạp của giáo viên về an toàn. Sự phát triển này giúp trẻ thực hiện được các kỹ năng quan trọng như kêu cứu, cung cấp thông tin cá nhân hoặc báo cáo các tình huống nguy hiểm cho người lớn một cách rõ ràng [14].

1.5. Vai trò giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

GDKNS có vai trò nền tảng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mầm non, giúp trẻ hình thành những năng lực cần thiết để thích ứng với môi trường sống và các tình huống trong đời sống hằng ngày. Thông qua quá trình rèn luyện kỹ năng sống, trẻ từng bước phát triển khả năng tự nhận thức, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và kiểm soát hành vi. Đây là cơ sở giúp trẻ hình thành những hành vi tích cực, biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp và dần tự lập trong cuộc sống. Trong hệ thống các kỹ năng sống, kỹ năng đảm bảo an toàn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì gắn trực tiếp với việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng và sự phát triển bình thường của trẻ.

Giáo dục kỹ năng sống giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Theo Hoàng Thanh Phương, giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ hình thành những kỹ năng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày, góp phần phát triển nhân cách và khả năng thích ứng với môi trường sống. Trẻ không chỉ được phát triển về thể chất mà còn được rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ và giải quyết những tình huống đơn giản trong cuộc sống [12]. Có thể thấy, việc giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ chủ động hơn trong các hoạt động cá nhân và xã hội, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện ở những giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh đó, giáo dục kỹ năng sống còn giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, vui chơi và thực hành, trẻ dần biết cách ứng xử phù hợp với bạn bè và người lớn,

biết chia sẻ, giúp đỡ người khác cũng như thực hiện các quy định trong sinh hoạt hằng ngày.

Theo tác giả Lê Thị Thanh Huệ và Nguyễn Thị Thanh Huyền, việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non góp phần hình thành những hành vi tích cực, tạo nền tảng cho sự phát triển đạo đức và nhân cách của trẻ ngay từ những năm đầu đời [8, tr.25–29]. Như vậy, giáo dục kỹ năng sống không chỉ hỗ trợ trẻ phát triển các kỹ năng cá nhân mà còn góp phần hình thành những phẩm chất đạo đức cần thiết.

Song song với đó, giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ phát triển tính tự lập và khả năng tự phục vụ. Trẻ biết tự chăm sóc bản thân, giữ gìn vệ sinh cá nhân, sắp xếp đồ dùng gọn gàng và chủ động thực hiện một số công việc phù hợp với lứa tuổi. Những kỹ năng này góp phần hình thành ở trẻ tính chủ động, sự tự tin và khả năng thích nghi với môi trường học tập cũng như cuộc sống xung quanh.

Đặc biệt, giáo dục kỹ năng sống có vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ. Ở lứa tuổi mẫu giáo 4–5 tuổi, trẻ thường hiếu động, tò mò nhưng khả năng nhận biết nguy hiểm còn hạn chế nên dễ gặp phải các tình huống mất an toàn. Thông qua giáo dục kỹ năng sống, trẻ được hướng dẫn nhận biết các nguy cơ nguy hiểm, biết tránh xa những đồ vật không an toàn, biết xử lý một số tình huống đơn giản và có ý thức tự bảo vệ bản thân. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021) cũng nhấn mạnh rằng việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non cần được thực hiện thường xuyên thông qua các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về nhận thức, kỹ năng và hành vi [2]. Điều này cho thấy giáo dục kỹ năng sống có ý nghĩa thiết thực trong việc bảo vệ trẻ trước những nguy cơ trong cuộc sống hằng ngày.

Hơn nữa, giáo dục kỹ năng sống còn tạo tiền đề cho trẻ phát triển năng lực học tập và khả năng hòa nhập xã hội trong những giai đoạn tiếp theo. Khi được trang bị các kỹ năng cơ bản, trẻ sẽ dễ dàng thích nghi với môi trường học tập mới, mạnh dạn giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động tập thể. Vì vậy, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi là nhiệm vụ cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong giáo dục mầm non hiện nay.

1.6. Quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

1.6.1. Mục đích giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi là một nội dung quan trọng trong giáo dục kỹ năng sống ở trường mầm non. Theo tác giả Hoàng Thanh Phương, việc hình thành và phát triển kỹ năng sống cho trẻ mầm non vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu của giáo dục mầm non hiện nay; kỹ năng sống giúp trẻ dễ dàng hòa nhập, tự tin, chủ động trong các mối quan hệ xã hội và góp phần hình thành nhân cách toàn diện cho trẻ [12, tr.38]. Trên cơ sở đó, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi hướng tới các mục đích cơ bản sau:

- Thứ nhất, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn giúp trẻ nhận biết các nguy cơ mất an toàn trong môi trường sống.

Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn giúp trẻ bước đầu nhận diện những sự vật, hiện tượng và tình huống có thể gây nguy hiểm trong sinh hoạt, học tập và vui chơi hằng ngày. Trẻ biết phân biệt hành vi an toàn và không an toàn như không nghịch ổ điện, không chơi với vật sắc nhọn, không đến gần ao hồ, không leo trèo lan can, không đi theo người lạ hoặc không tự ý rời khỏi lớp. Đây là cơ sở quan trọng để trẻ hình thành ý thức cảnh giác và biết tránh xa những tình huống nguy hiểm.

- Thứ hai, hình thành cho trẻ hành vi và thói quen tự bảo vệ bản thân.

Ở lứa tuổi MG 4–5 tuổi, trẻ bắt đầu hình thành các kỹ năng cơ bản như tự phục vụ, giao tiếp, hợp tác và xử lý một số tình huống gần gũi trong cuộc sống. Vì vậy, giáo viên cần tạo cơ hội cho trẻ được thực hành các kỹ năng an toàn thông qua trò chơi, tình huống giả định, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày. Qua đó, trẻ biết kêu cứu khi gặp nguy hiểm, biết tìm người lớn giúp đỡ, biết từ chối khi bị rủ rê và biết thực hiện một số quy tắc an toàn đơn giản.

- Thứ ba, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn giúp trẻ rèn luyện khả năng ứng phó phù hợp trong các tình huống nguy hiểm.

Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn không chỉ giúp trẻ biết điều gì là nguy hiểm mà còn giúp trẻ biết cần phải làm gì khi gặp nguy hiểm. Trẻ được hướng dẫn cách xử lý một số tình huống như bị lạc, gặp người lạ, thấy cháy, gặp vật nguy hiểm, đi gần khu vực nước hoặc tiếp xúc với thiết bị điện. Việc rèn luyện

thường xuyên giúp trẻ từng bước biết lựa chọn hành vi phù hợp và giảm sự phụ thuộc hoàn toàn vào người lớn.

Thứ tư, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn góp phần phát triển sự tự tin, chủ động và ý thức trách nhiệm của trẻ.

Khi được giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, trẻ không chỉ biết bảo vệ bản thân mà còn biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện các quy tắc an toàn. Điều này góp phần hình thành ở trẻ sự tự tin, tính chủ động và ý thức trách nhiệm trong các hoạt động hằng ngày. Đây cũng là biểu hiện quan trọng của quá trình hình thành và phát triển nhân cách ban đầu cho trẻ mẫu giáo.

- Thứ năm, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn tạo nền tảng cho trẻ thích ứng an toàn với môi trường xung quanh.

Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn giúp trẻ có những hiểu biết, thái độ và hành vi phù hợp khi tham gia vào các hoạt động ở gia đình, nhà trường và cộng đồng. Những kỹ năng này là nền tảng cần thiết giúp trẻ tự tin hơn trong học tập, vui chơi, giao tiếp và chuẩn bị tốt hơn cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

Như vậy, mục đích của giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi không chỉ là cung cấp cho trẻ một số hiểu biết về nguy cơ mất an toàn, mà quan trọng hơn là giúp trẻ hình thành thái độ, hành vi và thói quen an toàn trong cuộc sống hằng ngày. Đây là cơ sở quan trọng góp phần phát triển nhân cách, giúp trẻ tự tin, chủ động và biết tự bảo vệ bản thân trong các tình huống gần gũi với thực tế.

1.6.2. Nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trong Chương trình Giáo dục mầm non, GD KNS sống nói chung và kỹ năng đảm bảo an toàn nói riêng có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách ban đầu cho trẻ MG 4–5 tuổi. KNS được hiểu là khả năng vận dụng kiến thức, thái độ và kinh nghiệm để ứng xử phù hợp và giải quyết hiệu quả các tình huống trong đời sống hằng ngày, trong đó kỹ năng đảm bảo an toàn là một bộ phận cốt lõi, mang tính thiết thực cao, giúp trẻ biết tự bảo vệ bản thân trước các nguy cơ trong môi trường sống. Vì vậy, việc xác định nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức mà quan trọng hơn là tạo cơ hội cho trẻ hình thành hành vi đúng, thói quen an toàn và năng lực ứng phó phù hợp thông qua các tình huống gần gũi. Ở lứa tuổi MG 4–5, nội dung giáo dục

cần được tổ chức theo hướng tích hợp giữa trải nghiệm và hoạt động cùng cố, giúp trẻ “học đi đôi với hành”, đặc biệt thông qua việc nhận biết và phòng tránh nguy cơ trong môi trường sống như ổ điện, bếp lửa, cầu thang, ban công hay các ký hiệu cảnh báo. Kết hợp với hoạt động chiều, GV tổ chức cho trẻ thảo luận theo hướng nguyên nhân – hệ quả, giúp trẻ hiểu rõ lý do cần tránh xa nguy hiểm, từ đó hình thành ý thức tự giác bảo vệ bản thân thay vì chỉ phụ thuộc vào sự nhắc nhở của người lớn.

Nội dung 1: Giáo dục kỹ năng phòng vệ trước người lạ và người có hành vi không tốt.

Theo tác giả Nguyễn Danh khoa nhấn mạnh cần dạy trẻ hiểu rằng trong xã hội có người tốt và người không tốt, vì vậy trẻ cần biết giữ khoảng cách an toàn với người lạ. Trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể xây dựng các tình huống giả định như: người lạ cho quà, rủ trẻ đi chơi, kéo tay trẻ đi hoặc hỏi thông tin cá nhân của trẻ. Thông qua đó, trẻ được hướng dẫn không đi theo người lạ, không nhận quà từ người lạ, không tự ý rời khỏi nơi an toàn và biết tìm đến cô giáo, bố mẹ, chú công an hoặc nhân viên bảo vệ khi cần được giúp đỡ [9].

Nội dung 2: Giáo dục kỹ năng sử dụng điện an toàn.

Điện là yếu tố quen thuộc trong đời sống nhưng tiềm ẩn nhiều nguy hiểm đối với trẻ nếu sử dụng không đúng cách. Vì vậy, giáo viên cần giúp trẻ nhận biết các nguồn điện, ổ điện, dây điện, thiết bị điện và các hành vi nguy hiểm như chạm tay vào ổ điện, nghịch dây điện, tự ý cắm hoặc rút phích điện khi không có người lớn. Nội dung này có thể được tổ chức thông qua tranh ảnh, video tình huống, mô hình ổ điện an toàn hoặc trò chơi phân biệt hành vi đúng – sai, giúp trẻ ghi nhớ quy tắc không tự ý sử dụng thiết bị điện [9].

Nội dung 3: Giáo dục kỹ năng an toàn khi sử dụng đồ chơi.

Trong bộ tài liệu giáo dục kỹ năng sống dành cho trẻ mầm non bồi dưỡng và hoàn thiện nhân cách cho trẻ về phòng tránh tai nạn thương tích thường gặp của ThS. Nguyễn Danh khoa lưu ý trẻ cần biết sử dụng đồ chơi đúng cách, không tranh giành, không dùng đồ chơi để ném, đánh bạn hoặc đưa đồ chơi nhỏ vào miệng, mũi, tai. Khi lồng ghép vào giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ nhận biết đồ chơi an toàn và không an toàn, biết cất đồ chơi đúng nơi quy định, biết chơi cùng bạn nhẹ nhàng, không xô đẩy, không sử dụng đồ chơi sắc nhọn hoặc đồ chơi bị hỏng. Qua đó, trẻ hình thành thói quen vui chơi an toàn trong lớp học và ngoài sân trường [9].

Nội dung 4: Giáo dục kỹ năng an toàn khi tham gia giao thông

ThS. Nguyễn Danh khoa đã đề cập đến một số yêu cầu như trẻ không đùa nghịch trên xe, không tự ý mở cửa xe, không thò đầu hoặc tay ra ngoài cửa sổ, ngồi đúng vị trí và nghe theo hướng dẫn của người lớn. Nội dung này có thể vận dụng trong giáo dục kỹ năng an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi thông qua các tình huống như đi xe cùng gia đình, đi tham quan cùng lớp hoặc lên xuống xe tại cổng trường. Giáo viên hướng dẫn trẻ ngồi ngay ngắn, thắt dây an toàn nếu có, không chen lấn khi lên xuống xe và không rời khỏi xe khi chưa được người lớn cho phép [9].

Nội dung 5: Giáo dục trẻ nhận biết và tránh xa các khu vực nguy hiểm

Tác giả Nguyễn Danh khoa cũng nêu nhiều khu vực tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn như nhà bếp, lan can, cửa sổ, khu vực điện, nhà vệ sinh, ao hồ, sông suối, cống rãnh, miệng giếng và thời tiết mưa giông, sấm sét. Đây đều là những tình huống gần gũi với đời sống của trẻ. Khi tổ chức hoạt động giáo dục, giáo viên cần giúp trẻ nhận biết các nguy cơ như bếp nóng, dao kéo, nước sôi, ban công cao, cửa sổ không có rào chắn, nền nhà trơn trượt, ao hồ hoặc nơi có nước sâu. Trẻ cần được hướng dẫn không tự ý đến gần những khu vực này, không leo trèo, không chơi ở nơi trơn trượt, không đến gần ao hồ khi không có người lớn và biết tránh trú an toàn khi có mưa giông, sấm sét [9].

Từ các nội dung trên có thể thấy, tài liệu đã cung cấp những gợi ý quan trọng để vận dụng vào giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Giáo viên cần lựa chọn nội dung phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ, kết hợp các hình thức như quan sát tranh ảnh, xem video, trò chơi đóng vai, xử lý tình huống và thực hành trong tình huống giả định. Việc giáo dục cần được tiến hành thường xuyên, gắn với các hoạt động hằng ngày để giúp trẻ không chỉ nhận biết nguy cơ mất an toàn mà còn biết cách phòng tránh, tự bảo vệ bản thân và tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần thiết.

1.6.3. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm giữ vai trò quan trọng vì phù hợp với đặc điểm hoạt động của trẻ mầm non. Nhóm phương pháp này bao gồm thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi; sử dụng trò chơi; nêu tình huống có vấn đề và luyện tập. Thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm, trẻ được trực tiếp quan sát, thao tác, thử nghiệm và lặp lại hành vi dưới

sự hướng dẫn của giáo viên. Khi giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ thực hành các tình huống như không chạm tay vào ổ điện, không chơi với vật sắc nhọn, đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, kêu cứu khi gặp nguy hiểm, tránh xa ao hồ hoặc những nơi có nguy cơ mất an toàn. Việc cho trẻ được thực hành trong các tình huống giả định giúp trẻ dễ ghi nhớ và hình thành kỹ năng một cách tự nhiên.

Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

Trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm giữ vai trò quan trọng vì phù hợp với đặc điểm hoạt động của trẻ mầm non. Nhóm phương pháp này bao gồm thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi; sử dụng trò chơi; nêu tình huống có vấn đề và luyện tập [9]. Thông qua các hoạt động thực hành và trải nghiệm, trẻ được trực tiếp quan sát, thao tác, thử nghiệm và lặp lại hành vi dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Khi giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ thực hành các tình huống như không chạm tay vào ổ điện, không chơi với vật sắc nhọn, đi đúng phần đường dành cho người đi bộ, kêu cứu khi gặp nguy hiểm, tránh xa ao hồ hoặc những nơi có nguy cơ mất an toàn. Việc cho trẻ được thực hành trong các tình huống giả định giúp trẻ dễ ghi nhớ và hình thành kỹ năng một cách tự nhiên.

Nhóm phương pháp trực quan - minh họa

Nhóm phương pháp trực quan - minh họa giúp trẻ tiếp nhận kiến thức thông qua quan sát các sự vật, hiện tượng và hình ảnh cụ thể. Giáo viên có thể sử dụng vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, mô hình, sơ đồ, hình ảnh tự nhiên hoặc phương tiện nghe nhìn để hỗ trợ trẻ nhận biết các tình huống an toàn và không an toàn [9]. Trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể khai thác tranh ảnh về hành vi đúng - sai, video tình huống, mô hình đèn giao thông, mô hình ổ điện an toàn, bình cứu hỏa giả hoặc các đồ dùng mô phỏng khác. Cách thức này phù hợp với đặc điểm nhận thức trực quan của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ phân biệt nguy cơ và ghi nhớ cách xử lý phù hợp.

Nhóm phương pháp dùng lời nói

Nhóm phương pháp dùng lời nói được thể hiện qua các hình thức đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện và giải thích. Nhóm phương pháp này giúp giáo viên truyền đạt thông tin, gợi mở suy nghĩ, khuyến khích trẻ chia sẻ ý kiến và bộc lộ cảm xúc [9]. Khi tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể sử dụng các câu hỏi gợi mở như: “Con sẽ làm gì khi thấy ổ

điện bị hở?”, “Nếu bị lạc ở siêu thị, con nên tìm ai để giúp đỡ?”, “Vì sao không nên đi theo người lạ?”. Tuy nhiên, lời nói và câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, phù hợp với kinh nghiệm sống của trẻ để trẻ dễ hiểu và dễ trả lời.

Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ có tác dụng động viên, khuyến khích trẻ tham gia hoạt động một cách tích cực [9]. Trong quá trình giáo dục kỹ năng an toàn, giáo viên cần sử dụng lời khen, cử chỉ động viên, ánh mắt khích lệ để tạo sự tự tin cho trẻ khi trẻ trả lời đúng, thực hiện đúng thao tác hoặc mạnh dạn xử lý tình huống. Chẳng hạn, khi trẻ biết từ chối người lạ hoặc biết gọi người lớn khi gặp nguy hiểm, giáo viên cần kịp thời ghi nhận, khuyến khích nhằm củng cố hành vi tích cực cho trẻ.

Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá giúp trẻ nhận biết hành vi đúng, sai thông qua quan sát, so sánh và nhận xét phù hợp [9]. Trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể nêu gương những trẻ biết xếp hàng khi đi cầu thang, biết cất đồ chơi đúng nơi quy định, biết nhắc bạn không chạy nhảy ở nơi trơn trượt hoặc biết tránh xa vật nguy hiểm. Việc đánh giá cần được thực hiện nhẹ nhàng, chủ yếu mang tính động viên, khuyến khích, tránh phê bình nặng nề làm trẻ mất tự tin. Qua đó, trẻ dần hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân và thực hiện các hành vi an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.

Từ các nhóm phương pháp trên có thể thấy, việc vận dụng phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi cần được thực hiện linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của trẻ. Giáo viên cần kết hợp giữa trực quan, dùng lời, thực hành, trải nghiệm, khích lệ và nêu gương; đồng thời tạo cơ hội để trẻ được quan sát, tham gia, thực hành và xử lý các tình huống cụ thể. Cách tổ chức này giúp trẻ không chỉ nhận biết được nguy cơ mất an toàn mà còn từng bước hình thành kỹ năng ứng phó phù hợp trong cuộc sống.

1.6.4. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi cần được thực hiện linh hoạt trong nhiều hoạt động khác nhau ở trường mầm non. Theo tác giả Hoàng Thanh Phương, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ có thể được tích hợp trong hoạt động học, hoạt động vui chơi ở các góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, hoạt động

chiều, hoạt động nêu gương và các ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non. Các hình thức này tạo điều kiện để trẻ được rèn luyện kỹ năng thông qua quan sát, trải nghiệm, thực hành và vận dụng vào các tình huống gần gũi với đời sống hằng ngày [12, tr.77–83].

- Hình thức 1: Tổ chức thông qua hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức dưới sự định hướng và hướng dẫn của giáo viên, nhằm truyền tải kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho trẻ theo các lĩnh vực phát triển. Tài liệu nêu rõ, trong hoạt động học, giáo viên có thể tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các lĩnh vực như phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – kỹ năng xã hội và thẩm mỹ [12]. Đối với giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể lồng ghép các nội dung như an toàn điện, an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước, không đi theo người lạ, xử lý khi bị lạc, tránh xa vật sắc nhọn hoặc thoát hiểm khi có cháy. Thông qua tranh ảnh, video, đàm thoại, trò chơi và tình huống giả định, trẻ được nhận biết nguy cơ mất an toàn và bước đầu hình thành cách ứng xử phù hợp.

- Hình thức 2: Tổ chức thông qua hoạt động vui chơi ở các góc

Hoạt động vui chơi ở các góc là hình thức có nhiều ưu thế trong việc hình thành và rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ. Theo Hoàng Thanh Phương, trong khi chơi ở các góc, trẻ được nhập vai, tương tác với bạn, rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự phục vụ và làm việc nhóm [12]. Với kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể tổ chức các góc chơi như góc giao thông, góc bác sĩ, góc gia đình, góc xây dựng hoặc góc phân vai. Qua các trò chơi như “bé làm chú công an”, “bé xử lý khi bị lạc”, “bé từ chối người lạ”, “bé tập thoát hiểm”, trẻ được thực hành hành vi an toàn trong tình huống giả định một cách tự nhiên, phù hợp với đặc điểm “học bằng chơi” của trẻ mầm non.

- Hình thức 3: Tổ chức thông qua hoạt động ngoài trời

Hoạt động ngoài trời tạo điều kiện cho trẻ tiếp xúc với không gian tự nhiên, môi trường xã hội và tham gia các hoạt động vận động, quan sát, lao động vừa sức. Tài liệu cho rằng, hoạt động ngoài trời giúp trẻ rèn kỹ năng tự phục vụ, hợp tác, tự bảo vệ, quan sát, tuân thủ quy tắc nơi công cộng, tìm kiếm sự giúp đỡ khi bị lạc và không theo người lạ [12]. Vì vậy, giáo viên có thể giáo dục trẻ biết xếp hàng khi ra sân, không chen lấn khi đi cầu thang, không chạy nhảy ở nơi trơn trượt, không tự ý ra khỏi khu vực lớp, không đến gần cổng trường, ao hồ, bồn cây hoặc các khu vực có nguy cơ mất an toàn.

- Hình thức 4: Tổ chức thông qua hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân là những hoạt động diễn ra hằng ngày, có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành thói quen và kỹ năng tự phục vụ cho trẻ. Theo tài liệu, trong giờ ăn, trẻ được rèn thói quen rửa tay trước khi ăn, tự xúc ăn, giữ vệ sinh, xếp bát, xếp ghế đúng nơi quy định; trong giờ ngủ, trẻ được rèn kỹ năng tự lấy, cất gối, chăn và giữ trật tự khi nghỉ ngơi [12]. Khi lồng ghép giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ không nghịch thìa, bát, không chạy khi đang ăn, không đùa nghịch trong nhà vệ sinh, không tự ý sử dụng nước nóng, biết đi lại cẩn thận ở nơi ướt và biết giữ an toàn cho bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.

- Hình thức 5: Tổ chức thông qua hoạt động chiều và hoạt động nêu gương

Hoạt động chiều là thời điểm phù hợp để giáo viên củng cố nội dung đã học, cho trẻ chơi trò chơi giáo dục, xử lý tình huống và rèn thêm các kỹ năng sống cần thiết. Tác giả Hoàng Thanh Phương chỉ ra rằng, trong hoạt động buổi chiều, giáo viên có thể rèn kỹ năng gấp quần áo, mặc áo khoác, chơi trò chơi giáo dục kỹ năng sống và giải quyết các bài tập tình huống [12]. Đối với kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ ôn lại các quy tắc như không chạm vào ổ điện, không nhận quà từ người lạ, biết gọi người lớn khi gặp nguy hiểm, biết đi theo hàng và biết tránh xa nơi nguy hiểm. Hoạt động nêu gương cuối ngày giúp trẻ tự nhận xét hành vi của mình, nhận ra việc làm đúng, chưa đúng và củng cố các hành vi an toàn.

- Hình thức 6: Tổ chức thông qua ngày hội, ngày lễ

Ngày hội, ngày lễ là hình thức giáo dục tạo nhiều hứng thú cho trẻ, giúp trẻ được tham gia các hoạt động tập thể, trò chơi, biểu diễn văn nghệ và thực hiện nhiệm vụ chung. Theo Hoàng Thanh Phương, thông qua hoạt động lễ hội, trẻ được rèn luyện các kỹ năng như hợp tác, làm chủ cảm xúc, giao tiếp và tham gia tích cực vào hoạt động [12]. Trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, nhà trường có thể tổ chức các hoạt động như ngày hội an toàn giao thông, diễn tập thoát hiểm, ngày hội phòng cháy chữa cháy hoặc trò chơi tìm hiểu quy tắc an toàn. Qua đó, trẻ được tiếp nhận kiến thức trong không khí vui tươi, dễ nhớ và dễ hình thành hành vi tích cực.

Có thể thấy, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi cần được triển khai đa dạng, tích hợp trong nhiều hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Việc kết hợp hoạt động học, vui chơi, ngoài trời, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động chiều, nêu gương và ngày hội, ngày lễ giúp

trẻ có nhiều cơ hội quan sát, trải nghiệm, thực hành và vận dụng kỹ năng vào thực tế. Qua đó, trẻ từng bước hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân và hành vi an toàn trong học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

1.6.5. Phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi, phương tiện giáo dục giữ vai trò hỗ trợ quan trọng, giúp trẻ tiếp nhận nội dung giáo dục một cách cụ thể, sinh động và phù hợp với đặc điểm nhận thức của lứa tuổi MG 4-5 tuổi. Trẻ MG chủ yếu nhận biết thế giới xung quanh thông qua quan sát, thao tác với đồ vật, vui chơi và trải nghiệm. Vì vậy, việc lựa chọn phương tiện cần bảo đảm tính trực quan, gần gũi, an toàn và phù hợp với điều kiện thực tế của trường mầm non. Theo Chương trình Giáo dục mầm non, môi trường giáo dục cần được tổ chức an toàn, thân thiện, tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động, trải nghiệm và phát triển phù hợp với lứa tuổi [2]. Trên cơ sở đó, phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi có thể được chia thành các nhóm sau:

**** Nhóm phương tiện trực quan***

Nhóm phương tiện trực quan gồm tranh ảnh, tranh truyện, tranh quy trình, thẻ hình, thẻ tình huống, thẻ hành vi đúng – sai, biểu tượng và ký hiệu cảnh báo. Đây là nhóm phương tiện phù hợp với đặc điểm tư duy trực quan – hình tượng của trẻ MG 4–5 tuổi, giúp trẻ dễ quan sát, so sánh và ghi nhớ nội dung giáo dục. Trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh về an toàn điện, an toàn giao thông, phòng tránh đuối nước, phòng cháy chữa cháy, không đi theo người lạ, không chơi với vật sắc nhọn hoặc xử lý khi bị lạc. Thông qua các phương tiện trực quan này, trẻ bước đầu nhận biết tình huống an toàn, không an toàn và hình thành biểu tượng ban đầu về hành vi tự bảo vệ bản thân. Việc sử dụng tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi và học liệu trực quan cũng phù hợp với yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng cụ thể, gần gũi, dễ hiểu [3].

**** Nhóm phương tiện đạo cụ đóng vai, hóa trang***

Nhóm đạo cụ đóng vai, hóa trang gồm mũ công an, áo bác sĩ, áo lính cứu hỏa, biển tên nhân vật, còi, gậy chỉ đường, bộ đàm đồ chơi, bảng hiệu “lối thoát hiểm”, “khu vực nguy hiểm”, “không chạm vào ổ điện” và các đạo cụ phục vụ trò chơi phân vai. Nhóm phương tiện này giúp trẻ nhập vai vào các tình huống gần gũi với thực tế, từ đó ghi nhớ hành vi an toàn một cách nhẹ nhàng, tự nhiên.

Trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn, giáo viên có thể sử dụng đạo cụ khi tổ chức các hoạt động như “Bé làm chú công an giao thông”, “Bé tập thoát hiểm khi có cháy”, “Bé xử lý khi bị lạc”, “Bé từ chối người lạ”. Thông qua các đạo cụ phù hợp, trẻ hứng thú hơn khi tham gia hoạt động, dễ hình dung vai trò của người giúp đỡ và biết lựa chọn hành vi an toàn trong các tình huống giả định. Theo tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, đồ dùng, đồ chơi và môi trường hoạt động phù hợp có tác dụng hỗ trợ trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động học tập, vui chơi và trải nghiệm [3].

** Nhóm phương tiện môi trường giáo dục*

Nhóm phương tiện môi trường giáo dục bao gồm các khu vực, không gian và điều kiện vật chất có sẵn trong trường mầm non như lớp học, góc phân vai, góc giao thông, góc xây dựng, sân chơi, hành lang, cầu thang, cổng trường, vườn trường, khu vực rửa tay, nhà vệ sinh và các bảng ký hiệu an toàn. Đây là nhóm phương tiện gần gũi, thường xuyên gắn với sinh hoạt hằng ngày của trẻ, giúp giáo viên lồng ghép giáo dục kỹ năng an toàn một cách tự nhiên. Giáo viên có thể khai thác cầu thang để giáo dục trẻ biết xếp hàng, không chen lấn; hành lang để nhắc trẻ không chạy nhảy; cổng trường để hướng dẫn trẻ không tự ý ra ngoài; khu vực rửa tay, nhà vệ sinh để rèn thói quen giữ vệ sinh và tránh trơn trượt; sân chơi để giúp trẻ biết chơi an toàn, không xô đẩy bạn. Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có ký hiệu cảnh báo rõ ràng, góc hoạt động phù hợp và lối đi thông thoáng sẽ góp phần hình thành cho trẻ thói quen quan sát, tuân thủ quy định và phòng tránh nguy cơ mất an toàn trong sinh hoạt hằng ngày [2].

Từ các nhóm phương tiện trên có thể thấy, phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi cần được lựa chọn phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động, đặc điểm của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Việc sử dụng linh hoạt nhóm phương tiện trực quan, môi trường giáo dục và đạo cụ đóng vai, hóa trang sẽ giúp trẻ có nhiều cơ hội quan sát, ghi nhớ, trải nghiệm và thực hành hành vi an toàn trong học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày.

1.6.6. Đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trong giáo dục mầm non, việc hình thành kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển toàn diện nhân cách. Ở giai đoạn này, trẻ cần được rèn luyện các kỹ năng cơ bản như giao tiếp, hợp tác, tự

phục vụ và xử lý tình huống trong cuộc sống hằng ngày. Các kỹ năng này có mối liên hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo nền tảng cho sự thích ứng của trẻ với môi trường xung quanh. Trong đó, kỹ năng đảm bảo an toàn giữ vai trò then chốt, giúp trẻ biết nhận diện nguy cơ và tự bảo vệ bản thân. Vì vậy, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cần được triển khai trong mối quan hệ gắn bó với giáo dục kỹ năng sống nói chung, thông qua các hoạt động có tính hệ thống, thường xuyên và gắn với thực tiễn. Điều này đặt ra yêu cầu đối với giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và hình thành hành vi an toàn một cách bền vững.

Việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi không chỉ đơn thuần là một tiết học rời rạc mà là một hệ thống tác động sư phạm liên tục. Như tác giả Trịnh Thúy Giang khẳng định: “Năng lực giáo dục của giáo viên thực chất là khả năng biến các kiến thức khô cứng về an toàn thành bản năng hành động của trẻ thông qua việc lặp đi lặp lại các thao tác đúng trong môi trường an toàn giả lập” [6, tr.112]. Điều này cho thấy, đánh giá hoạt động này cần xem xét đến tính hệ thống, tính thường xuyên và tần suất thực hành mà giáo viên thiết kế cho trẻ.

Việc đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tổ chức giáo dục cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Thông qua đánh giá, giáo viên xác định được mức độ phù hợp của mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động; đồng thời nhận biết mức độ hình thành kỹ năng ở trẻ. Kết quả đánh giá giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục, lựa chọn tình huống, học liệu và phương pháp phù hợp hơn với đặc điểm nhận thức, khả năng tiếp nhận và nhu cầu thực tiễn của trẻ. Đánh giá không chỉ nhằm xác định trẻ đã biết gì, làm được gì, mà còn giúp phát hiện những khó khăn của trẻ để có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

Về nguyên tắc, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cần bảo đảm tính khách quan, toàn diện, thường xuyên và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Việc đánh giá phải dựa trên những biểu hiện cụ thể của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động, không chỉ dựa vào câu trả lời của trẻ trong giờ học. Giáo viên cần chú ý đánh giá cả nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ khi tham gia các tình huống giáo dục. Đồng thời, đánh giá cần mang tính động viên, khích lệ, tránh gây áp lực hoặc so sánh trẻ với nhau, nhằm giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia hoạt động.

Đi sâu vào khía cạnh phương pháp giáo dục, tác giả chỉ rõ sự khác biệt giữa giáo dục kỹ năng sống với các môn học khác là tính “trải nghiệm cảm xúc” [6, tr.135]. Một hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn như tránh điện giật, tránh bị bỏng chỉ thực sự hiệu quả khi giáo viên tạo được sự tò mò và khơi gợi được ý thức “tự bảo vệ” của trẻ, thay vì áp đặt mệnh lệnh “con không được làm thế này”. Do đó, khi đánh giá năng lực tổ chức hoạt động của giáo viên, cần chú ý đến khả năng đặt câu hỏi gợi mở, khả năng tổ chức tình huống và khả năng giúp trẻ tự phân tích nguyên nhân, hậu quả của các hành vi mất an toàn.

Nội dung đánh giá cần tập trung vào các thành tố cơ bản của hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn. Trước hết là đánh giá công tác chuẩn bị của giáo viên, bao gồm kế hoạch tổ chức hoạt động, học liệu, đồ dùng, phương tiện trực quan và môi trường giáo dục an toàn. Tiếp theo là đánh giá nội dung giáo dục, xem nội dung có bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống, có phù hợp với đặc điểm trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi và có gắn với các tình huống thực tiễn hay không. Ngoài ra, cần đánh giá phương pháp tổ chức của giáo viên, đặc biệt là khả năng sử dụng trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống, đàm thoại gợi mở và hoạt động trải nghiệm. Cuối cùng là đánh giá kết quả thể hiện trên trẻ, bao gồm mức độ hứng thú tham gia, khả năng nhận biết nguy cơ, biết thực hiện hành vi an toàn và bước đầu vận dụng kỹ năng vào tình huống cụ thể.

Trong cuốn sách, tác giả cũng đề cập đến “năng lực xử lý tình huống thực tế của giáo viên” như một tiêu chí quan trọng trong đánh giá. Trong quá trình tổ chức, giáo viên cần có khả năng quan sát nhanh nhạy để phát hiện những trẻ còn nhút nhát hoặc những trẻ có xu hướng mạo hiểm quá mức, từ đó có sự điều chỉnh phương pháp phù hợp với từng trẻ. Sự thành công của hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn không nằm ở việc cả lớp ngồi ngoan nghe giảng, mà nằm ở việc mỗi trẻ biết cách phản ứng đúng khi giáo viên đưa ra một tình huống giả định bất ngờ ngay tại sân chơi hay hành lang lớp học [6, tr.158].

Phương pháp đánh giá cần được sử dụng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của trẻ mầm non. Giáo viên có thể đánh giá thông qua quan sát trẻ trong hoạt động học, hoạt động vui chơi, hoạt động trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày. Bên cạnh đó, giáo viên có thể trò chuyện với trẻ, sử dụng câu hỏi gợi mở hoặc đưa ra tình huống giả định để xem trẻ có biết lựa chọn hành vi phù hợp hay không. Ngoài ra, việc trao đổi với phụ huynh cũng giúp giáo viên có thêm thông tin về biểu hiện của trẻ ở gia đình, từ đó đánh giá đầy đủ hơn mức độ hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn của trẻ.

Tóm lại, việc đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi cần hướng tới tính bền vững của hành vi. Tác giả Trịnh Thúy Giang nhấn mạnh rằng giáo dục kỹ năng sống là một quá trình “mưa dầm thấm lâu”. Do đó, hoạt động giáo dục được đánh giá hiệu quả khi tạo ra được một “văn hóa an toàn” trong lớp học, nơi trẻ không chỉ biết bảo vệ bản thân mà còn biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện các quy tắc an toàn, hình thành một cộng đồng nhỏ có ý thức tự giác cao.

1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống đối với sự phát triển của trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4 – 5 tuổi chịu sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành, rèn luyện và phát triển kỹ năng sống của trẻ. Nếu các yếu tố được đảm bảo phù hợp sẽ tạo điều kiện thuận lợi giúp trẻ phát triển toàn diện về nhận thức, hành vi và nhân cách.

** Yếu tố môi trường (môi trường vật chất và môi trường tinh thần)*

Môi trường giáo dục có vai trò quan trọng đối với việc hình thành và phát triển kỹ năng sống của trẻ MG 4 – 5 tuổi. Môi trường vật chất bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu và không gian tổ chức hoạt động cho trẻ. Một môi trường đầy đủ, an toàn, sạch sẽ và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi sẽ tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và thực hành các kỹ năng sống trong quá trình học tập và vui chơi.

Môi trường tinh thần thể hiện qua mối quan hệ giữa giáo viên với trẻ, giữa trẻ với trẻ và bầu không khí tâm lý trong lớp học. Khi trẻ được sống trong môi trường thân thiện, yêu thương, tôn trọng và khuyến khích tham gia hoạt động thì trẻ sẽ mạnh dạn, tự tin và tích cực hơn trong quá trình rèn luyện kỹ năng sống. Ngược lại, môi trường thiếu sự quan tâm hoặc áp lực sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và khả năng giao tiếp của trẻ.

** Yếu tố giáo viên*

Giáo viên là người trực tiếp tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong trường mầm non. Vì vậy, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và khả năng tổ chức hoạt động của GV có ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục kỹ năng sống. Giáo viên cần hiểu đặc điểm tâm sinh lý của trẻ MG 4 – 5 tuổi để lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp.

Sự nhiệt tình, sáng tạo và tình yêu thương trẻ của giáo viên cũng tác động mạnh mẽ đến hiệu quả giáo dục kỹ năng sống. GV

biết tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, thực hành và tham gia xử lý các tình huống thực tế sẽ giúp trẻ hình thành kỹ năng một cách tự nhiên và hiệu quả hơn.

** Yếu tố bản thân trẻ*

Mỗi trẻ có đặc điểm riêng về thể chất, nhận thức, khả năng giao tiếp và tính cách. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp thu và thực hiện các kỹ năng sống của trẻ. Những trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia hoạt động thường dễ hình thành kỹ năng sống hơn những trẻ rụt rè, nhút nhát.

Ở độ tuổi MG 4 – 5 tuổi, trẻ có nhu cầu khám phá và tìm hiểu thế giới xung quanh rất cao nhưng khả năng tự kiểm soát hành vi còn hạn chế. Vì vậy, việc giáo dục kỹ năng sống cần phù hợp với khả năng nhận thức và đặc điểm phát triển của từng trẻ để giúp trẻ dễ tiếp thu và vận dụng kỹ năng trong cuộc sống hằng ngày.

** Yếu tố gia đình*

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển kỹ năng sống của trẻ. Nền nếp sinh hoạt, cách ứng xử của cha mẹ và các thành viên trong gia đình sẽ tác động trực tiếp đến hành vi và thói quen của trẻ. Trẻ được sống trong gia đình có sự quan tâm, yêu thương và giáo dục đúng cách thường có kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ và tự bảo vệ bản thân tốt hơn.

Cách giáo dục của cha mẹ cũng ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng sống cho trẻ. Nếu cha mẹ tạo điều kiện cho trẻ được tự lập, tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi thì trẻ sẽ có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng sống. Ngược lại, sự bao bọc quá mức hoặc thiếu quan tâm sẽ làm hạn chế khả năng tự lập và kỹ năng xử lý tình huống của trẻ. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ có ý nghĩa quan trọng. Khi giáo viên và phụ huynh có sự thống nhất về nội dung và phương pháp giáo dục thì trẻ sẽ được rèn luyện kỹ năng thường xuyên, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4 – 5 tuổi.

Kết luận chương 1

Chương 1 của đề tài đã tập trung trình bày một cách có hệ thống những cơ sở lý luận về tổ chức hoạt động giáo dục KNS, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi thông qua hoạt động trải nghiệm và hoạt động chiều trong trường mầm non. Trên cơ sở tổng hợp các quan điểm khoa học, chương này đã làm rõ các khái niệm cơ bản như: Khái niệm KNS, khái niệm giáo dục kỹ năng sống, khái niệm kỹ năng đảm bảo an toàn và tổ chức hoạt động giáo dục, qua đó hình thành nền tảng lý luận vững chắc cho việc triển khai nghiên cứu.

Đồng thời, chương 1 đã phân tích những đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ MG 4–5 tuổi, đây là căn cứ quan trọng để lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục phù hợp, đảm bảo tính vừa sức và hiệu quả đối với trẻ. Vai trò của GD KNS, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn, cũng được khẳng định là yếu tố thiết yếu góp phần hình thành nhân cách và giúp trẻ thích ứng với môi trường sống.

Không chỉ dừng lại ở đó, chương 1 còn làm rõ nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non, nhấn mạnh ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm và hoạt động chiều trong việc giúp trẻ thực hành, củng cố và vận dụng kỹ năng vào thực tiễn. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổ chức hoạt động như năng lực giáo viên, đặc điểm của trẻ, điều kiện cơ sở vật chất và môi trường giáo dục, cũng như sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường được phân tích theo hướng toàn diện và logic.

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng cơ sở lý luận được trình bày trong chương 1 đóng vai trò định hướng quan trọng cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một cách khoa học và hiệu quả.

Chương 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Khái quát về trường mầm non Ninh Hải

Trường Mầm non Ninh Hải được thành lập ngày 09/02/2026 theo Quyết định số 192/QĐ-UBND trên cơ sở sáp nhập Trường Mầm non Ninh Thắng và Trường Mầm non Ninh Hải. Hiện nay, nhà trường tổ chức hoạt động tại 04 điểm trường gồm: Văn Lâm, Khả Lương, Côi Khê và Đạm Khê Trong, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên địa bàn.

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường có tổng số 27 nhóm, lớp với 617 trẻ từ 18 đến 72 tháng tuổi. Trong đó, khối Nhà trẻ có 08 nhóm với 143 trẻ, gồm: 02 nhóm trẻ 13 – 24 tháng với 41 trẻ và 06 nhóm trẻ 25 – 36 tháng. Khối Mẫu giáo có 19 lớp với 474 trẻ, gồm: 05 lớp 3 tuổi với 103 trẻ, 07 lớp 4 tuổi với 185 trẻ và 05 lớp 5 tuổi với 186 trẻ. Riêng khối mẫu giáo 4 tuổi có 07 lớp với đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Quy mô trẻ được phân chia tương đối phù hợp giữa các độ tuổi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục mầm non.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường gồm 80 đồng chí, trong đó có 62 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong biên chế; 02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 111 gồm nhân viên y tế và văn thư; 11 nhân viên nuôi dưỡng và 05 nhân viên bảo vệ hợp đồng trường. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn tương đối đồng đều, với 95,2% đạt trình độ Đại học và Thạc sĩ; 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trình độ tin học và ngoại ngữ. Tỷ lệ Đảng viên đạt 96,8%, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, giữ vững kỷ cương và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Chương trình Giáo dục mầm non sửa đổi năm 2021, tích cực đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến như Montessori, STEAM trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ. Đồng thời, nhà trường chú trọng triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” gắn với chương trình “Tôi yêu Việt Nam” nhằm giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động hằng ngày. Với phương châm “An toàn – Hạnh phúc – Công bằng – Sáng tạo – Đoàn kết – Trách nhiệm –

Hội nhập”, nhà trường luôn hướng tới việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn và tạo điều kiện cho trẻ phát triển toàn diện.

Từ những đặc điểm về quy mô, đội ngũ và định hướng tổ chức hoạt động giáo dục có thể thấy Trường mầm non Ninh Hải có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn. Tuy nhiên, việc tổ chức hoạt động tại nhiều điểm trường khác nhau cũng đặt ra một số khó khăn nhất định trong công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục đồng bộ giữa các điểm trường.

Những thuận lợi và khó khăn trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiến hành khảo sát và nghiên cứu đề tài “Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi”, từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ tại nhà trường.

2.1.2. Mục đích khảo sát thực trạng

Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động GD KNS cho trẻ MG 4-5 tuổi từ đó bước đầu đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động GD KNS cho trẻ MG 4-5 tuổi của giáo viên mầm non.

2.1.3. Nội dung và cách thức khảo sát thực trạng

2.1.3.1. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của GVMN về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4-5 tuổi.

- Khảo sát thực trạng việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN.

2.1.3.2. Cách thức khảo sát

Bước 1:

- Gửi phiếu khảo sát tới 30 GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở.

- Dự giờ tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4-5 tuổi.

- Đàm thoại : Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với GVMN nhằm làm rõ các nội dung cần khảo sát, đồng thời xác định rõ nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu sản phẩm: Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống của GVMN.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát.

Bước 3: Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng, nêu nguyên nhân.

2.1.4. Đối tượng, phạm vi và thời gian khảo sát

Khảo sát thực trạng được tiến hành trong phạm vi sau:

- Giáo viên mầm non đã và đang dạy trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 giáo viên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Hoạt động: Hoạt động chiều và hoạt động trải nghiệm.

- Thời gian: Từ tháng 1/2026 đến tháng 3/2026.

2.1.5. Tiêu chí và thang đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.

Tiêu chí đánh giá	Điểm
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phụ vụ giờ học.	0,5
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gắn với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0

- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sự phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sự phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5
Tổng điểm	10

Thang đánh giá hoạt động của giáo viên

<i>Các mức độ</i>	<i>Điểm</i>
Giỏi	8,5 - 10
Khá	7,0 – 8,4
Trung bình	5,5 – 6,9
Trung bình yếu	4,0 – 5,4
Không đạt	< 4,0

2.1.6. Cách đánh giá

Dự giờ, quan sát việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN và kết hợp trò chuyện trao đổi với GVMN.

Điền thông tin về việc tổ chức hoạt động GDKNS cho trẻ MG 4-5 tuổi của GVMN của GVMN vào phiếu khảo sát.

Tổng hợp kết quả khảo sát, phân tích số liệu.

2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng

2.2.1. Nhận thức của giáo viên mầm non về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Bảng 2.1. Nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

STT	Mức độ	SL	Tỷ lệ %
1	Rất cần thiết	22	73,3
2	Cần thiết	8	26,7
3	Bình thường	0	0
4	Không cần thiết	0	0

Kết quả khảo sát bảng 2.1 cho thấy giáo viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Mức độ đánh giá của giáo viên tập trung chủ yếu ở hai mức “rất cần thiết” và “cần thiết”, không có ý kiến nào cho rằng nội dung này ở mức bình thường hoặc không cần thiết.

Đáng chú ý, có 22/30 giáo viên (chiếm 73,3%) cho rằng việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ là “rất cần thiết”, trong khi 8/30 giáo viên (26,7%) đánh giá ở mức “cần thiết”. Kết quả này cho thấy phần lớn giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về vai trò và ý nghĩa của việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ trong giai đoạn hiện nay. Đây là cơ sở quan trọng để triển khai các hoạt động giáo dục giúp trẻ biết tự bảo vệ bản thân, nhận biết nguy hiểm và có cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống thường gặp.

Đồng thời, việc không có giáo viên nào lựa chọn mức “bình thường” hoặc “không cần thiết” phản ánh sự thống nhất cao trong nhận thức của đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của nội dung này. Điều đó cho thấy giáo viên ngày càng quan tâm hơn đến việc hình thành cho trẻ những kỹ năng cần thiết nhằm đảm bảo an toàn trong sinh hoạt, học tập và vui chơi hằng ngày.

Từ kết quả khảo sát có thể nhận thấy rằng, giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống là nội dung được đội ngũ giáo viên đánh giá rất cao và xem là nhiệm vụ cần thiết trong giáo dục mầm non hiện nay.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên

2.2.2.1. Thực trạng việc chuẩn bị tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

Bảng 2.2. Thực trạng việc chuẩn bị học liệu giáo dục hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

Chuẩn bị	SL	%
Thiếu các video tình huống/ Phim hoạt hình giáo dục trực quan.	17	56,7
Thiếu các thiết bị mô phỏng thực tế(Bình cứu hỏa giả, mô hình ổ điện an toàn)	15	50
Khó khăn trong việc thiết kế các tình huống giả định phù hợp vs tâm lý trẻ.	13	43,3
Tài liệu hướng dẫn chuyên môn sâu về kỹ năng an toàn.	11	36,7

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.2 cho thấy giáo viên còn gặp một số khó khăn trong quá trình chuẩn bị học liệu, phương tiện phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Khó khăn được giáo viên lựa chọn nhiều nhất là thiếu video tình huống, phim hoạt hình giáo dục trực quan, với 17/30 giáo viên, chiếm 56,7%. Điều này cho thấy nguồn học liệu trực quan phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn còn hạn chế, trong khi đây là hình thức phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non.

Bên cạnh đó, có 15/30 giáo viên, chiếm 50%, cho rằng còn thiếu các thiết bị mô phỏng thực tế như bình cứu hỏa giả, mô hình ổ điện an toàn. Thực trạng này phần nào ảnh hưởng đến việc tổ chức cho trẻ quan sát, thao tác và thực hành kỹ năng trong các tình huống gần với thực tế. Ngoài ra, 13/30 giáo viên, chiếm 43,3%, gặp khó khăn trong thiết kế tình huống giả định phù hợp với tâm lý trẻ; 11/30 giáo viên, chiếm 36,7%, cho rằng còn thiếu tài liệu hướng dẫn chuyên môn sâu về kỹ năng an toàn. Kết quả này cho thấy giáo viên cần được hỗ trợ thêm về học liệu, tài liệu hướng dẫn và cách xây dựng tình huống giáo dục phù hợp với trẻ.

Qua dự giờ và trao đổi với giáo viên theo Tiêu chí 1 tại mục 2.1.5, có thể nhận thấy giáo viên đã quan tâm đến khâu chuẩn bị trước khi tổ chức hoạt động. Một số giáo viên đã xây dựng kế hoạch tương đối rõ ràng, chuẩn bị tranh ảnh, đồ dùng minh họa và lựa chọn các tình huống gần gũi với trẻ. Tuy nhiên, học liệu được sử dụng trong một số hoạt động còn đơn giản, chủ yếu là tranh ảnh, câu hỏi gợi mở hoặc tình huống ngắn. Các video tình huống, phim hoạt hình giáo dục trực quan và thiết bị mô phỏng thực tế chưa được khai thác thường

xuyên. Vì vậy, cơ hội để trẻ được trải nghiệm, thao tác và thực hành kỹ năng an toàn trong tình huống cụ thể còn hạn chế.

Qua trò chuyện và trao đổi chuyên môn, giáo viên cho biết việc chuẩn bị học liệu, thiết bị và tình huống giáo dục còn phụ thuộc vào điều kiện thực tế của lớp học. Một số giáo viên gặp khó khăn trong việc tìm kiếm học liệu phù hợp, thiết kế tình huống và chuẩn bị phương tiện mô phỏng. Điều này cho thấy công tác chuẩn bị học liệu, phương tiện giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ đã được quan tâm, song vẫn cần tiếp tục được hỗ trợ về nguồn học liệu trực quan, thiết bị mô phỏng và tài liệu hướng dẫn chuyên môn.

2.2.2.2. Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

Bảng 2.3. Thực trạng việc xác định nội dung tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

NỘI DUNG TỔ CHỨC	SL	%
An toàn điện, an toàn nước, an toàn khi dùng vật sắc nhọn	8	26,7
Thoát hiểm hỏa hoạn, xử lý khi có cháy	6	20
Kỹ năng tham gia giao thông an toàn	4	13,3
Nhận biết nguy cơ, kỹ năng an toàn khi gần nước	4	13,3
Quy tắc 5 ngón tay, nhận biết vùng riêng tư	3	10
Xử lý khi bị lạc, gọi số điện thoại khẩn cấp(113,114,115)	3	10
Không đi theo người lạ, kỹ năng từ chối	2	6,7

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.3 cho thấy giáo viên mầm non đã quan tâm đến việc lựa chọn các nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Các nội dung được lựa chọn tương đối đa dạng, bao gồm an toàn trong sinh hoạt hằng ngày, kỹ năng thoát hiểm, an toàn giao thông, an toàn khi gần nước, kỹ năng tự bảo vệ bản thân và xử lý tình huống khẩn cấp. Tuy nhiên, tỷ lệ lựa chọn giữa các nội dung còn có sự chênh lệch, phản ánh việc triển khai chưa thật sự đồng đều.

Nội dung được lựa chọn nhiều nhất là an toàn điện, an toàn nước, an toàn khi dùng vật sắc nhọn với 8/30 giáo viên, chiếm 26,7%. Đây là những tình

huống gần gũi, thường gặp trong sinh hoạt hằng ngày nên được giáo viên ưu tiên tổ chức. Tiếp theo là nội dung thoát hiểm hỏa hoạn, xử lý khi có cháy với 6/30 giáo viên, chiếm 20%. Các nội dung như kỹ năng tham gia giao thông an toàn và nhận biết nguy cơ, kỹ năng an toàn khi gần nước đều có 4/30 giáo viên lựa chọn, chiếm 13,3%. Trong khi đó, các nội dung liên quan đến tự bảo vệ bản thân như quy tắc 5 ngón tay, nhận biết vùng riêng tư; xử lý khi bị lạc, gọi số điện thoại khẩn cấp chỉ đạt 10%. Nội dung không đi theo người lạ, kỹ năng từ chối có tỷ lệ thấp nhất, với 2/30 giáo viên, chiếm 6,7%. Kết quả này cho thấy giáo viên có xu hướng ưu tiên các nội dung quen thuộc, dễ tổ chức, còn một số kỹ năng quan trọng về tự bảo vệ bản thân và xử lý tình huống nguy hiểm chưa được chú trọng tương xứng.

Qua dự giờ, trò chuyện và trao đổi với giáo viên dựa trên Tiêu chí 2: Nội dung tại mục 2.1.5, có thể nhận thấy nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn đã được lồng ghép vào một số hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. GV thường lựa chọn các nội dung gần gũi như không nghịch ổ điện, không chơi với vật sắc nhọn, giữ an toàn khi tham gia giao thông, không đến gần nơi nguy hiểm hoặc khu vực có nước. Những nội dung này phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi và có tính thực tiễn. Tuy nhiên, việc tổ chức nội dung ở một số hoạt động vẫn chủ yếu dừng ở mức giúp trẻ nhận biết nguy cơ và nhắc nhở hành vi đúng, chưa chú trọng đầy đủ đến các bước thực hiện kỹ năng, hoàn cảnh vận dụng và thực hành xử lý tình huống cụ thể.

2.2.2.3. Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

Bảng 2.4. Thực trạng việc thực hiện các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi của giáo viên mầm non

PHƯƠNG PHÁP	SL	%
Đàm thoại, giải thích thông qua tranh ảnh	5	16,7
Tổ chức trò chơi đóng vai/ xử lý tình huống giả định.	14	46,7
Thực hành trực tiếp với các đồ vật/ thiết bị thật dưới sự giám sát.	7	23,3
Xem video và phân tích hành vi đúng/ sai	4	13,3

Kết quả khảo sát, kết hợp với quá trình dự giờ và trò chuyện với giáo viên, cho thấy phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi đã được giáo viên quan tâm lựa chọn. Các

phương pháp được sử dụng hướng đến việc giúp trẻ nhận biết nguy cơ, hình thành hành vi an toàn và bước đầu thực hành kỹ năng trong những tình huống gần gũi với cuộc sống. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các phương pháp chưa đồng đều, còn có sự khác biệt giữa các hình thức tổ chức hoạt động.

Kết quả khảo sát ở Bảng 2.4 cho thấy giáo viên mầm non đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ. Trong đó, phương pháp được lựa chọn nhiều nhất là tổ chức trò chơi đóng vai, xử lý tình huống giả định, với 14/30 giáo viên, chiếm 46,7%. Kết quả này cho thấy giáo viên đã có sự quan tâm đến việc tạo cơ hội cho trẻ được nhập vai, trải nghiệm và thực hành cách xử lý các tình huống có nguy cơ mất an toàn.

Phương pháp thực hành trực tiếp với các đồ vật, thiết bị thật dưới sự giám sát có 7/30 giáo viên lựa chọn, chiếm 23,3%. Đây là phương pháp có ý nghĩa trong việc giúp trẻ hình thành kỹ năng thực tế. Tuy nhiên, tỷ lệ lựa chọn chưa cao, cho thấy việc tổ chức cho trẻ thực hành trực tiếp vẫn còn hạn chế, có thể liên quan đến điều kiện đồ dùng, thiết bị, không gian tổ chức và yêu cầu bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động.

Phương pháp đàm thoại, giải thích thông qua tranh ảnh có 5/30 giáo viên lựa chọn, chiếm 16,7%. Đây là phương pháp dễ thực hiện, phù hợp để cung cấp kiến thức ban đầu cho trẻ. Song, nếu sử dụng đơn lẻ, phương pháp này khó phát huy đầy đủ tính tích cực và khả năng trải nghiệm của trẻ. Trong khi đó, phương pháp xem video và phân tích hành vi đúng, sai có tỷ lệ thấp nhất, với 4/30 giáo viên, chiếm 13,3%. Kết quả này cho thấy việc khai thác học liệu trực quan và ứng dụng công nghệ trong giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ còn hạn chế.

Qua dự giờ và trò chuyện với giáo viên theo Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện tại mục 2.1.5, có thể nhận thấy giáo viên đã có ý thức tổ chức hoạt động theo hướng sinh động, gần gũi và phù hợp với khả năng của trẻ. Một số hoạt động đã sử dụng trò chơi, câu hỏi tình huống, đóng vai hoặc tranh ảnh minh họa nhằm thu hút trẻ tham gia và giúp trẻ nhận biết hành vi an toàn, không an toàn. Tuy nhiên, trong thực tế tổ chức, một số hoạt động vẫn còn thiên về hình thức giáo viên nêu vấn đề, giải thích và trẻ trả lời câu hỏi. Việc khuyến khích trẻ chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, tự nhận xét hành vi hoặc đề xuất cách xử lý tình huống chưa được thực hiện thường xuyên. Một số hoạt động đóng vai,

xử lý tình huống còn đơn giản, thời gian thực hành chưa nhiều nên chưa tạo được cơ hội cho tất cả trẻ cùng tham gia.

2.2.2.4. Thực trạng kết quả thể hiện trên trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống

Qua quan sát thực tiễn trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, có thể nhận thấy đa số trẻ đã có những biểu hiện tích cực trong việc tiếp nhận và thực hiện các kỹ năng đảm bảo an toàn cơ bản. Trong các hoạt động học tập, vui chơi và sinh hoạt hằng ngày, nhiều trẻ đã biết nhận diện một số tình huống có nguy cơ mất an toàn như không nghịch ổ điện, không chơi với vật sắc nhọn, không tự ý đến gần khu vực nguy hiểm hoặc biết tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn khi cần thiết.

Một số trẻ thể hiện khả năng tiếp thu khá tốt khi tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn. Trẻ hứng thú khi được quan sát tranh ảnh, tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống hoặc thực hành một số hành vi an toàn đơn giản. Ở nhóm trẻ này, các em bước đầu biết phân biệt hành vi an toàn và không an toàn, đồng thời có thể thực hiện đúng yêu cầu của giáo viên trong những tình huống quen thuộc.

Tuy nhiên, qua quan sát cũng cho thấy mức độ hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn của trẻ chưa thật sự đồng đều. Một số trẻ còn lúng túng khi phải xử lý tình huống mới, chưa mạnh dạn đưa ra cách giải quyết hoặc còn phụ thuộc nhiều vào sự gợi ý của giáo viên. Đặc biệt, những kỹ năng đòi hỏi trẻ phải tự đưa ra quyết định như từ chối người lạ, xử lý khi bị lạc, gọi người lớn giúp đỡ hoặc nhận biết tình huống nguy hiểm còn cần được rèn luyện thường xuyên hơn.

Trong quá trình tham gia hoạt động, hầu hết trẻ có thái độ tích cực, chú ý lắng nghe và hứng thú với các hình thức tổ chức gần gũi, sinh động. Tuy vậy, ở một số thời điểm, trẻ mới dừng lại ở việc ghi nhớ lời nhắc của giáo viên, chưa thật sự biết vận dụng kỹ năng vào các tình huống thực tế một cách linh hoạt. Điều này cho thấy việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ cần được tổ chức thường xuyên, gắn với các tình huống cụ thể trong sinh hoạt và vui chơi hằng ngày.

Nhìn chung, quan sát thực tiễn cho thấy hoạt động giáo dục kỹ năng sống đã góp phần hình thành bước đầu kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Trẻ đã có nhận thức và hành vi tích cực nhất định, song vẫn cần được

tăng cường thực hành, trải nghiệm và rèn luyện trong nhiều tình huống khác nhau để kỹ năng được củng cố và vận dụng bền vững hơn.

2.2.5. *Đánh giá chung về thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi*

Bảng 2.5. Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Hoạt động	Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tổng điểm	Xếp loại
Dạy trẻ tham gia giao thông	1,5	2,2	2,9	0,7	7,3	Khá
Dạy trẻ phòng cháy chữa cháy và nơi thoát hiểm	1,4	2,0	2,9	0,6	6,9	Trung bình
Dạy trẻ ứng phó với người lạ	1,8	2,7	3,4	0,8	8,7	Giỏi
Dạy trẻ cách phòng tránh đuối nước	1,3	2,0	2,4	0,6	6,3	Trung bình
Dạy trẻ phòng tránh tai nạn thương tích	1,4	2,1	2,5	0,6	6,6	Trung bình

Từ kết quả khảo sát, dự giờ và đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi tại trường mầm non cho thấy chất lượng tổ chức hoạt động của giáo viên nhìn chung đạt từ mức trung bình đến khá, trong đó có một hoạt động được xếp loại giỏi. Kết quả này phản ánh giáo viên đã bước đầu quan tâm đến việc giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ thông qua nhiều nội dung gần gũi, thiết thực và phù hợp với đời sống hằng ngày. Đồng thời, đa số giáo viên đã nhận thức đúng đắn về vai trò và sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ MG 4–5 tuổi; 100% giáo viên được khảo sát đều đánh giá hoạt động này là cần thiết, trong đó 73,3%

cho rằng rất cần thiết. Điều này cho thấy giáo viên đã có ý thức rõ ràng trong việc hình thành kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non.

Kết quả đánh giá từng hoạt động cho thấy hoạt động “Dạy trẻ ứng phó với người lạ” đạt tổng điểm cao nhất với 8,7 điểm và được xếp loại giỏi. Đây cũng là hoạt động có điểm cao nhất ở tiêu chí phương pháp thực hiện (3,4 điểm), thể hiện khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục tích cực của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động. Giáo viên đã sử dụng hiệu quả hình thức đóng vai, xử lý tình huống và khuyến khích trẻ tham gia trao đổi, từ đó giúp trẻ mạnh dạn bày tỏ ý kiến và bước đầu hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân trước người lạ. Hoạt động “Dạy trẻ tham gia giao thông” đạt 7,3 điểm và được xếp loại khá. Điều này cho thấy giáo viên đã chú trọng lựa chọn nội dung phù hợp với thực tế cuộc sống của trẻ, đồng thời sử dụng các phương tiện trực quan như tranh ảnh, mô hình giao thông và biển báo nhằm tạo hứng thú cho trẻ tham gia hoạt động. Trẻ bước đầu biết thực hiện một số hành vi an toàn như đội mũ bảo hiểm hay đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.

Ngoài ra, giáo viên cũng đã bước đầu lựa chọn được những nội dung giáo dục phù hợp với thực tiễn, tập trung nhiều vào nhóm kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích (26,7%), phòng cháy chữa cháy (20%), an toàn giao thông và phòng chống đuối nước (13,3%). Một số phương pháp giáo dục tích cực đã được áp dụng như tổ chức trò chơi đóng vai, xử lý tình huống (46,7%) và thực hành trực tiếp (23,3%), góp phần phát huy tính tích cực và khả năng trải nghiệm của trẻ. Kết quả trên trẻ cũng có những chuyển biến tích cực, với 73,4% giáo viên đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động ở mức cao và rất cao. Phần lớn trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết trả lời câu hỏi và bước đầu hình thành một số kỹ năng an toàn cơ bản như tránh xa nơi nguy hiểm, không đi theo người lạ hoặc biết tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn khi cần thiết.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Các hoạt động “Dạy trẻ phòng cháy chữa cháy và nơi thoát hiểm”, “Dạy trẻ cách phòng tránh đuối nước” và “Dạy trẻ phòng tránh tai nạn thương tích” chỉ đạt từ 6,3 đến 6,9 điểm và được xếp loại trung bình. Điều này cho thấy hiệu quả tổ chức hoạt động giữa các nội dung chưa đồng đều. Ở hoạt động “Dạy trẻ cách phòng tránh đuối nước”, giáo viên chủ yếu sử dụng tranh minh họa mà chưa xây dựng được các tình huống mô phỏng hoặc hoạt động trải nghiệm thực tế cho trẻ nên hiệu quả chưa cao. Tương tự, hoạt động “Dạy trẻ phòng cháy chữa

cháy và nơi thoát hiểm” còn thiên về lý thuyết, chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ thực hành xử lý tình huống. Hoạt động “Dạy trẻ phòng tránh tai nạn thương tích” cũng chưa phát huy mạnh tính chủ động của trẻ do phương pháp tổ chức còn mang tính hướng dẫn một chiều.

Phân tích theo từng tiêu chí đánh giá cho thấy tiêu chí phương pháp thực hiện có mức điểm cao hơn so với các tiêu chí còn lại, dao động từ 2,4 đến 3,4 điểm. Điều này chứng tỏ giáo viên đã bước đầu biết vận dụng các phương pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mẫu giáo như trò chơi, trực quan, đàm thoại và xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, tiêu chí công tác chuẩn bị và kết quả thể hiện trên trẻ có mức điểm thấp hơn, phản ánh sự hạn chế về học liệu, thiết bị phục vụ hoạt động cũng như khả năng ghi nhớ và vận dụng kỹ năng của trẻ chưa đồng đều. Một số trẻ còn rụt rè khi tham gia hoạt động hoặc chưa mạnh dạn xử lý tình huống thực tế.

Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị học liệu và phương tiện phục vụ hoạt động còn gặp nhiều khó khăn; 56,7% giáo viên cho biết còn thiếu video tình huống trực quan và 50% thiếu thiết bị mô phỏng thực tế phục vụ cho hoạt động trải nghiệm của trẻ. Một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong việc thiết kế tình huống giáo dục phù hợp (43,3%), cho thấy năng lực tổ chức hoạt động chưa đồng đều. Nội dung giáo dục tuy đa dạng nhưng chưa thật sự cân đối; một số kỹ năng quan trọng như kỹ năng từ chối hoặc nhận biết người lạ vẫn còn ít được chú trọng (6,7%). Ngoài ra, vẫn còn 23,3% ý kiến đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động ở mức bình thường.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trước hết, điều kiện cơ sở vật chất và học liệu phục vụ hoạt động còn thiếu thốn, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Giáo viên chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn nên còn hạn chế trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động. Tài liệu hướng dẫn chuyên môn còn thiếu (36,7%), ảnh hưởng đến việc triển khai nội dung một cách hệ thống và đồng bộ. Bên cạnh đó, việc tổ chức hoạt động tại nhiều điểm trường khác nhau cũng dẫn đến sự thiếu thống nhất trong quá trình thực hiện, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục chung.

Nhìn chung, việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi đã đạt được những kết quả tích cực cả về nhận thức của giáo viên lẫn sự hình thành kỹ năng ban đầu ở trẻ. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả giáo dục trong thời gian tới, cần tăng cường bồi dưỡng chuyên môn

cho giáo viên về nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn; đồng thời đổi mới hình thức tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế và đầu tư thêm cơ sở vật chất, học liệu phục vụ hoạt động nhằm giúp trẻ có nhiều cơ hội rèn luyện và vận dụng kỹ năng trong cuộc sống hằng ngày.

2.3. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Việc xây dựng và đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục KNS cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi cần dựa trên 6 nguyên tắc chủ đạo sau đây nhằm đảm bảo tính khoa học và hiệu quả sư phạm:

a, Nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu và hệ thống

Các biện pháp được đề xuất phải bám sát mục tiêu giáo dục mầm non và chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi. Nội dung giáo dục KNS không được tách rời mà phải nằm trong hệ thống các mục tiêu phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Tính hệ thống đòi hỏi các biện pháp phải được sắp xếp theo lộ trình từ đơn giản đến phức tạp, từ nhận thức đến hành vi.

b, Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi.

Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi có sự phát triển mạnh mẽ về tư duy trực quan hình tượng và trí nhớ hình ảnh. Do đó, các biện pháp cần:

- Tránh tính thuyết giáo, trùu tượng.
- Tận dụng tối đa các phương tiện trực quan, tình huống sinh động để tác động vào cảm xúc của trẻ.
- Nội dung giáo dục phải “vừa sức”, phù hợp với khả năng nhận thức và đặc điểm cá biệt của trẻ trong độ tuổi này.

Kỹ năng sống không hình thành qua việc truyền thụ lý thuyết thuần túy mà được hình thành thông qua quá trình trải nghiệm và rèn luyện thực tế.

- Các biện pháp phải tạo điều kiện cho trẻ được "nhúng mình" vào các tình huống thực tiễn của cuộc sống.
- Ưu tiên các hoạt động thực hành, thí nghiệm, giải quyết vấn đề và các chuyến tham quan trải nghiệm để trẻ tự rút ra kinh nghiệm và hình thành phản xạ kỹ năng.

c, Nguyên tắc “Lấy trẻ làm trung tâm” và phát huy tính tích cực

Đây là nguyên tắc cốt lõi trong giáo dục mầm non hiện đại. Các biện pháp tổ chức cần:

- Tôn trọng nhu cầu, sở thích và sự sáng tạo của trẻ.
- Giáo viên đóng vai trò là người định hướng, gợi mở và hỗ trợ thay vì làm thay hoặc áp đặt.

- Khuyến khích trẻ tự tin thể hiện quan điểm cá nhân, tự lựa chọn cách thức giải quyết tình huống theo khả năng của mình.

d, Nguyên tắc tích hợp và lồng ghép linh hoạt

Giáo dục KNS không nên tổ chức thành các tiết học biệt lập, khô cứng. Hiệu quả của các biện pháp phụ thuộc vào khả năng tích hợp linh hoạt vào các thời điểm trong ngày của trẻ tại trường mầm non:

- Tích hợp vào các hoạt động học có chủ đích (Văn học, khám phá khoa học, âm nhạc...).
- Lồng ghép vào hoạt động vui chơi (đặc biệt là trò chơi đóng vai).
- Rèn luyện thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày (giờ ăn, giờ ngủ, vệ sinh cá nhân).

e, Nguyên tắc phối hợp đồng bộ các lực lượng giáo dục

Sự hình thành KNS ở trẻ có tính bền vững hay không phụ thuộc rất lớn vào sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình.

- Các biện pháp cần có nội dung hướng dẫn, phối hợp với phụ huynh để duy trì việc thực hành kỹ năng tại gia đình.
- Đảm bảo tính nhất quán trong yêu cầu và cách thức tác động giáo dục giữa giáo viên và cha mẹ trẻ, tránh tình trạng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”.

2.3.1. Một số biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Biện pháp 1: Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả học liệu, phương tiện giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn

*** Mục đích - ý nghĩa**

Biện pháp nhằm bổ sung và sử dụng hiệu quả hệ thống học liệu, phương tiện giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục trong trường mầm non. Việc sử dụng đa dạng học liệu và phương tiện trực quan sẽ giúp trẻ hứng thú hơn trong quá trình tham gia hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ được quan sát, trải nghiệm và thực hành các kỹ năng đảm bảo an toàn trong những tình huống gần gũi với thực tế. Đồng thời, biện pháp còn hỗ trợ giáo viên tổ chức hoạt động linh hoạt, sinh động và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ.

*** Nội dung**

- Bổ sung tranh ảnh, video tình huống, phim hoạt hình và các học liệu phục vụ giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Trang bị các đồ dùng, mô hình và thiết bị phục vụ hoạt động trải nghiệm kỹ năng đảm bảo an toàn.
- Khuyến khích giáo viên thiết kế, cải tiến và sử dụng đồ dùng dạy học tự tạo phù hợp với nội dung giáo dục.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.

*** Cách thức thực hiện**

Để việc đầu tư và khai thác học liệu, phương tiện giáo dục đạt hiệu quả, cần thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Khảo sát và đánh giá thực trạng hệ thống học liệu, đồ dùng và phương tiện phục vụ giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn tại nhà trường.
- Bước 2: Xây dựng kế hoạch bổ sung học liệu và phương tiện giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tổ chức hoạt động cho trẻ.
- Bước 3: Tổ chức sưu tầm, thiết kế và làm mới các học liệu, đồ dùng trực quan nhằm phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn.
- Bước 4: Hướng dẫn giáo viên sử dụng học liệu và phương tiện giáo dục linh hoạt, phù hợp với nội dung và mục tiêu của từng hoạt động.
- Bước 5: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng học liệu và kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ.

Như vậy, việc tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả học liệu, phương tiện giáo dục sẽ góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi.

*** Điều kiện thực hiện**

- Nhà trường cần quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, học liệu và các phương tiện phục vụ giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.
- Giáo viên cần có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và khả năng khai thác học liệu phù hợp với nội dung giáo dục.
- Xây dựng kho học liệu dùng chung để giáo viên thuận lợi trong việc sử dụng và chia sẻ tài liệu phục vụ hoạt động giáo dục.
- Tăng cường sự phối hợp với phụ huynh trong việc hỗ trợ nguyên vật liệu và đồ dùng phục vụ hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.

Biện pháp 2: Xây dựng và tổ chức nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng toàn diện, hệ thống

*** Mục đích - ý nghĩa**

Biện pháp nhằm giúp trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi được tiếp cận đầy đủ các kỹ năng đảm bảo an toàn cần thiết, từ đó hình thành nhận thức, hành vi và thói quen tự bảo vệ bản thân trong cuộc sống hằng ngày. Việc xây dựng nội dung giáo dục theo hướng toàn diện, có hệ thống còn giúp khắc phục tình trạng nội dung giáo dục còn rời rạc, tạo thuận lợi cho giáo viên trong quá trình lồng ghép giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn vào các hoạt động của trẻ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống trong trường mầm non.

*** Nội dung:**

- Xây dựng hệ thống nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo từng nhóm kỹ năng cụ thể phù hợp với trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi.
- Tăng cường các nội dung giáo dục kỹ năng còn hạn chế hoặc chưa được chú trọng trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.
- Tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn vào các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm và sinh hoạt hằng ngày của trẻ.
- Đảm bảo nội dung giáo dục được thực hiện thường xuyên, có tính liên kết giữa các chủ đề và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường..

*** Cách thức thực hiện**

Để xây dựng và tổ chức nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng toàn diện và hệ thống, giáo viên cần thực hiện theo các bước sau:

- Bước 1: Căn cứ vào mục tiêu giáo dục mầm non và đặc điểm phát triển của trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi để xác định các nội dung kỹ năng đảm bảo an toàn cần giáo dục cho trẻ.
- Bước 2: Xây dựng hệ thống nội dung giáo dục theo từng chủ đề, từng thời điểm trong năm học nhằm đảm bảo tính logic, tính liên kết và phù hợp với thực tế giáo dục tại nhà trường.
- Bước 3: Tổ chức lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn vào các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động chiều và các hoạt động sinh hoạt hằng ngày để trẻ được tiếp cận và rèn luyện thường xuyên.
- Bước 4: Phối hợp với phụ huynh trong việc trao đổi nội dung giáo dục và hướng dẫn trẻ thực hành kỹ năng đảm bảo an toàn tại gia đình nhằm tạo sự thống nhất giữa nhà trường và gia đình.
- Bước 5: Thường xuyên theo dõi, quan sát và đánh giá mức độ tiếp thu của trẻ để điều chỉnh nội dung giáo dục phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ.

Như vậy, việc xây dựng và tổ chức nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng toàn diện, hệ thống sẽ giúp trẻ được rèn luyện kỹ năng

thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4 – 5 tuổi.

*** Điều kiện thực hiện**

- Nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cần được cụ thể hóa trong kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tháng và tuần nhằm đảm bảo tính thống nhất và liên tục trong quá trình thực hiện.

- Nhà trường cần thống nhất lựa chọn các nhóm kỹ năng đảm bảo an toàn phù hợp với đặc điểm thực tế của địa phương và nhu cầu của trẻ.

- Giáo viên cần có khả năng linh hoạt trong việc lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn vào các hoạt động giáo dục mà vẫn đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục và rèn luyện kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi.

Biện pháp 3: Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng phát huy tính tích cực, trải nghiệm của trẻ

*** Mục đích – ý nghĩa:**

- Phát huy tính tích cực, chủ động và khả năng tham gia của trẻ trong hoạt động học tập và trải nghiệm.

- Giúp trẻ hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn thông qua thực hành và xử lý tình huống thực tế.

- Góp phần đổi mới phương pháp GD theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

- Tạo hứng thú học tập, phát triển khả năng tư duy, giao tiếp và giải quyết vấn đề cho trẻ.

- Nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống và giáo dục toàn diện trong trường mầm non.

*** Nội dung:**

- Tổ chức các trò chơi đóng vai, xử lý tình huống giả định liên quan đến kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Kết hợp hoạt động thực hành trực tiếp với đồ dùng, đồ chơi, thiết bị và các tình huống mô phỏng thực tế.

- Sử dụng phương tiện trực quan như tranh ảnh, video, mô hình, câu chuyện để giúp trẻ nhận biết hành vi đúng – sai và cách xử lý phù hợp.

- Khuyến khích trẻ trao đổi, thảo luận, đưa ra ý kiến và tham gia giải quyết vấn đề theo khả năng của bản thân.

- Tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động diễn tập, tham quan hoặc hoạt động tập thể trong và ngoài lớp học.

*** Cách thức thực hiện**

Việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng trải nghiệm cần được tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non.

- *Bước 1:* Căn cứ vào mục tiêu giáo dục và nội dung kỹ năng cần hình thành cho trẻ, giáo viên lựa chọn hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động phù hợp với độ tuổi, khả năng nhận thức và nhu cầu hứng thú của trẻ.

- *Bước 2:* Thiết kế các tình huống giáo dục gắn gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ như: Phòng tránh bỏng, kỹ năng thoát hiểm khi có cháy, không đi theo người lạ, an toàn khi tham gia giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích trong trường học.

Các tình huống cần đảm bảo tính thực tế, dễ hiểu và tạo được hứng thú tham gia cho trẻ.

- *Bước 3:* Tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm dưới nhiều hình thức đa dạng như: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm nhỏ, hoạt động tập thể, trò chơi đóng vai, thực hành xử lý tình huống, diễn tập kỹ năng an toàn.

Trong quá trình tham gia, trẻ được trực tiếp quan sát, thao tác, trao đổi và thực hành kỹ năng.

- *Bước 4:* Giáo viên giữ vai trò là người hướng dẫn, gợi mở và hỗ trợ trẻ trong quá trình hoạt động; đồng thời quan sát, động viên và điều chỉnh hành vi của trẻ kịp thời nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục và an toàn cho trẻ.

- *Bước 5:* Thông qua quá trình quan sát, trò chuyện và đánh giá kết quả hoạt động của trẻ, giáo viên xác định mức độ hình thành kỹ năng của từng trẻ để có biện pháp hỗ trợ, củng cố hoặc điều chỉnh nội dung giáo dục cho phù hợp.

Từ đó có thể khẳng định rằng, việc đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực và trải nghiệm không chỉ giúp nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn mà còn góp phần hình thành cho trẻ những kỹ năng sống cần thiết một cách bền vững và hiệu quả.

*** Điều kiện thực hiện:**

- Môi trường lớp học phải được thiết kế theo hướng mở, có đủ không gian cho trẻ thực hiện các hoạt động trải nghiệm, đóng vai và diễn tập tình huống.

- Giáo viên cần từ bỏ vai trò "áp đặt" để chuyển sang vai trò "người hướng dẫn", tôn trọng ý kiến cá nhân và cách giải quyết vấn đề của trẻ.

- Đảm bảo sĩ số trẻ trên lớp phù hợp với quy định để giáo viên có điều kiện theo sát, hỗ trợ và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho từng trẻ trong các hoạt động thực hành.

- Các tình huống giả định đưa ra phải đảm bảo tính thực tế, gần gũi nhưng không được gây ra tâm lý sợ hãi hay hoang loạn cho trẻ.

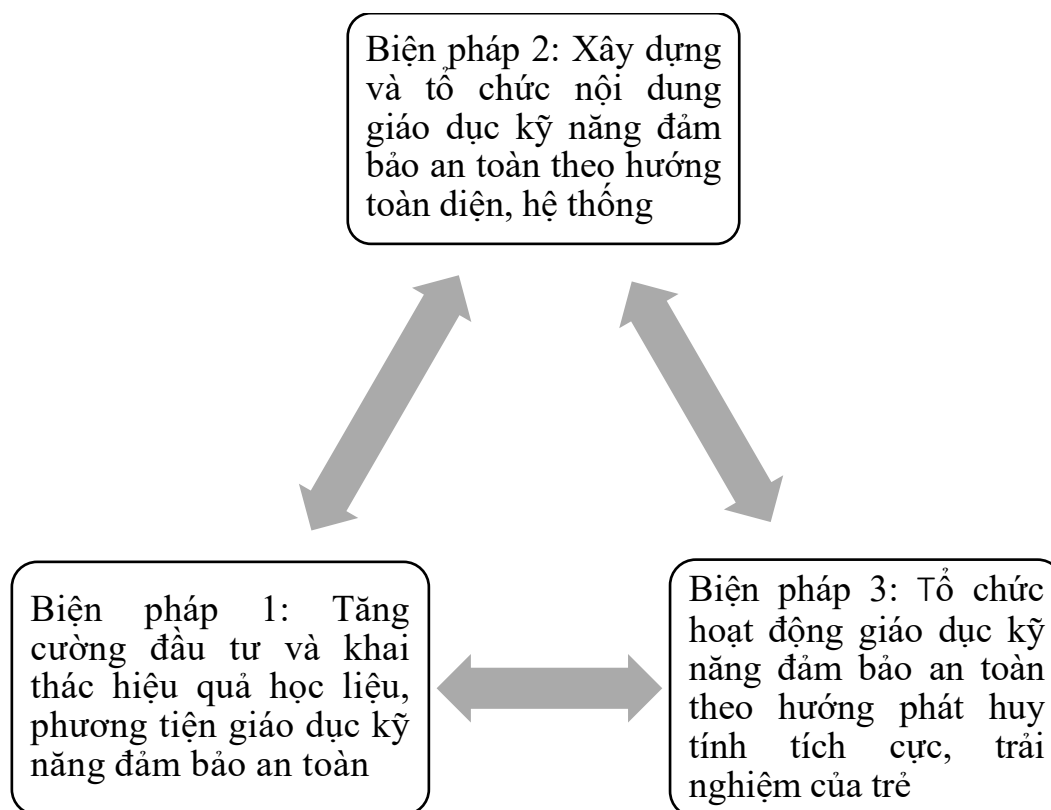
2.3.2. Mối quan hệ của các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Trong các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ, ba biện pháp đề xuất không tồn tại biệt lập mà có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại và bổ trợ lẫn nhau để tạo nên một chỉnh thể thống nhất. Xét trên phương diện thứ nhất, Biện pháp 1 (Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả học liệu, phương tiện) và Biện pháp 2 (Xây dựng và tổ chức nội dung giáo dục theo hướng toàn diện, hệ thống) thể hiện mối quan hệ gắn kết chặt chẽ giữa hình thức biểu hiện và nội dung bản chất. Hệ thống nội dung giáo dục dù có tính khoa học đến đâu nếu thiếu đi các học liệu, giáo cụ trực quan hay mô hình giả lập của Biện pháp 1 thì chỉ dừng lại ở lý thuyết trừu tượng, khó tiếp cận với tư duy trực quan của trẻ; ngược lại, một khung nội dung toàn diện, hệ thống lại chính là cơ sở khoa học định hướng cho việc đầu tư, mua sắm học liệu hợp lý, tránh lãng phí.

Ở một khía cạnh khác, Biện pháp 2 và Biện pháp 3 (Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, trải nghiệm) phản ánh mối quan hệ hữu cơ giữa "nội dung" và "phương pháp". Khung nội dung được xây dựng bài bản ở Biện pháp 2 chính là nguồn "chất liệu" và kịch bản tình huống để giáo viên thiết kế các hoạt động; đồng thời, việc tổ chức cho trẻ trải nghiệm chủ động ở Biện pháp 3 là con đường duy nhất để chuyển hóa các kiến thức an toàn mang tính lý thuyết thành hành vi và kỹ năng tự bảo vệ thực tế.

Đồng thời, khi xem xét mối quan hệ giữa "điều kiện thực hiện" và "phương thức hành động", Biện pháp 1 và Biện pháp 3 tạo nên một sợi dây liên kết không thể tách rời. Học liệu và phương tiện an toàn (Biện pháp 1) cung cấp môi trường và điều kiện cần thiết để trẻ thao tác, thực hành thoát hiểm hay xử lý sự cố; và chính thông qua các hoạt động trải nghiệm tích cực (Biện pháp 3), giá trị công năng của cơ sở vật chất mới được khai thác tối đa, tránh hiện tượng đầu tư mang tính hình thức.

Khái quát lại, Biện pháp 1 đóng vai trò là nền tảng điều kiện, Biện pháp 2 là định hướng mục tiêu nội dung, và Biện pháp 3 là động lực hiện thực hóa. Việc triển khai đồng bộ, đan xen cả ba biện pháp này là điều kiện tiên quyết tạo ra tác động cộng hưởng, giúp nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ tại cơ sở giáo dục.



Hình 2.1: Sơ đồ mối quan hệ biện pháp tổ chức giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi

Kết luận chương 2

Từ kết quả khảo sát thực tiễn và quá trình phân tích thực trạng, có thể nhận thấy việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi tại trường mầm non Ninh Hải đã được đội ngũ giáo viên quan tâm thực hiện. Giáo viên đã nhận thức được vai trò và sự cần thiết của việc giáo dục kỹ năng sống nói chung, kỹ năng đảm bảo an toàn nói riêng đối với sự phát triển của trẻ. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai các hoạt động giáo dục nhằm giúp trẻ bước đầu hình thành nhận thức, thái độ và hành vi an toàn trong sinh hoạt, học tập và vui chơi hằng ngày.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy quá trình tổ chức hoạt động vẫn còn một số hạn chế. Công tác chuẩn bị học liệu, phương tiện giáo dục chưa thật sự đầy đủ, nội dung giáo dục tuy đã được lựa chọn khá đa dạng nhưng chưa đồng đều, còn tập trung nhiều vào các kỹ năng quen thuộc, dễ tổ chức. Một số kỹ năng quan trọng như nhận biết vùng riêng tư, kỹ năng từ chối người lạ, xử lý khi bị lạc hoặc gọi số điện thoại khẩn cấp chưa được khai thác thường xuyên. Bên cạnh đó, việc thiết kế tình huống, tổ chức hoạt động trải nghiệm và tạo cơ hội cho trẻ thực hành kỹ năng trong các tình huống cụ thể còn hạn chế.

Về phương pháp tổ chức, giáo viên đã bước đầu vận dụng một số phương pháp tích cực như trò chơi đóng vai, xử lý tình huống, đàm thoại, sử dụng tranh ảnh và thực hành trực tiếp. Tuy vậy, việc triển khai các phương pháp này chưa thật sự đồng bộ; ở một số hoạt động, trẻ vẫn chủ yếu tiếp nhận kiến thức qua sự hướng dẫn của giáo viên, chưa có nhiều cơ hội trao đổi, lựa chọn cách xử lý và vận dụng kỹ năng vào thực tế. Kết quả thể hiện trên trẻ cho thấy đa số trẻ đã có biểu hiện tích cực trong việc tiếp thu kỹ năng an toàn, song mức độ hình thành kỹ năng chưa đồng đều, một số trẻ còn lúng túng khi gặp tình huống mới.

Từ những vấn đề thực tiễn trên, có thể thấy việc đề xuất các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi là cần thiết. Các biện pháp cần tập trung vào việc tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả học liệu, phương tiện giáo dục; xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn theo hướng toàn diện, hệ thống; đồng thời tổ chức hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, trải nghiệm và khả năng thực hành của trẻ. Những biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn và giúp trẻ thích ứng tốt hơn với môi trường sống xung quanh.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn về tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ MG 4–5 tuổi, đề tài đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

Thứ nhất, về phương diện lý luận, đề tài đã hệ thống hóa và làm rõ các khái niệm cơ bản liên quan đến giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Đồng thời, nghiên cứu đã phân tích đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ, từ đó xác định cơ sở khoa học cho việc lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp. Đây là nền tảng quan trọng định hướng cho việc triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong thực tiễn.

Thứ hai, về phương diện thực tiễn, kết quả khảo sát cho thấy việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống tại các cơ sở mầm non đã nhận được sự quan tâm của đội ngũ giáo viên; đa số giáo viên có nhận thức đúng đắn về vai trò và ý nghĩa của nội dung này. Tuy nhiên, quá trình tổ chức vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như: học liệu và phương tiện giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung giáo dục chưa thật sự toàn diện, năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, việc vận dụng phương pháp giáo dục tích cực chưa đồng bộ. Những yếu tố này đã ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hình thành kỹ năng sống cho trẻ.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích thực trạng, đề tài đã đề xuất hệ thống biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, bao gồm: bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên; tăng cường đầu tư và khai thác học liệu; xây dựng nội dung giáo dục theo hướng hệ thống; đổi mới phương pháp tổ chức theo hướng trải nghiệm. Các biện pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau và hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện kỹ năng sống cho trẻ.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu đã khẳng định vai trò quan trọng của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn, đối với sự phát triển toàn diện của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Đồng thời, đề tài cũng góp phần cung cấp cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nâng cao chất lượng giáo dục trong các cơ sở mầm non hiện nay.

2. Kiến nghị

***Đối với giáo viên mầm non**

GVMN cần thường xuyên học tập, tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; chủ động tìm hiểu tài liệu, sách báo cùng các phương

pháp giáo dục hiện đại nhằm phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ. Đồng thời, GV nên linh hoạt và sáng tạo trong việc lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ MG 4–5 tuổi.

Trong quá trình tổ chức hoạt động, giáo viên cần tạo điều kiện để trẻ được thực hành, trải nghiệm và giải quyết các tình huống gần gũi với thực tế nhằm hình thành kỹ năng đảm bảo an toàn. Ngoài ra, GV cần chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cũng như tăng cường phối hợp với phụ huynh trong công tác giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ.

*** Đối với nhà quản lý**

Nhà quản lý giáo dục mầm non cần quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi. Cần thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên về phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm, lấy trẻ làm trung tâm, giúp giáo viên vận dụng linh hoạt vào quá trình chăm sóc và giáo dục trẻ.

Đồng thời, nhà quản lý cần chú trọng đầu tư, bổ sung học liệu, phương tiện, đồ dùng trực quan và môi trường giáo dục an toàn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ. Việc kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm sau các hoạt động giáo dục cũng cần được thực hiện thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non.

***Đối với trường mầm non**

Trường mầm non cần chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, học liệu và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phù hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động chiều và hoạt động trải nghiệm cho trẻ. Đồng thời, nhà trường nên bổ sung thêm các tài liệu tham khảo và phương tiện trực quan để hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn.

Bên cạnh đó, Ban giám hiệu cần thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, hội thảo và tập huấn nhằm giúp giáo viên có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm và nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi trong trường mầm non.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa* (Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình Giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non – Mẫu giáo nhỡ 4–5 tuổi*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
4. Bùi Lê Anh (2025), “Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục kỹ năng giữ an toàn thân thể cho trẻ 5–6 tuổi tại các trường mầm non công lập thành phố Hà Nội”, *Tạp chí Quản lý Giáo dục*, 17(12), tr.168–177.
5. Nguyễn Thị Mỹ Dung, “Giáo dục kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ 4–5 tuổi ở trường mầm non”, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
6. Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Văn Hùng, Mai Quốc Khánh, Doãn Ngọc Anh, *Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên ở trường mầm non*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.
7. Nguyễn Thị Hòa (2015), *Giáo trình giáo dục mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm.
8. Lê Thị Thanh Huệ, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2021), “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non thông qua hoạt động trải nghiệm”, *Tạp chí Giáo dục*, số 512.
9. Nguyễn Danh Khoa, *Bộ tài liệu giáo dục kỹ năng sống dành cho trẻ mầm non bồi dưỡng và hoàn thiện nhân cách cho trẻ về phòng tránh tai nạn thương tích thường gặp*, Nxb Thông tin và Truyền thông.
10. Liên Hợp Quốc (1989), *Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em*.
11. Hoàng Phê (Chủ biên) (2018), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
12. Hoàng Thanh Phương (2017), *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
13. Vũ Thị Diệu Thúy, Lưu Thị Chung (2014), *Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ*, Nxb Ninh Bình.
14. Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (2014), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non từ lọt lòng đến 6 tuổi*, Nxb Đại học Sư phạm.
15. Website: “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non: phù hợp và cần thiết”: <https://tapchigiaoduc.edu.vn/article/89268/237/giao-duc-ky-nang-song-cho-tre-mam-non-phu-hop-va-can-thiet>

B. Tiếng Anh

16. Ellinor Nilsson, Hanna Tigerstrand, Christine Delisle Nystrom, Emmie Soderstrom, Christina Alexandrou & Marie Lof, *Promoting healthy lifestyle behaviours in the preschool setting: perceptions and needs of teachers and principals*, BMC Public Health, 2025, <https://doi.org/10.1186/s12889-025-24379-4>
17. Iminova Yu., Syzdykbayeva A., Khabiyeva D., Yerniyazova S. và Mukhiyeva G., “Forming the Skills of Safe Behavior of Preschool Children in Emergency Situations”, Tạp chí Khoa học Giáo dục của Đại học Sư phạm Quốc gia Kazakh Abai, 2023.
18. Le Thi Thanh Hue & Nguyen Thi Thanh Huyen, *Education of self-protection skills for kindergarten students by methods of experiential approach: A case study in Kindergartens in Dinh Hoa District, Thai Nguyen province, Vietnam*, Journal for Educators, Teachers and Trainers. DOI: <https://doi.org/10.47750/jett.2021.12.04.021>
19. Sandy K. Wurtele, Lisa L. Currier, Elizabeth I. Gillispie và Corrina F. Franklin, “The Efficacy of a Parent-Implemented Program for Teaching Preschoolers Personal Safety Skills”, *Behavior Therapy*, 1991.
20. Theeraporn Kulnanun, *Art to Develop of Success Life Skills for Preschool Children*, Journal of Education and Innovation, 2020/2021, Thailand.
21. Van Hanh Tran, Thien Suong Luu, “Selecting criteria for evaluating social skills of preschoolers aged 4-5 in Ho Chi Minh city”, Journal Info, Vol. 2, No. 09, 2024.
22. Yakup Yildirim và Idrissa Niyomugabo, *Cross-Cultural Examination of Early Childhood Life Skills: Comparative Analysis of Educational Practices in Turkey and Rwanda*, Early Childhood Education Journal, SpringerLink, 2025.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1: PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN GIÁO VIÊN

(Dành cho giáo viên mầm non đã và đang dạy lớp mẫu giáo 4-5 tuổi)

Để góp phần nâng cao hiệu quả của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi, Anh/chị vui lòng cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau bằng cách đánh dấu “x” hoặc điền thông tin vào phần trả lời.

Mọi thông tin các Anh/ chị cung cấp chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu khoa học và được bảo mật hoàn toàn. Rất mong Anh/chị hợp tác và trả lời trung thực, khách quan.

Rất mong sự hợp tác của Anh/chị!

Câu 1: Anh/chị đánh giá mức độ cấp thiết của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng “Đảm bảo an toàn” (phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại...) cho trẻ MG 4-5 tuổi hiện nay như thế nào?

- ☐ Rất cần thiết
- ☐ Cần thiết
- ☐ Bình thường
- ☐ Không cần thiết

Câu 2: Theo anh/chị, việc giáo dục kỹ năng sống (đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn) cho trẻ MG 4-5 tuổi khác biệt như thế nào so với các lứa tuổi khác trong trường mầm non?

.....
.....

Câu 3: (Chọn nhiều đáp án) Trong khâu chuẩn bị, anh/chị thường gặp khó khăn nào nhất khi xây dựng học liệu dạy kỹ năng đảm bảo an toàn?

- ☐ Thiếu các video tình huống/phim hoạt hình giáo dục trực quan.
- ☐ Thiếu các thiết bị mô phỏng thực tế (bình cứu hỏa giả, mô hình ổ điện an toàn...).
- ☐ Khó khăn trong việc thiết kế các tình huống giả định phù hợp với tâm lý trẻ.
- ☐ Thiếu tài liệu hướng dẫn chuyên môn sâu về kỹ năng an toàn.
- ☐ Mục khác:

Câu 4: Anh/chị hãy liệt kê 3 nội dung về kỹ năng “Đảm bảo an toàn” mà anh/chị cho là quan trọng nhất và thường xuyên đưa vào kế hoạch giáo dục tại lớp mình.

.....
.....
Câu 5: Phương pháp nào sau đây được anh/chị sử dụng “thường xuyên nhất” để giúp trẻ MG 4-5 tuổi ghi nhớ các quy tắc kỹ năng an toàn?

- ☐ Đàm thoại, giải thích thông qua tranh ảnh
- ☐ Tổ chức trò chơi đóng vai/xử lý tình huống giả định.
- ☐ Thực hành trực tiếp với các đồ vật/thiết bị thật dưới sự giám sát.
- ☐ Xem video và phân tích hành vi đúng/sai.
- ☐ Mục khác:

Câu 6: Anh/chị hãy mô tả ngắn gọn cách thức cô tổ chức một buổi “diễn tập” kỹ năng sống (kỹ năng đảm bảo an toàn) cho trẻ MG 4-5 tuổi tại lớp.

.....

.....
Câu 7: Sau khi tham gia các hoạt động giáo dục, đa số trẻ MG 4-5 tuổi tại lớp cô có khả năng ứng phó như thế nào trước một tình huống nguy hiểm bất ngờ?

- ☐ Phản xạ nhanh, thực hiện đúng kỹ năng đã học.
- ☐ Có phản xạ nhưng còn lúng túng, cần giáo viên gợi ý.
- ☐ Hoảng sợ, khóc hoặc chưa biết cách xử lý.
- ☐ Chỉ ghi nhớ về mặt lý thuyết, chưa vận dụng được vào thực tế.

Câu 8: Anh/chị nhận thấy trẻ thường gặp khó khăn gì nhất khi phải tự mình thực hiện các thao tác kỹ năng đảm bảo an toàn?

.....

.....
Câu 9: Anh/chị tự đánh giá mức độ hiệu quả chung của việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống (kỹ năng đảm bảo an toàn) cho trẻ MG 4-5 tuổi tại cơ sở mình đang công tác:

- ☐ Rất cao
- ☐ Cao
- ☐ Bình thường
- ☐ Thấp
- ☐ Rất thấp

Câu 10: Theo anh/chị, cần có những thay đổi hoặc hỗ trợ cụ thể nào từ phía nhà trường và phụ huynh để nâng cao năng lực tự bảo vệ an toàn cho trẻ?

.....
.....

Xin trân trọng cảm ơn Cô!

PHỤ LỤC 2: PHIẾU ĐÁNH GIÁ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ 4-5 TUỔI

I. Thông tin

1. Họ và tên giáo viên:
2. Lớp:
3. Chủ đề:
4. Tên hoạt động:
5. Người đánh giá:
6. Ngày đánh giá:

II. Tiêu chí đánh giá

Nội dung đánh giá	Điểm	
	Điểm tối đa	Điểm đạt
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phục vụ giờ học.	0,5	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	

Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gắn với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sự phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sự phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung	0,5	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	
Tổng điểm	10	

III. Xếp loại đánh giá

<i>Các mức độ</i>	<i>Điểm</i>
Giỏi	8,5 - 10
Khá	7,0 – 8,4
Trung bình	5,5 – 6,9
Trung bình yếu	4,0 – 5,4
Không đạt	< 4,0

IV. Nhận xét

.....
.....
.....

Ngày, ... tháng, ... năm

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3: MỘT SỐ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chủ đề: Giao thông

Đề tài: - Chiếc mũ bảo hiểm

- TC: “Đội nào nhanh”, “Bé chọn đúng”

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Số lượng trẻ: 20-25 trẻ

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích-Yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết được ý nghĩa của việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông nhằm bảo vệ an toàn cho bản thân.
- Trẻ nhận biết và ghi nhớ các bước đội và mở mũ bảo hiểm đúng cách.
- Trẻ hiểu được những tình huống cần đội mũ bảo hiểm như khi đi xe máy, xe đạp điện cùng người lớn.
- Trẻ biết một số phương tiện cần đội mũ bảo hiểm như: xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.
- Trẻ biết và ghi nhớ được các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách: Cầm mũ đúng chiều, đội mũ ngay ngắn, cài quai mũ, kiểm tra độ vừa của quai mũ.
- Trẻ nhận biết được hành vi đúng – sai khi tham gia giao thông qua video, tranh ảnh và trò chơi trải nghiệm.

2. Kỹ năng:

- Trẻ thực hiện được các thao tác đội và mở mũ bảo hiểm đúng quy trình dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- Rèn luyện kỹ năng quan sát, ghi nhớ và làm theo hướng dẫn.
- Phát triển kỹ năng tự phục vụ và đảm bảo an toàn cho bản thân.
- Hình thành kỹ năng phân biệt hành vi đúng – sai khi tham gia giao thông thông qua trò chơi.
- Rèn kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác cùng bạn trong các hoạt động trải nghiệm.

3. Thái độ:

- Trẻ có ý thức chấp hành quy định an toàn giao thông.
- Hình thành thói quen đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.
- Trẻ tích cực tham gia hoạt động, mạnh dạn, tự tin trong quá trình trải nghiệm.

II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô.

- Mũ bảo hiểm

- Video về:
 - + Bạn nhỏ đội mũ bảo hiểm đúng cách.
 - + Bạn nhỏ không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.
 - + Video hướng dẫn 4 bước đội mũ bảo hiểm đúng cách của “Cảnh sát trưởng Labrador” hoặc hoạt hình giao thông phù hợp với trẻ.
- Máy chiếu, loa.
- Hình ảnh các hành vi đúng – sai khi tham gia giao thông:
 - + Đội mũ đúng cách.
 - + Không cài quai mũ.
 - + Đội ngược mũ.
 - + Không đội mũ bảo hiểm
- Nhạc nền cho trò chơi
- Không gian sân trường rộng rãi, thoáng mát, an toàn

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 1 mũ bảo hiểm
- Trang phục gọn gàng

III. Cách tiến hành

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Chào mừng tất cả các con đến với buổi học ngày hôm nay. Đến với buổi học hôm nay cô mang đến cho chúng mình 2 video, các con hãy xem 2 video đó nói về vấn đề gì nhé! - Các con vừa xem video nói về vấn đề gì? - Khi nào cần đội mũ bảo hiểm? - Vì sao phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe gắn máy, xe đạp điện? - Giáo dục: khi tham gia giao thông đường bộ trên xe máy thì các con nhớ đội mũ bảo hiểm và thắt dây an toàn khi ngồi trên ô tô để bảo vệ chính mình các con nhớ chưa.	- Trẻ lắng nghe. - Về các bạn tham gia giao thông trên xe máy, có đội mũ và không đội mũ ạ. - Khi tham gia giao thông trên xe máy ạ. - Trẻ lắng nghe.
2. Nội dung a. Dạy trẻ đội mũ và mở mũ bảo hiểm - Bây giờ các bạn hãy hướng mắt xinh lên xem cảnh sát trưởng Labrador hướng dẫn chúng mình cách đội và cách mở mũ bảo hiểm nhé! - Vừa rồi cảnh sát trưởng Labrador hướng dẫn chúng mình làm gì?	- Trẻ lắng nghe. - Cách đội mũ bảo hiểm ạ. - Trẻ lắng nghe.

- Để được quan sát kỹ hơn các con hãy quan sát cô làm lại 1 lần nữa nhé! * Cô hướng dẫn đội và tháo mũ bảo hiểm: - Các bạn hãy chú ý, quan sát và lắng nghe cô hướng dẫn chúng mình cách đội và cách tháo mũ bảo hiểm nhé! Bước 1: Lật ngửa mũ bảo hiểm, kéo hai dây quai qua hai bên (không để xoắn dây vì sẽ làm đau đầu) Bước 2: Đội mũ lên đầu cho ngay ngắn Bước 3: Đóng khóa mũ Bước 4: Kiểm tra quai mũ (luồn 2 ngón tay dưới cằm, nếu nhét được 1 hoặc 2 ngón tay là vừa) Tháo mũ: Hai tay cầm quai mũ, dùng ngón tay cái và ngón tay trỏ của tay trái bóp nhẹ vào nút khóa, tay phải rút chốt khóa ra. - Vừa rồi cô đã thực hiện cách đội và cách tháo mũ bảo hiểm đấy. Bây giờ cô mời 1 bạn lên thực hiện lại cho các bạn quan sát nào! - Cô mời trẻ lên thực hiện - Có mấy bước đội mũ bảo hiểm đúng cách? - Đó là những cách nào? b. Trẻ trải nghiệm - Cho trẻ thực hiện đội mũ bảo hiểm đúng cách. - Cô thấy chúng mình đã thực hiện đúng cách đội và cách tháo mũ bảo hiểm rồi đấy. Cô khen tất cả chúng mình nào. - Các bạn nhỏ hãy nhìn ra phía xa sân trường cô đã chuẩn bị cho chúng các phương tiện giao thông rồi đấy, chúng mình nhớ khi tham gia giao thông các con phải đội mũ bảo hiểm và đi theo tín hiệu đèn giao thông để đảm bảo an toàn nhé! - Cô mời tất cả các con về nhóm của mình để thực hiện đội mũ bảo hiểm và tham gia giao thông đường bộ .	- Trẻ lắng nghe, quan sát. - Trẻ lắng nghe, quan sát. - Trẻ lắng nghe, quan sát. - Trẻ lắng nghe, quan sát. - Trẻ lắng nghe, quan sát. - Trẻ lắng nghe, 1 bạn lên thực hiện. - Trẻ thực hiện. - Có 4 bước ạ. -Trẻ kể tên các bước. - Trẻ thực hiện. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ về nhóm và thực hiện tham gia giao thông. - Trẻ lắng nghe.
---	--

=> Trong khi trẻ thực hiện cô hướng dẫn, giúp đỡ trẻ còn lúng túng. - Cô cùng trẻ nhận xét các bạn đã thực hiện đúng chưa. Động viên , khen ngợi c, Trò chơi - Cô thấy các con học và tham gia giao thông rất là giỏi! Cô tưởng cho chúng mình 2 trò chơi. TC1: Đội nào nhanh - <i>Cách chơi:</i> cô chia lớp mình thành 2 đội. các bạn xếp hàng và lần lượt lên đội mũ bảo hiểm. - <i>Luật chơi:</i> đội nào đội được nhiều. đúng cách. Là đội đó chiến thắng, chơi trong 1 bản nhạc. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần - Cô thấy các bạn chơi rất là giỏi và cô còn trò chơi thứ 2, các bạn muốn chơi cùng với cô không? TC 2: “Bé chọn đúng” - <i>Cách chơi:</i> Cô đưa ra các bức tranh/ hình ảnh tham gia giao thông. Các con chọn hình vi đó là đúng hay sai và giải thích lý do vì sao? - <i>Luật chơi:</i> Các bạn chọn đúng và giải thích được vì sao mới được công nhận kết quả. - Cô cho trẻ chơi. - Cô nhận xét tuyên dương. 3. Kết thúc - Cô tập trung trẻ lại, nhận xét chung buổi trải nghiệm. Cho trẻ nêu ý nghĩa của buổi trải nghiệm. - Cùng trẻ cất mũ gọn gàng - Cô và trẻ cất đồ chơi, vệ sinh, trả trẻ	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi lần 2. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ cất gọn mũ. - Trẻ thực hiện.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chủ đề: Giao thông

Đề tài: - " Bé học cách ngồi xe máy "

- TC: "Trò chơi Yes và No", "Bé chọn đúng"

Độ tuổi: 4-5 tuổi

Số lượng trẻ: 20-25 trẻ

Thời gian: 25-30 phút

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhận biết được tư thế ngồi an toàn khi đi xe máy. Biết cần đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.
- Giáo dục trẻ dưới 6 tuổi cần có dây đai an toàn hoặc có người lớn giữ an toàn khi ngồi trên xe.
- Trẻ nhận biết được tư thế ngồi đúng và hành vi không an toàn khi đi xe máy.

2. Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ đích.
- Rèn tư thế ngồi đúng trên xe máy.
- Phân biệt được hành vi an toàn và không an toàn.

3. Thái độ

- Trẻ hứng thú, thoải mái khi tham gia hoạt động, Hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân khi đi xe máy. Hợp tác với người lớn để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô.

- Mô hình xe máy.
- Hình ảnh minh họa các tư thế ngồi đúng và sai:
 - + Hình 1: Bé đội mũ bảo hiểm và ngồi ngay ngắn.
 - + Hình 2: Bé bám chắc người lớn khi ngồi xe máy.
 - + Hình 3: Bé đứng lên khi xe đang chạy (hành vi sai).
 - + Hình 4: Bé thò tay chân ra ngoài khi ngồi xe máy (hành vi sai).
 - + Hình 5: Bé lên xuống xe khi xe đã dừng hẳn.
- Nhạc, máy chiếu hoặc tranh ảnh phục vụ trò chơi "Yes và No", "Bé chọn đúng".
- Bảng phân loại đúng- sai cho các nhóm.
- Dây đai an toàn.
- Mũ bảo hiểm.

2. Chuẩn bị của trẻ.

- Trang phục gọn gàng, thoải mái.
- Tâm thế vui vẻ, sẵn sàng tham gia hoạt động.

- Một số hiểu biết ban đầu về việc đội mũ bảo hiểm và ngồi an toàn khi đi xe máy.


BẢNG KẾT QUẢ THẢO LUẬN NHÓM


Chủ đề: Cùng bé học cách ngồi xe máy an toàn

HÌNH ẢNH	 HÀNH VI ĐÚNG	 HÀNH VI SAI
1 	☐	☐
2 	☐	☐
3 	☐	☐
4 	☐	☐
5 	☐	☐

III. Tổ chức hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Các bạn nhỏ của cô ơi! Chúng mình đã ổn định đc chỗ ngồi chưa nào! - Cô kể câu chuyện: “an toàn khi đi xe máy” => Câu chuyện kể về một bạn nhỏ đi xe máy nhưng không ngồi đúng cách và gặp nguy hiểm. - Cô hỏi: Bạn nhỏ trong câu chuyện có ngồi đúng không? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn ấy không cẩn thận?" 2. Nội dung a) Nhận biết hành vi đúng và sai - Cô đã chuẩn bị cho các nhóm những hình ảnh về các tình huống đúng và sai khi ngồi trên xe máy. Bây giờ, các con hãy về nhóm của mình, cùng quan sát thật kỹ từng hình ảnh, thảo luận với nhau và phân loại xem hành động nào đúng, hành động nào sai rồi dán vào bảng kết quả nhé. - Các nhóm sẽ có 5 phút để thảo luận. Khi nghe tiếng nhạc vang lên, các con hãy dừng tay và cùng mang bảng kết quả của nhóm mình lên trưng bày nhé! - Trẻ cùng thảo luận: "Hình nào là đúng? Vì sao?"	- Dạ cô ạ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thảo luận. - Trẻ trả lời.

- Thời gian thảo luận đã kết thúc cô mời các nhóm lên trình bày kết quả của mình nào? - Cô cho trẻ trình bày kết quả nhóm mình. - Cô nhận xét, tuyên dương. => Cô giới thiệu luật mới: "Từ năm 2025, trẻ em dưới 6 tuổi cần có dây đai an toàn hoặc có người lớn giữ khi đi xe máy để an toàn hơn!" b) Hướng dẫn kỹ năng ngồi đúng trên xe máy. - Các con đã biết những hành vi đúng và sai khi ngồi xe máy rồi. Nhưng để ngồi xe máy an toàn, chúng mình cần biết cách lên xe và ngồi đúng tư thế nữa đấy! Bây giờ cô sẽ hướng dẫn các con từng bước để ngồi xe máy thật an toàn nhé! - Bước 1: Lên xe đúng cách: Trẻ đứng bên trái xe, chờ người lớn giữ chắc xe rồi mới bước lên. - Bước 2: Tư thế ngồi: Trẻ ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, hai tay ôm eo người lái hoặc vịn chắc vào tay cầm phía sau (nếu có). Hai chân đặt gọn gàng, không vung vẩy hay duỗi thẳng ra ngoài. - Bước 3: Sử dụng dây đai an toàn: Nếu xe có trang bị dây đai, cô hướng dẫn trẻ cách đeo dây đúng, sao cho vừa vặn và thoải mái. Nếu không có dây đai, trẻ phải có người lớn ngồi phía sau để giữ an toàn. Bước 4: Xuống xe an toàn: Khi xe dừng hẳn, trẻ chờ người lớn giúp đỡ rồi mới từ từ bước xuống từ bên trái. * Đối với các con còn nhỏ chưa tự lên xe máy được, thì chúng mình phải đợi người lớn bế lên xe, đầu đội mũ bảo hiểm đúng theo tuổi của mình, cài dây đai vừa vặn – thoải mái. Khi ngồi trên xe máy không nghịch đùa, quay ngang quay ngửa để đảm bảo an toàn. Khi người lớn dừng xe, chờ người lớn cởi dây đai và bế xuống xe.	- Trẻ mang sản phẩm lên bày. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát và lắng nghe. - Trẻ quan sát và lắng nghe. - Trẻ quan sát và lắng nghe. - Trẻ quan sát và lắng nghe.
---	---

c) Củng cố - Vừa rồi các con đã thảo luận rất là giỏi ? và trên sân khấu cô đã chuẩn bị trò chơi rất thú vị dành cho chúng mình, các con đã sẵn sàng tham gia chưa? <i>Trò chơi 1: Trò chơi Yes và No</i> - Cách chơi: Trên màn hình cô sẽ có hình ảnh về các bạn nhỏ khi ngồi trên xe máy, khi cô trình chiếu đến hình ảnh đúng thì các con nói Yes (Giơ ngón tay cái, nếu hình ảnh sai các con sẽ nói No – giơ ngón tay cái quay xuống dưới) - Luật chơi: Bạn nào phát hiện chậm và giờ sai, bạn đó sẽ phải chọn lại. - Cô cho trẻ chơi 1-2 lần. - Cô nhận xét tuyên dương trẻ. <i>Trò chơi 2: "Bé chọn đúng"</i> - Cách chơi: Trẻ chọn hình ảnh hành vi an toàn ngồi đúng trên xe máy gắn lên bảng. - Luật chơi: Mỗi bạn chỉ được chọn 01 hình ảnh. Đi trong đường hẹp - Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi. Cô bao quát trẻ chơi - Kiểm tra kết quả chơi của trẻ. => Giáo dục trẻ: Chấp hành luật giao thông, tham gia giao thông đội mũ bảo hiểm, ngồi ngay ngắn đúng cách khi đi xe máy. 3. Kết thúc: * Bé trải nghiệm ngồi an toàn trên xe máy. - Các cô chơi trò chơi có vui không? Và bây giờ cô chia chúng mình thành 2 nhóm, các con sẽ thực hành ngồi trên xe máy, đội mũ bảo hiểm an toàn, thắt dây đai an toàn. - Cô và trẻ cất đồ chơi, vệ sinh, trả trẻ	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời, và thực hiện ngồi xe máy. - Trẻ thu dọn đồ.
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: - “Bé học cách an toàn dưới nước”

- TC: Đội nào giỏi hơn

Độ tuổi: 4–5 tuổi

Số lượng trẻ: 20-25 trẻ

Thời gian: 25–30 phút

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức.

- Trẻ nhận biết được những nơi không an toàn, có thể gây đuối nước như: Biển, bể bơi, sông, suối, ao, hồ, giếng, (xô, chậu có chứa đầy nước).
- Trẻ biết cách phòng tránh như: Đi tập bơi, dùng phao bơi khi xuống nước, đi bơi cùng người lớn, không đến chơi ở ao, hồ, sông, suối.
- Trẻ biết hô hoán, gọi người hỗ trợ khi gặp trường hợp người bị đuối nước.

2. Kỹ năng.

- Trẻ có một số kỹ năng phòng tránh đuối nước như: Hô hấp cho người bị đuối nước, cầu cứu, hô hoán khi gặp tình huống nguy hiểm.
- Phân biệt được hành vi đúng/ sai trong cách phòng tránh đuối nước.

3. Thái độ.

- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động cùng cô, cùng bạn. Biết bảo vệ bản thân, phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Máy tính, loa, nhạc bài hát “Mùa hè đến”.
- Video “Cách phòng tránh đuối nước”.
- Tranh ảnh các nơi nguy hiểm dễ gây đuối nước: ao, hồ, sông, suối, biển, giếng nước, bể bơi...
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện “Bo đi bơi”.
- Bảng thảo luận nhóm cho 2 tình huống và các tranh gợi ý cách xử lý đúng – sai.
- Tranh lô tô hành vi đúng và sai về phòng tránh đuối nước phục vụ trò chơi.
- 2 bảng gắn tranh cho trò chơi “Đội nào giỏi hơn”.
- Nhạc chơi trò chơi, phần thưởng hoặc sticker động viên trẻ.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, thoải mái.
- Tâm thế vui vẻ, hứng thú tham gia hoạt động.
- Trẻ ngồi theo nhóm thuận tiện cho việc thảo luận và tham gia trò chơi.

3. Địa điểm: Tại lớp học



BẢNG THẢO LUẬN NHÓM



TÌNH HUỐNG 1		TÌNH HUỐNG 2	
Các bạn chơi đá bóng gần ao hồ, một bạn xuống lấy bóng và bị ngã xuống nước.		Các bạn đi công viên, một bạn hái hoa gần bờ hồ và bị trượt ngã xuống nước.	
Các bạn ở trên bờ nên làm gì?		Các bạn còn lại nên làm gì?	
☐ Hô to gọi người lớn cứu giúp 	☐ Nhảy xuống hồ cứu bạn 	☐ Chạy đi gọi cô giáo, bố mẹ 	☐ Cúi sát mép hồ kéo bạn lên
☐ Dùng cây dài hoặc phao hỗ trợ bạn 	☐ Đứng xem và cười đùa 	☐ Đứng xa mép hồ và hô cứu 	☐ Tự nhảy xuống nước cứu bạn

Bé hãy chọn việc làm đúng (tích ☒ vào ☐ nhé!

III. Tiến hành hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn địnhGây hứng thú. - Cô và trẻ cùng hát bài “Mùa hè đến”. - Bài hát nói về mùa gì? - Mùa hè đến các con thường được bố mẹ cho đi đâu? - Khi được bố mẹ cho đi bơi thì các con cần phải làm gì? 2. Nội dung. a) Cho trẻ nghe câu chuyện: “Bo đi bơi” và hỏi trẻ: + Bo được bố dẫn đi đâu? + Khi đến bể bơi thì chuyện gì đã xảy ra với bạn Bo? + Nếu không có người cứu thì Bo sẽ như thế nào? - Vậy những nơi nào nguy hiểm có thể gây ra đuối nước? - Cô cho trẻ xem hình ảnh những nơi có thể gây đuối nước: Biển, sông, suối, ao, hồ, giếng... chứa nước đầy. - Các con phải làm gì để phòng tránh đuối nước?	- Trẻ hát cùng cô - Mùa hè ạ. - Đi biển, bể bơi ạ - Mặc áo phao ạ. - Đi bơi ạ. - Bị ngã xuống bể hơi ạ. - Bị đuối nước ạ. - Ao, hồ, sông, bể bơi. - Trẻ xem video.

=>Cô khái quát: Các con ạ, tình trạng đuối nước xảy ra bất cứ lúc nào, vì vậy nên khi đi bơi phải có người lớn đi cùng, và phải mặc áo phao khi xuống nước, tuyệt đối không được đi một mình. <i>b) Cho trẻ xem video “Cách phòng tránh đuối nước”</i> - Đoạn video hướng dẫn các con làm gì để phòng tránh đuối nước? - Vì sao không được chơi gần sông, suối, ao, hồ? - Khi đi trên tàu thuyền chúng mình mặc áo phao để làm gì? - Khi thấy bạn rơi xuống nước, con sẽ làm thế nào? - Ngoài ra, khi đi bơi con phải làm gì để đảm bảo an toàn cho mình? => <i>Cô khái quát và giáo dục trẻ cách phòng tránh đuối nước:</i> Các con không được chơi gần sông, suối, ao hồ. Không tự ý nghịch nước. Khi đi bơi hay đi trên các phương tiện giao thông đường thủy phải mặc áo phao và đi cùng người lớn. Tập các động tác hít thở dưới nước và học bơi cùng người lớn. Khi thấy bạn rơi xuống nước không được nhảy xuống cứu bạn mà phải gọi người lớn giúp đỡ. <i>c) Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước (Cô cho trẻ xử lý tình huống theo nhóm</i> - Sau đây cô có 2 tình huống, các con hãy cùng chú ý lắng nghe nhé! -Tình huống 1: 1 nhóm bạn rủ nhau chơi đá bóng ở gần khu vực ao hồ, chẳng may bóng rơi xuống hồ, một bạn cố gắng lấy bóng và đã bị ngã xuống nước. Theo các con, lúc đó các bạn trên bờ nên làm gì để giúp bạn an toàn? -Tình huống 2: Một nhóm bạn đi chơi công viên, thấy rất nhiều hoa đẹp bên bờ hồ. Các bạn cúi xuống hái hoa, chẳng may 1 bạn bị trượt chân ngã lộn cổ xuống hồ. Nếu là các con, các con sẽ làm gì để giúp bạn?	- Trẻ kể cách phòng chống đuối nước. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ xem video. - Vì xen bị đuối nước. - Đảm bảo an toàn bản thân. - tìm người lớn giúp đỡ và hô to “cứu cứu cháu với ạ” - Đi với người lớn và mặc áo phao ạ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe.
---	--

- Cô đã chuẩn bị cho mỗi nhóm một bảng thảo luận có các bức tranh gợi ý cách xử lý tình huống. Bây giờ các con hãy về nhóm của mình, cùng quan sát, thảo luận và chọn bức tranh thể hiện cách giải quyết đúng nhất bằng cách tích ✓ vào hình nhé!	- Trẻ lắng nghe.
- Thời gian thảo luận của các nhóm đã hết rồi, bây giờ cô mời đại diện từng nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình nào!	- Trẻ lắng nghe.
- Nhóm con đã chọn những bức tranh nào? Vì sao con lại chọn như vậy?	- Trẻ thảo luận.
- Theo các con, việc làm nào là đúng để giúp bạn an toàn? Việc làm nào là chưa đúng và có thể gây nguy hiểm?	- Trẻ trả lời.
- Cô nhận xét phần thảo luận của các nhóm. Cô khen các con đã biết bình tĩnh, biết gọi người lớn giúp đỡ và không tự ý nhảy xuống nước cứu bạn.	- Trẻ lắng nghe.
* Giáo dục trẻ: Khi thấy có người bị ngã xuống ao, hồ, sông, suối... các con phải thật bình tĩnh, nhanh chóng gọi người lớn giúp đỡ, tuyệt đối không tự ý nhảy xuống nước cứu bạn để đảm bảo an toàn cho bản thân mình nhé!	- Trẻ lắng nghe.
<i>d) Luyện tập củng cố:</i>	
- Các con rất giỏi, đã biết cách xử lý khi gặp tình huống nguy hiểm gần ao, hồ rồi đấy!	- Trẻ lắng nghe.
- Để xem các con có thật sự ghi nhớ những kỹ năng an toàn này không, bây giờ cô sẽ mời các con cùng tham gia một trò chơi luyện tập thật vui nhé!	- Trẻ lắng nghe.
- Trong trò chơi, các con hãy quan sát thật nhanh, suy nghĩ thật kỹ và chọn hành động đúng để bảo vệ bản thân và giúp đỡ bạn an toàn nhé!	- Trẻ lắng nghe.
- TC: “Đội nào giỏi hơn”	
- Cô giới thiệu tên trò chơi	- Trẻ lắng nghe.
- Cô phổ biến cách chơi, luật chơi	- Trẻ lắng nghe.
+ Cách chơi: Cô chia trẻ thành 2 đội đứng thành 2 hàng dọc. Khi nghe tiếng nhạc thì bạn đầu hàng mỗi đội chạy lên chọn tranh hành vi đúng về cách phòng tránh đuối nước gắn lên bảng rồi	- Trẻ lắng nghe.

chạy về chạm tay vào bạn kế tiếp. Chơi như vậy đến khi hết nhạc. + Luật chơi: Mỗi lượt chơi chỉ được chạm một tranh, khi nào bạn chạm tay mới được chạy lên chơi. - Kết thúc trò chơi đội nào chọn được nhiều tranh hành vi đúng thì đội đó sẽ là đội chiến thắng. - Cho trẻ chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi. Cô quan sát việc thực hiện của trẻ. - Cô nhận xét kết quả chơi - Tuyên dương đội chơi thắng cuộc, động viên khuyến khích đội chơi còn lại lần sau cố gắng hơn. 3. Kết thúc. - Nhận xét chung buổi hoạt động, tuyên dương trẻ. - Cho cả lớp hát bài hát “Mùa hè đến”. - Cô và trẻ cất đồ chơi, vệ sinh, trả trẻ	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ chơi trò chơi. - Trẻ nghe cô nhận xét. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hát. - Trẻ dọn đồ dùng.
---	--

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: - “Bé an toàn khi trời mưa bão”

- TC: *Trời mưa rồi, chạy nhanh thôi, ai nhanh tay*

Độ tuổi: 4–5 tuổi

Số lượng trẻ: 20-25 trẻ

Thời gian: 25–30 phút

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết mưa bão là hiện tượng thời tiết nguy hiểm, có thể gây ra các tình huống không an toàn như: cây đổ, sét đánh, ngập nước, đứt dây điện.
- Trẻ biết được các nguy cơ mất an toàn khi có mưa bão.
- Trẻ ghi nhớ được một số nguyên tắc đảm bảo an toàn cơ bản: Không lại gần thiết bị điện khi trời mưa bão, không trú dưới gốc cây, cột điện, biết tìm nơi trú ẩn an toàn.
- Trẻ biết lựa chọn và thực hiện đúng hành vi đảm bảo an toàn trong các tình huống qua tranh ảnh minh họa.
- Trẻ biết tránh các hành vi nguy hiểm: Không đứng dưới cây, cột điện, không chơi gần ao, hồ khi mưa bão.

2. Kỹ năng

- Trẻ có kỹ năng phản ứng nhanh với tình huống nguy hiểm: Nghe tín hiệu → chạy đến nơi an toàn, có sấm → biết ngồi xuống, bịt tai.
- Trẻ có kỹ năng xử lý tình huống đơn giản khi được hỏi: “Nếu con gặp mưa bão thì con sẽ làm gì?”

3. Thái độ

- Trẻ có ý thức chủ động bảo vệ bản thân, không làm theo hành vi nguy hiểm.
- Trẻ biết nghe lời người lớn khi có tình huống thời tiết xấu.
- Trẻ cẩn thận, không chạy nhảy tùy ý khi trời mưa bão.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô.

Video/hình ảnh về mưa bão, sấm chớp.

- Hình ảnh các tình huống đúng – sai (trú dưới cây, tránh xa điện, tìm nơi an toàn...).
- Thẻ tình huống để trẻ lựa chọn (đúng/sai).
- Thẻ ký hiệu an toàn (✓ / ✗ hoặc mặt cười – mặt buồn).
- Nhạc bài “Trời nắng trời mưa”.
- Máy chiếu / tivi.
- Bài giảng PowerPoint.

2. Chuẩn bị của trẻ.

- 1 thẻ mặt cười 😊.

- 1 thẻ mặt mếu 😞 .
- Trang phục gọn gàng.
- Trẻ thoải mái, sẵn sàng tham gia hoạt động và trò chơi.

3. Địa điểm: Tại lớp học

III. Tiến hành

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Cho trẻ và vận động hát bài: Trời nắng trời mưa. - Đàm thoại về bài hát: + Các con vừa hát bài hát gì? + Trong bài hát nhắc đến hiện tượng tự nhiên nào? + Bạn thỏ trong bài hát khi trời mưa to đã chạy đi đâu? + Nếu là chúng mình thì khi gặp trời mưa to, gió lớn các con sẽ làm như thế nào? - Hôm nay, cô và các con sẽ cùng nhau học cách để luôn an toàn khi trời có mưa bão nhé! 2. Nội dung. a. Tìm hiểu về mưa bão: - Cho trẻ quan sát video về hiện tượng mưa bão? - Cô đố các con biết khi trời có mưa bão xảy ra thì có những hiện tượng gì? - Khi trời mưa bão gây ra hậu quả gì? - Cô chốt lại: Mùa hè thường xảy ra những hiện tượng thời tiết như: mưa to, sấm sét, gió giật, lũ lụt... đây là những hiện tượng thời tiết vô cùng nguy hiểm nó đã gây ra ảnh hưởng rất lớn đến đời sống con người như: đổ nhà, đổ cây, lũ lụt, thậm chí còn gây ảnh hưởng đến tính mạng con người. b. Dạy trẻ kỹ năng đảm bảo an toàn ứng phó với mưa bão khi ở trong nhà - Khi ở trong nhà xảy ra mưa bão chúng mình nên làm gì? * Cho trẻ xem hình ảnh những việc cần làm khi có mưa bão:	- Trẻ hát. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - 2 trẻ trả lời. - Trẻ hưởng ứng. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời (2-3 trẻ). - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời (2-3 trẻ). - Trẻ quan sát.

- Hình ảnh đóng chặt cửa: Vì sao phải đóng cửa khi có mưa bão? (Khi mưa bão các con không được vào gần cửa sổ, cửa ra vào mưa gió to nếu không đóng chặt cửa sổ và cửa ra vào, gió giật làm vỡ cửa, mưa sẽ bắn vào trong nhà rất nguy hiểm) - Hình ảnh không vào gần nhà vệ sinh, vòi nước: + Các con có biết vì sao không được vào gần những nơi ẩm ướt, hay vòi nước không? - Hình ảnh không sử dụng các thiết bị điện: Khi có mưa bão thì các con sẽ làm gì với các thiết bị điện? (Khi có bão chúng ta phải tắt hết các thiết bị điện như tivi, máy tính, quạt..., không lại gần ổ điện, không sử dụng điện thoại vì những thiết bị rất dễ bị sét đánh vào. => Cô khái quát: Khi đang ở nhà có hiện tượng mưa to, đặc biệt là kèm theo sấm sét, gió lớn thì chúng mình phải nhanh chóng đóng chặt các cửa lại và ngắt các thiết bị điện cần thiết để đảm bảo an toàn và lưu ý cần tránh xa những nơi ở ẩm ướt như: nhà tắm, nhà vệ sinh, ngồi trên giường thu chân lại và dùng hai tay bịt hai lỗ tai lại. - Cho trẻ thực hiện động tác: Ngồi thu chân lại và dùng hai tay bịt hai lỗ tai lại. <i>c. Dạy trẻ kỹ năng đảm bảo an toàn ứng phó với mưa bão khi ở ngoài trời.</i> - Vậy khi chúng mình đang đi ngoài đường gặp mưa bão thì các con sẽ làm gì? - Cho trẻ quan sát hình ảnh không đứng dưới cột điện: + Khi trời mưa to kèm theo sấm sét chúng mình sẽ đứng gần hay tránh xa cột điện? Vì sao Khi trời mưa to cột điện, hay các cột kim loại sấm sét dễ đánh vào, làm cho cột điện bị đổ, đứt dây điện gây nguy hiểm đến tính mạng.	- Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện. - Trẻ trả lời. - Trẻ quan sát. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe.
--	--

- Vậy ngoài ra chúng mình còn phải tránh xa gì nữa? Khi trời mưa bão các con phải tránh xa các cây to, cột điện, hay các cột kim loại, vì sấm sét dễ đánh vào, làm cho cây, cột điện bị đổ, đứt dây điện rất nguy hiểm đến tính mạng. Chúng mình phải nhanh chóng tìm những nơi an toàn như những tòa nhà vững chắc, trường học để trú. - Nếu các con đang đi ở gần những nơi có nước như ao, hồ, sông, biển, cần nhanh chóng rời khỏi những nơi đó. Tránh xa những khu vực sườn núi và đỉnh núi nhô cao. Nếu gặp hiện tượng mưa đá thì các con hãy dùng ngay vật cứng để che đầu và tìm chỗ trú ẩn an toàn tuyệt đối, không chơi ngoài trời, không nhặt đá để ăn. => Giáo dục trẻ: Bây giờ đang là mùa hè có nhiều cơn bão vì vậy các con nhớ chú ý thời tiết để phòng tránh mưa bão, bảo vệ an toàn cho mình. Bên cạnh đó chúng mình cần phải bảo vệ môi trường, trồng nhiều cây xanh để phòng tránh mưa bão và những hiện tượng thời tiết nguy hiểm. d. Trò chơi củng cố Trò chơi 1: Trời mưa rồi, chạy nhanh thôi - Cô phổ biến cách chơi: Cô chuẩn bị mô hình ngôi nhà, cây to. Khi cô mở âm thanh mưa gió thì trẻ biết chạy đến nơi an toàn để trú. Khi có tiếng sấm thì trẻ ngồi xuống bịt tai lại. - Cho trẻ chơi. - Nhận xét sau khi chơi. Trò chơi 2: Ai nhanh tay: - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi + Cách chơi: Cô đã chuẩn bị cho các con mỗi bạn một khuôn mặt cười và một khuôn mặt buồn. Nhiệm vụ các con là khi nghe cô nói tình huống nào đúng các con sẽ giơ khuôn	- Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe.
---	---

mặt cười, tình huống nào không đúng các con sẽ giờ mặt mếu. các con đã nghe rõ chưa? + Luật chơi: Bạn nào chọn sai sẽ chọn lại và giờ thật nhanh. - Cô nói tình huống: + "Bé đứng dưới gốc cây khi trời mưa to". + "Bé tránh xa cửa sổ và cửa ra vào khi trời mưa to" + "Khi có mưa to sấm chớp bé sử dụng điện thoại". + "Khi có mưa to sấm chớp bé nhanh chóng tìm nơi an toàn để trú". + "Bé tránh xa cột điện và cột kim loại khi trời mưa bão". - Cô nhận xét sau khi chơi 3. Hoạt động 3: Kết thúc + Hôm nay cô và các con vừa học bài gì? - Cô nhận xét giờ học và kết thúc. - Cô và trẻ cất đồ chơi, vệ sinh, trả trẻ	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe và giờ biến khuôn mặt. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe.
---	---

LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG

Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên

Đề tài: - “Cùng bé học kỹ năng an toàn khi tham quan”

- TC: “*Nhanh như chớp*”

Độ tuổi: 4–5 tuổi

Số lượng trẻ: 20-25 trẻ

Thời gian: 25–30 phút

I. Mục đích – yêu cầu

1. Kiến thức:

- Trẻ biết một số đồ dùng cần thiết để bảo vệ cơ thể khi tham quan, trải nghiệm ngoài trời nắng: áo chống nắng, mũ, ô, kính, khẩu trang, nước, kem chống nắng.
- Trẻ biết được các vị trí cần bôi kem chống nắng (vùng da hở như mặt, tay, chân...).
- Trẻ biết được một số nguy cơ mất an toàn khi vui chơi ngoài trời nắng: say nắng, mệt, mất nước, da bị cháy nắng.
- Trẻ biết một số quy tắc đảm bảo an toàn khi đi tham quan (đi theo hàng, không tự ý tách nhóm, nghe theo hướng dẫn của cô và người lớn).

2. Kỹ năng:

- Trẻ có kỹ năng bảo vệ an toàn cơ thể khi tham quan, trải nghiệm: chọn lựa các đồ dùng bảo vệ cơ thể khi trời nắng, bôi kem chống nắng.
- Trẻ có kỹ năng chia sẻ, hoạt động nhóm.
- Trẻ có kỹ năng chơi trò chơi và trả lời câu hỏi.
- Trẻ có kỹ năng phản xạ và lựa chọn hành vi đúng qua trò chơi tình huống.
- Trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm và trả lời câu hỏi.

3. Thái độ:

- Trẻ tích cực, mạnh dạn tham gia hoạt động cùng cô và các bạn.
- Trẻ có ý thức bảo vệ sức khỏe và an toàn cho bản thân khi tham quan, trải nghiệm.
- Trẻ biết nghe lời người lớn, có kỷ luật khi tham gia hoạt động tập thể.
- Trẻ có ý thức giữ gìn đồ dùng và thu dọn gọn gàng sau hoạt động

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của cô

- Nhạc bài hát, nhạc nền chơi trò chơi.
- Giáo án điện tử.
- 03 bảng chơi hoạt động nhóm “Đồ dùng bảo vệ cơ thể khi tham quan, trải nghiệm trời nắng.
- Kem chống nắng.

2. chuẩn bị của trẻ:

- Thẻ đáp án chơi trò chơi “Nhanh như chớp”
- Lô tô hình ảnh đồ dùng áo chống nắng, mũ, ô, kính, kem chống nắng, bình nước.

- Giá trưng bày sản phẩm

3. Địa điểm: Tại lớp học

III. CÁCH TIẾN HÀNH

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Ổn định tổ chức, gây hứng thú - Cô giới thiệu trẻ chào khách. - Cô và trẻ hát và vận động bài “Nào mình cùng đi chơi”.	- Trẻ hát + vận động theo vòng tròn.
2. Nội dung a) Thông báo về chuyến đi thăm quan, trải nghiệm doanh trại quân đội nhân dân Việt Nam. - Cho trẻ nghe thông báo về chuyến đi, trải nghiệm Trung đoàn Bộ binh 151 của trường mầm non Ninh Hải. - Cô sử dụng hình ảnh trên tivi để hỏi trẻ các thông tin của chuyến đi tham quan, trải nghiệm. + Các con thấy thông báo nói về điều gì? + Chúng mình được đi tham quan, trải nghiệm ở đâu? + Các con dự đoán chúng mình sẽ đi chuyến bằng phương tiện gì? + Đi vào thời gian nào? (Ngày 10/04/2026). + Không biết thời tiết hôm đó sẽ như thế nào? + Làm thế nào để biết được thời tiết hôm đó? + Cô mở hình ảnh dự báo thời tiết ngày 10/04/2026. - Hỏi trẻ những thông tin về thời tiết. b) An toàn khi tham quan, trải nghiệm tại doanh trại quân đội khi trời nắng. * <i>Nguy cơ khi vui chơi ngoài trời nắng.</i> + Theo các con khi vui chơi dưới nắng điều gì sẽ xảy ra? - Cho trẻ xem video về các nguy cơ khi chơi ngoài trời nắng. - Các con à, khi vui chơi ngoài trời nắng, cơ thể sẽ nóng, ra nhiều mồ hôi, có thể bị mệt, bị đen da... * <i>Lựa chọn đồ dùng bảo vệ cơ thể khi tham gia các hoạt động ngoài trời nắng</i> + Vậy cần phải làm gì để bảo vệ cơ thể khi vui chơi ngoài trời nắng?	- Trẻ ngồi nghe thông báo. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ trả lời. - Trẻ nói thông tin nhìn thấy trên màn hình. - Trẻ trả lời. - Trẻ xem video. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ trả lời.

- Cô giới thiệu bảng chơi “Đồ dùng bảo vệ cơ thể khi trời nắng”. Cho trẻ về nhóm thảo luận và lựa chọn các hình ảnh đồ dùng, gắn vào bảng chơi những hình ảnh đồ dùng bảo vệ cơ thể khi trời nắng. - Trẻ thực hiện, cô mời đại diện một nhóm chia sẻ kết quả, các nhóm còn lại nêu ý kiến bổ sung. - Khi đi chơi ngoài trời nắng chúng mình cần những đồ dùng để bảo vệ cơ thể như: áo chống nắng, mũ, ô, kính, khẩu trang, nước, kem chống nắng... - <i>Cách sử dụng kem chống nắng.</i> - Các con đã biết bôi kem chống nắng chưa? - Theo các con những vị trí nào cần bôi kem chống nắng? - Có 1 lưu ý là các con dùng đúng loại kem chống nắng cho trẻ em và có sự hỗ trợ, giúp đỡ của người lớn. - Nào, chúng mình cùng tập bôi kem chống nắng qua bài hát rất vui nhé. c) An toàn khi tham quan, trải nghiệm tại doanh trại quân đội. - Cho trẻ đi lấy thẻ chơi. + Các con có những thẻ số nào? * Trò chơi “Nhanh như chớp” - Cách chơi: trên màn hình xuất hiện lần lượt các câu hỏi tình huống và các đáp án (1,2,3) Trẻ chọn đáp án đúng bằng cách chọn gior thẻ số tương ứng. - Lần lượt cho trẻ chơi qua các tình huống: - <i>Câu hỏi số 1: Khi ngồi trên ô tô đi tham quan doanh trại quân đội để đảm bảo an toàn bé nên làm gì?</i> 1. Đưa tay ra ngoài cửa xe 2. Ngồi ngay ngắn và thắt dây an toàn. 3. Nô đùa trên xe. - <i>Câu hỏi 2: Khi tham quan tại doanh trại quân đội để không bị lạc bé sẽ làm gì?</i> 1. Xếp hàng đi theo sự hướng dẫn của cô giáo, các chú bộ đội. 2. Đi vào khu vực cấm. 3. Tự đi chơi một mình	- Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện. - Trẻ lắng nghe. - Dạ rồi ạ. - Bôi kem chống nắng vào các vị trí da bị hở, không được che chắn. - trẻ lắng nghe - Trẻ về nhóm thực hiện - Trẻ chia sẻ, các bạn khác bổ sung ý kiến. - Trẻ đi lấy đồ chơi. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện.
---	--

+ <i>Câu hỏi 3: Bé chơi ở khu vực nào trong doanh trại quân đội sẽ an toàn?</i> 1. Chơi ở khu vực có bụi cây rậm rạp. 2. Chơi ở khu vực gần hồ nước. 3. Chơi ở khu vực có cô giáo, chú bộ đội hướng dẫn. => Hôm nay cô thấy các con đã biết thêm làm thế nào để an toàn khi đi tham quan, trải nghiệm tại doanh trại quân đội. Các con hãy cùng nhắc lại đó là những gì? - Chúng mình hãy giữ gìn sức khỏe thật tốt và chuẩn bị đầy đủ đồ dùng để có một chuyến đi thật vui vẻ an toàn và bổ ích nhé. 3. Kết thúc: - Cô nhận xét động viên trẻ - Cô và trẻ cất đồ chơi, vệ sinh, trả trẻ	- Trẻ thực hiện. - Cần bôi kem chống nắng, cần đội mũ, đi theo hàng, không tự ý tách nhóm, nghe theo hướng dẫn của cô và người lớn. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ lắng nghe.
--	--

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

GIÁO DỤC KỸ NĂNG ĐẢM BẢO AN TOÀN

Chủ đề: Diễn tập phòng cháy chữa cháy cho toàn trường mầm non

Đơn vị tổ chức: Trường Mầm non

Thời gian: ... giờ ... phút, ngày ... tháng ... năm ...

Địa điểm: Trường Mầm non

Đối tượng tham gia: Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường

Lực lượng phối hợp: Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ

Hình thức tổ chức: Diễn tập tình huống giả định kết hợp giao lưu, trải nghiệm và thực hành kỹ năng đảm bảo an toàn

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

*** Giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ**

- Giúp trẻ bước đầu nhận biết tình huống nguy hiểm khi có cháy xảy ra trong trường mầm non.
- Giúp trẻ nhận biết một số dấu hiệu nguy hiểm như: khói, lửa, chuông báo cháy.
- Hình thành cho trẻ ý thức giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống khẩn cấp.

*** Rèn luyện kỹ năng thoát hiểm cho trẻ**

- Trẻ biết giữ bình tĩnh khi nghe tín hiệu báo cháy.
- Trẻ biết nghe theo hiệu lệnh và sự hướng dẫn của cô giáo.
- Trẻ biết dùng khăn che mũi miệng khi có khói.
- Trẻ biết đi theo hàng, không chen lấn, không xô đẩy bạn.
- Trẻ biết di chuyển đến khu vực tập kết an toàn theo hướng dẫn.

*** Tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm thực tế**

- Trẻ được quan sát tình huống giả định gần gũi với thực tế.
- Trẻ được tham gia thực hành kỹ năng thoát hiểm.
- Trẻ được củng cố kiến thức thông qua hoạt động trải nghiệm, giao lưu và thực hành.

*** Hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân**

- Trẻ biết tránh xa khu vực nguy hiểm.
- Trẻ biết không quay lại nơi có cháy để lấy đồ dùng cá nhân.

- Trẻ biết tìm kiếm sự giúp đỡ của cô giáo, người lớn hoặc chú lính cứu hỏa khi gặp nguy hiểm.

*** Nâng cao nhận thức và kỹ năng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng cháy chữa cháy.

- Rèn luyện kỹ năng phối hợp khi xử lý tình huống khẩn cấp.

- Nâng cao khả năng tổ chức sơ tán, quản lý trẻ và bảo đảm an toàn cho trẻ trong nhà trường.

2. Yêu cầu

a) Về công tác chuẩn bị

- Xây dựng kế hoạch diễn tập cụ thể, rõ ràng.

- Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, từng giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra lối thoát hiểm, sân tập kết, chuông báo động, loa phát thanh trước khi diễn tập.

- Chuẩn bị khăn ẩm, nước uống, túi sơ cứu và các phương tiện cần thiết.

- Thống nhất trước nội dung phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy.

b) Về đảm bảo an toàn cho trẻ

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ trong suốt quá trình diễn tập.

- Không tạo tình huống quá bất ngờ khiến trẻ hoảng sợ.

- Không sử dụng lửa thật hoặc khói gây ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ.

- Lối di chuyển của trẻ phải thông thoáng, không có vật cản.

- Giáo viên luôn quan sát, theo sát trẻ khi di chuyển.

c) Về nội dung diễn tập

- Nội dung diễn tập phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của trẻ mầm non.

- Tình huống đưa ra cần gần gũi, dễ hiểu, chẳng hạn như chập dây điện ở khu vực nhà bếp.

- Các kỹ năng hướng dẫn cho trẻ cần đơn giản, dễ nhớ, dễ thực hiện.

- Trẻ được thực hành các thao tác cơ bản như che mũi miệng, đi theo hàng, không chen lấn, không quay lại lớp.

d) Về nhiệm vụ của giáo viên

- Giáo viên phải nắm rõ nhiệm vụ được phân công.

- Hướng dẫn trẻ bình tĩnh khi nghe tín hiệu báo động.

- Tổ chức cho trẻ xếp hàng, di chuyển theo đúng lối thoát hiểm.

- Luôn đi cùng trẻ, không để trẻ tự ý tách khỏi hàng.
- Kiểm tra sĩ số trước và sau khi tập kết tại sân trường.

e) Về yêu cầu đối với trẻ

- Trẻ tham gia với tâm thế vui vẻ, bình tĩnh.
- Biết nghe theo hiệu lệnh và sự hướng dẫn của cô giáo.
- Không la hét, không chạy lung tung, không xô đẩy bạn.
- Biết dùng khăn che mũi miệng khi có khói giả định.
- Biết đi theo hàng đến khu vực an toàn.
- Không quay lại lớp lấy đồ chơi, cặp, dép hoặc đồ dùng cá nhân.

g) Về sự phối hợp giữa các bộ phận

- Ban giám hiệu chỉ đạo chung và điều hành toàn bộ buổi diễn tập.
- Giáo viên các lớp phối hợp tổ chức thoát hiểm cho trẻ.
- Nhân viên y tế theo dõi sức khỏe của trẻ và hỗ trợ khi cần thiết.
- Bảo vệ kiểm tra cổng trường, hành lang, lối đi và khu vực tập kết.
- Nhân viên cấp dưỡng phối hợp xử lý tình huống giả định tại khu vực nhà bếp.
- Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hướng dẫn, hỗ trợ và nhận xét sau diễn tập.

h) Về hiệu quả giáo dục

- Buổi diễn tập cần giúp trẻ bước đầu nhận biết nguy cơ khi có cháy.
- Trẻ biết một số kỹ năng an toàn cơ bản khi gặp tình huống nguy hiểm.
- Hoạt động phải tạo được sự hứng thú, không gây áp lực cho trẻ.
- Sau diễn tập, giáo viên tiếp tục củng cố kỹ năng cho trẻ thông qua trò chuyện, tranh ảnh, trò chơi và hoạt động hằng ngày.

II. Nội dung tổ chức

1. Nội dung giáo dục cho trẻ

Trẻ được giáo dục một số kỹ năng cơ bản khi có cháy xảy ra, gồm:

- Nhận biết dấu hiệu nguy hiểm khi có khói, có lửa hoặc có chuông báo cháy.
- Biết báo cho cô giáo hoặc người lớn khi phát hiện nguy hiểm.
- Biết dùng khăn che mũi miệng khi có khói.
- Biết cúi thấp người và đi theo hàng khi thoát hiểm.
- Không chen lấn, xô đẩy, không chạy lung tung.
- Không quay lại lớp lấy đồ chơi, cặp, dép hoặc đồ dùng cá nhân.
- Biết tập trung đúng khu vực an toàn theo hướng dẫn của cô giáo.

- Biết số điện thoại gọi cứu hỏa là 114.

2. Tình huống giả định

Tình huống giả định được xây dựng như sau: Tại khu vực nhà bếp của trường xảy ra hiện tượng chập dây điện, phát sinh khói và có nguy cơ cháy lan. Nhân viên cấp dưỡng phát hiện sự cố, nhanh chóng báo cho Ban giám hiệu. Ban giám hiệu phát tín hiệu báo động và yêu cầu giáo viên các lớp hướng dẫn trẻ thoát hiểm theo lối quy định, tập trung tại sân trường. Sau khi trẻ tập hợp an toàn tại sân trường, chương trình tiếp tục với phần giao lưu cùng các chú Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, hướng dẫn kỹ năng thoát hiểm, giới thiệu dụng cụ phòng cháy chữa cháy và thực hành sử dụng bình chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

III. Công tác chuẩn bị

1. Ban giám hiệu

Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy cho toàn trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân tham gia. Liên hệ, phối hợp với lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ tại địa phương để hỗ trợ hướng dẫn, giao lưu và theo dõi buổi diễn tập.

Kiểm tra hệ thống chuông báo động, loa phát thanh, lối thoát hiểm, khu vực tập kết tại sân trường, các biển chỉ dẫn và phương tiện phục vụ diễn tập. Thông báo kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để chủ động thực hiện.

2. Giáo viên các lớp

Giáo viên chuẩn bị khăn mặt hoặc khăn ẩm cho trẻ. Trước buổi diễn tập, giáo viên trò chuyện, hướng dẫn trẻ một số kỹ năng cơ bản khi có cháy như: giữ bình tĩnh, nghe lời cô giáo, đi theo hàng, dùng khăn che mũi miệng, không chen lấn, không xô đẩy và không quay lại lớp lấy đồ.

Giáo viên nắm rõ lối thoát hiểm của lớp mình, vị trí tập kết tại sân trường và cách kiểm tra sĩ số trước, trong và sau khi di chuyển.

3. Nhân viên y tế

Chuẩn bị túi sơ cứu, nước uống và các vật dụng cần thiết để hỗ trợ trẻ khi có biểu hiện mệt, lo lắng hoặc hoảng sợ trong quá trình diễn tập.

4. Nhân viên bảo vệ

Kiểm tra cổng trường, hành lang, cầu thang, lối đi và khu vực tập kết. Bảo đảm các lối thoát hiểm thông thoáng, không có vật cản. Phối hợp kiểm soát người ra vào trong thời gian diễn tập.

5. Nhân viên cấp dưỡng

Phối hợp xây dựng tình huống giả định tại khu vực nhà bếp. Khi có tín hiệu diễn tập, thực hiện thao tác báo động, ngắt nguồn điện giả định và di chuyển ra khu vực an toàn theo sự phân công.

6. Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy

Phối hợp với nhà trường hướng dẫn kỹ năng phòng cháy chữa cháy, giao lưu với trẻ, giới thiệu dụng cụ chữa cháy và hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hành sử dụng bình chữa cháy.

IV. Thành phần tham dự

Về phía lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ:

1. Đồng chí: Chức vụ:

2. Đồng chí: Chức vụ:

Về phía nhà trường:

1. Cô: Hiệu trưởng Trường Mầm non

2. Cô: Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non

3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

V. Tiến trình tổ chức

1. Tổ chức diễn tập tình huống nhà bếp bị chập dây điện

Vào lúc ... giờ ... phút, tình huống giả định bắt đầu. Tại khu vực nhà bếp xuất hiện tình huống chập dây điện, phát sinh khói và có nguy cơ cháy. Nhân viên cấp dưỡng phát hiện sự cố và hô báo động:

“Có khói ở khu vực bếp! Có nguy cơ cháy do chập dây điện! Báo Ban giám hiệu ngay!”

- Ban giám hiệu tiếp nhận thông tin và phát tín hiệu báo động bằng chuông hoặc loa phát thanh.

- Nội dung thông báo: “Thông báo! Thông báo! Hiện tại khu vực nhà bếp có tình huống giả định chập dây điện, phát sinh khói và có nguy cơ cháy. Đề nghị giáo viên các lớp bình tĩnh hướng dẫn trẻ thoát hiểm theo lối quy định và tập trung tại sân trường. Đề nghị các bộ phận thực hiện đúng nhiệm vụ đã được phân công.”

2. Giáo viên hướng dẫn trẻ thoát hiểm

Khi nghe tín hiệu báo động, giáo viên các lớp nhanh chóng ổn định trẻ, hướng dẫn trẻ lấy khăn che mũi miệng, xếp hàng và di chuyển theo lối thoát hiểm đã quy định.

Giáo viên đi đầu để dẫn đường; giáo viên hỗ trợ hoặc nhân viên được phân công đi cuối hàng để quan sát, bảo đảm không trẻ nào bị bỏ lại phía sau.

Trong quá trình di chuyển, giáo viên nhắc trẻ:

- Các con bình tĩnh, đi theo hàng.
- Dùng khăn che mũi miệng.
- Không chạy, không chen lấn, không đẩy bạn.
- Không quay lại lớp lấy đồ chơi, cặp hoặc dép.
- Đi theo cô ra sân trường đến nơi an toàn.

Các lớp di chuyển theo thứ tự, tránh đi qua khu vực nhà bếp và các vị trí có nguy cơ mất an toàn. Nhân viên bảo vệ và giáo viên hỗ trợ đứng tại các điểm cần thiết để hướng dẫn đường đi, bảo đảm trẻ di chuyển an toàn.

3. Tập hợp tại sân trường

Sau khi thoát hiểm, giáo viên đưa trẻ về khu vực tập kết tại sân trường. Trẻ đứng theo hàng của từng lớp. Giáo viên ổn định trật tự, kiểm tra sĩ số và báo cáo với Ban giám hiệu.

Nội dung báo cáo:

“Báo cáo, lớp có tổng số ... trẻ, hiện có mặt ... trẻ, vắng ... trẻ. Tất cả trẻ đã được đưa đến khu vực sân trường an toàn.”

Ban giám hiệu tổng hợp sĩ số toàn trường. Nhân viên y tế quan sát sức khỏe của trẻ; nếu có trẻ lo lắng, khóc hoặc mệt, giáo viên nhẹ nhàng động viên, trấn an trẻ.

4. Ổn định tổ chức

Sau khi toàn bộ trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã tập hợp an toàn tại sân trường, người dẫn chương trình điều hành chương trình.

- Người dẫn chương trình nói với trẻ: “Các con thân mến! Vừa rồi, chúng mình đã cùng các cô thực hành thoát hiểm khi có tình huống giả định chập dây điện ở khu vực nhà bếp. Cô khen các con đã biết đi theo hàng, biết dùng khăn che mũi miệng, biết nghe lời cô giáo và tập trung đúng vị trí an toàn tại sân trường..
- Người dẫn chương trình ổn định đội hình, mời đại biểu, cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ tập trung tại vị trí quy định.
- Người dẫn chương trình tuyên bố lý do tổ chức chương trình, giới thiệu chủ đề hoạt động: “Diễn tập phòng cháy chữa cháy cho toàn trường mầm non”.

5. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Người dẫn chương trình giới thiệu đại biểu tham dự chương trình, gồm đại diện lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, Ban giám hiệu nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn thể trẻ trong trường.

6. Phát biểu khai mạc

Đại diện Ban giám hiệu phát biểu khai mạc chương trình, nêu ý nghĩa của hoạt động diễn tập phòng cháy chữa cháy đối với việc giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn cho trẻ; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ tham gia nghiêm túc, đúng hướng dẫn, bảo đảm an toàn.

7. Giao lưu ban đầu với các chú lính cứu hỏa

Các chú Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy giao lưu, trò chuyện ngắn với trẻ về công việc của lính cứu hỏa. Trẻ được quan sát một số trang phục, phương tiện, dụng cụ như mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ, bình chữa cháy, vòi phun nước hoặc xe chữa cháy nếu có điều kiện.

Các chú lính cứu hỏa đặt câu hỏi đơn giản cho trẻ:

- Khi thấy có khói hoặc có lửa, các con phải làm gì?
- Khi nghe chuông báo cháy, các con có được chạy lung tung không?
- Khi có khói, các con dùng gì để che mũi miệng?
- Số điện thoại gọi cứu hỏa là số nào?

8. Hướng dẫn giáo viên, nhân viên sử dụng bình chữa cháy

Lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên cách sử dụng bình chữa cháy theo quy trình an toàn, gồm: Rút chốt an toàn, hướng vòi phun vào gốc lửa, bóp cò và giữ khoảng cách phù hợp khi dập lửa.

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên được phân công thực hành dưới sự hướng dẫn của lực lượng phòng cháy chữa cháy. Trẻ chỉ quan sát ở vị trí an toàn, không trực tiếp sử dụng bình chữa cháy.

9. củng cố kiến thức, kỹ năng cho trẻ

Người dẫn chương trình hoặc giáo viên tổ chức hỏi trẻ một số câu hỏi ngắn gọn:

- Khi nghe chuông báo cháy, các con phải làm gì?
- Khi có khói, chúng mình dùng gì để che mũi miệng?
- Khi đi ra ngoài, các con có được chen lấn, xô đẩy bạn không?
- Khi có cháy, chúng mình có được quay lại lớp lấy đồ chơi không?
- Số điện thoại gọi cứu hỏa là số nào?

Giáo viên và các chú lính cứu hỏa khen ngợi những trẻ trả lời đúng, thực hiện tốt kỹ năng, biết giữ trật tự và nghe theo hướng dẫn.

10. Phát biểu nhận xét, rút kinh nghiệm

- Đại diện lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy phát biểu nhận xét về buổi diễn tập, đánh giá ưu điểm, những điểm cần rút kinh nghiệm và nhắc nhở nhà trường tiếp tục duy trì công tác giáo dục kỹ năng an toàn cho trẻ.

- Đại diện Ban giám hiệu tiếp thu ý kiến, cảm ơn lực lượng phối hợp và nhắc lại ý nghĩa của hoạt động đối với việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

11. Bế mạc chương trình

Đại diện Ban giám hiệu phát biểu bế mạc, cảm ơn lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ đã tham gia chương trình nghiêm túc, an toàn.

Người dẫn chương trình tuyên bố kết thúc chương trình. Giáo viên các lớp hướng dẫn trẻ trở về lớp theo hàng, tiếp tục ổn định hoạt động trong ngày.

VI. Đánh giá sau hoạt động

Sau khi kết thúc chương trình, Ban giám hiệu tổ chức họp rút kinh nghiệm với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nội dung đánh giá tập trung vào các vấn đề: công tác chuẩn bị, thời gian di chuyển của các lớp, khả năng phối hợp giữa các bộ phận, mức độ thực hiện kỹ năng của trẻ, việc kiểm tra sĩ số và bảo đảm an toàn trong suốt quá trình diễn tập.

Giáo viên các lớp tiếp tục củng cố kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động trò chuyện, xem tranh ảnh, tô màu chú lính cứu hỏa, chơi trò chơi phân biệt hành vi đúng – sai khi có cháy và nhắc lại các quy tắc an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.

VII. Dự kiến kết quả đạt được

Sau hoạt động, trẻ bước đầu nhận biết được nguy cơ khi có cháy và biết một số kỹ năng an toàn cơ bản như nghe theo hướng dẫn của cô giáo, dùng khăn che mũi miệng, đi theo hàng, không chen lấn và tập trung tại nơi an toàn. Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia hoạt động trải nghiệm và có ý thức hơn trong việc tự bảo vệ bản thân.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác phòng cháy chữa cháy, biết phối hợp xử lý tình huống và tổ chức thoát hiểm cho trẻ khi có sự cố. Nhà trường có thêm cơ sở để điều chỉnh, hoàn thiện phương án bảo đảm an toàn cho trẻ trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

PHỤ LỤC 4: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO 4-5 TUỔI

1. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống
 - Đề tài: Dạy trẻ tham gia giao thông

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Điểm tối đa	Điểm đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,5	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	0,8	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phụ vụ giờ học.	0,5	0,3	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	0,4	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	2,2	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	0,9	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	0,7	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	0,6	
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	2,9	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gần với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	0,7	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	0,8	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	0,7	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	0,3	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sư phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	0,4	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,7	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5	0,4	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	0,3	
Tổng điểm	10	7,3	

2. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Đề tài: Dạy trẻ phòng cháy chữa cháy và nơi thoát hiểm

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Điểm tối đa	Điểm đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,4	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	0,9	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phụ vụ giờ học.	0,5	0,3	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	0,2	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	2,0	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	0,7	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	0,6	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	0,7	
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	2,9	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gắn với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	0,8	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	0,7	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	0,6	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	0,4	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sư phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	0,4	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,6	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5	0,3	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	0,3	
Tổng điểm	10	8,9	

3. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống
- Đề tài: Dạy trẻ ứng phó với người lạ

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Điểm tối đa	Điểm đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,8	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	1,0	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phụ vụ giờ học.	0,5	0,4	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	0,4	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	2,7	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	0,9	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	0,9	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	0,9	
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	3,4	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gần với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	0,9	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	0,8	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	0,8	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	0,4	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sư phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	0,5	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,8	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5	0,4	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	0,4	
Tổng điểm	10	8,7	

4. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Đề tài: Dạy trẻ cách phòng tránh đuối nước

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Điểm tối đa	Điểm đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,3	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	0,8	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phục vụ giờ học.	0,5	0,3	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	0,2	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	2,10	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	0,8	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	0,6	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	0,7	
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	2,4	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gần với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	0,7	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	0,6	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	0,5	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	0,3	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sư phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	0,3	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,6	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5	0,4	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	0,2	
Tổng điểm	10	6,3	

5. Hoạt động giáo dục kỹ năng sống

- Đề tài: Dạy trẻ phòng tránh tai nạn thương tích

Nội dung đánh giá	Điểm		Ghi chú
	Điểm tối đa	Điểm đạt	
Tiêu chí 1: Chuẩn bị	2,0	1,4	
- Kế hoạch tổ chức hoạt động được xây dựng chi tiết, rõ ràng đảm bảo các yêu cầu về nội dung, phương pháp của môn học và yêu cầu nội dung giáo dục của giờ học.	1,0	0,8	
- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng, học liệu, đồ chơi phụ vụ giờ học.	0,5	0,4	
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hấp dẫn, phù hợp với hoạt động, tạo cơ hội để trẻ trải nghiệm và thực hành kỹ năng.	0,5	0,2	
Tiêu chí 2: Nội dung	3,0	2,1	
- Nội dung bám sát mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (nhận biết kỹ năng; vai trò, ý nghĩa của kỹ năng; các bước, thao tác để thực hiện kỹ năng; hoàn cảnh để thực hiện kỹ năng; vận dụng thực hành kỹ năng trong cuộc sống) đặc biệt là kỹ năng đảm bảo an toàn.	1,0	0,9	
- Có sự tích hợp một cách phong phú giữa các lĩnh vực giáo dục, phù hợp với chủ đề, nội dung hoạt động.	1,0	0,5	
- Nội dung mang tính thực tiễn, gần gũi, giúp trẻ dễ hiểu, dễ vận dụng vào cuộc sống hằng ngày.	1,0	0,7	
Tiêu chí 3: Phương pháp thực hiện	4,0	2,5	
- Tổ chức hoạt động tự nhiên, sinh động, hấp dẫn, cuốn hút và phù hợp với khả năng của trẻ, gần với chủ đề và kỹ năng sống cần giáo dục.	1,0	0,7	
- Khuyến khích trẻ sáng tạo, chia sẻ ý kiến, đặt câu hỏi, suy nghĩ và thể hiện ý định cá nhân; can thiệp hợp lý khi trẻ gặp khó khăn.	1,0	0,5	
- Biết bao quát, quan sát và xử lý tình huống sư phạm linh hoạt, nhân văn, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.	1,0	0,5	
- Quan tâm và tạo cơ hội cho mọi trẻ được tham gia vào hoạt động của lớp.	0,5	0,4	
- Sắp xếp tiến trình hoạt động hợp lý, mạch lạc; sử dụng phương tiện, đồ dùng, ngôn ngữ sư phạm đúng lúc, hiệu quả.	0,5	0,4	
Tiêu chí 4: Kết quả thể hiện trên trẻ	1,0	0,6	
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, thể hiện thái độ tích cực và kỹ năng sống phù hợp nội dung.	0,5	0,4	
- Trẻ thực hiện được các yêu cầu của hoạt động, bước đầu biết vận dụng kỹ năng vào thực tế (biết hợp tác, giao tiếp, chia sẻ, tự bảo vệ bản thân trong tình huống đơn giản).	0,5	0,2	
Tổng điểm	10	6,6	